

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22**  
**Từ ngày 12/2 đến ngày 16/2/2024**

<b>Thứ</b> <b>Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 12/2	1	64	HĐTN	Tham gia hoạt động : "Gọn, nhanh, khéo"	
	2	106	Toán	Luyện tập	
	3	211	Tiếng Việt	Đọc : Hạt thóc ( tiết 1)	
	4	212	Tiếng Việt	Đọc : Hạt thóc ( tiết 2)	
	5	43	TNXH	Ôn tập về động vật và thực vật ( tiết 2)	
	6	22	Rèn chữ		
	7	43	Tiếng Anh	Unit 4:Culture (Student Book and Workbook)	
BA 13/2	1	107	Toán	Luyện tập	
	2	44	Tiếng Anh	Review unit 4 (Student Book and Workbook)	
	3	213	Tiếng Việt	Viết chữ hoa T	
	4	214	Tiếng Việt	Nói và nghe : Sự tích cây khoai lang	
	5	43	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng	
	6	22	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	22	Năng khiếu		
TU 14/2	1	108	Toán	Luyện tập	
	2	22	Mĩ thuật	Chú chim nhỏ	
	3	215	Tiếng Việt	Đọc : Lũy tre ( tiết 1)	
	4	216	Tiếng Việt	Đọc : Lũy tre ( tiết 2)	
	5	22	Đạo đức	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực ( tiết 2)	
	6	43	Ôn TV	Hạt thóc	
	7	44	Ôn TV	Lũy tre	
	1	217	Tiếng Việt	Nghe – viết : Lũy tre	
	2	218	Tiếng Việt	MRVT về thiên nhiên, câu nêu đặc điểm	

NĂM 15/2	3	109	Toán	Luyện tập	
	4	44	TNXH	Ôn tập về động vật và thực vật ( tiết 3)	
	5	43	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	44	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	22	KNS	Những phẩm chất của em	
SÁU 16/2	1	219	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	
	2	220	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	22	Âm nhạc	Vận dụng -sáng tạo : Nói theo tiết tấu riêng của mình	
	4	110	Toán	Luyện tập	
	5	65	HĐTN	HDGD theo chủ đề	
	6	44	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải , trái	
	7	66	HĐTN	SHL : Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân	

Thứ hai, ngày 12 tháng 2 năm 2024

**TOÁN****PPCT : 106****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS củng cố bảng chia 2, bảng chia 5 qua một số bài tập, bài toán có tình huống thực tế, đặc biệt qua trò chơi “Chọn tấm thẻ nào?”
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề
- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi “Chọn tấm thẻ nào?”, xúc xắc.
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc bảng chia 2 và chia 5.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng vào bảng chia 5</li> <li>- GV ghi tên bài: Luyện tập (tiết 2)</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính</li> <li>- GV nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ta viết số thích hợp vào chỗ nào?</li> <li>+ Tính theo hướng nào?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- 1- 2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- Vào ô có dấu “?”</li> <li>- Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào SGK</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả nối tiếp hàng dọc</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:</li> <li>+ Bài toán cho biết điều gì?</li>   <li>+ Bài toán hỏi gì?</li>   <li>+ Để biết bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao ta làm như thế nào?</li> <li>- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li>    <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Chuẩn bị bài tiếp theo.</li> </ul>	<p>a) <math>10 : 2 = 5</math>; <math>5 \times 4 = 20</math>  b) <math>5 \times 4 = 20</math>; <math>20 : 2 = 10</math></p> <p>HS đọc kết quả nối tiếp hàng dọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS quan sát và HS nghe hướng dẫn cách thực hiện.</li> <li>+ Bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình.</li> <li>+ Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao?</li> <li>+ <math>30 : 5 = 6</math></li>   <li>- 1HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.</li> <li>- HS trình bày bài</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số chiếc đèn ông sao được trang trí là:</p> <p style="text-align: center;"><math>30 : 5 = 6</math> ( chiếc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 6 chiếc đèn ông sao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS trả lời</li> <li>- HS đọc theo yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> </ul>
--	---

## HẠT THÓC (4 Tiết)

### HẠT THÓC (Tiết 1+2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời vất vả, gian truân của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người..
- Nhận diện được đặc điểm văn bản thơ thể hiện qua bài đọc như vần, nhịp, nhân vật...; điểm đặc sắc, nổi bật về nghệ thuật đối lập, tương phản của bài thơ
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

##### 1. GV:

- Máy tính; máy chiếu; Suu tầm một số tranh (ảnh) về hạt thóc ở các không gian khác nhau: ở sân phơi, trên cánh đồng,...
- Suu tầm một số tranh (ảnh) về các hiện tượng thiên tai xảy ra trong tự nhiên.
- Phiếu thảo luận nhóm.

##### 2. HS:

- SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV nêu câu đố:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Hạt gì nhỏ nhỏ</i> <i>Trong trắng, ngoài vàng</i> <i>Xay, giã, giã, sàng</i> <i>Nấu thành cơm dẻo?</i> <i>(Là hạt gì?)</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh minh họa và trao đổi nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ <i>Em đã nhìn thấy hạt thóc bao giờ chưa? Nhìn thấy khi nào và ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Hạt thóc có màu gì? Hạt thóc có hình dạng thế nào?</i></p> <p>+ <i>Hạt thóc sinh ra ở đâu?</i></p>	<p>- HS xung phong giải câu đố. Đáp án: Hạt thóc</p> <p>- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp</p>

<p>+ <i>Hạt thóc dùng để làm gì?...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1- 2 nhóm lên chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Gọi nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu về bài đọc: <i>Để hiểu thêm về hạt thóc và cuộc đời của hạt thóc, chúng ta cùng nghe hạt thóc kể về cuộc đời mình qua bài thơ “Hạt thóc” nhé.</i></li> <li>- GV ghi bảng tên bài: <b>Hạt thóc.</b></li> </ul> <p><b>2. HĐ khám phá kiến thức</b></p> <p><b>a. Đọc văn bản</b></p> <p><b>*GV đọc mẫu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý giọng đọc thể hiện được sự tự tin của hạt thóc khi kể về cuộc đời mình. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</i></li> <li><b>* HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></li> <li>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy khổ thơ?</li> <li>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ (lần 1)</li> <li>- GV hỏi: Trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc?</li> <li>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</li> <li>- GV hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ</li> <li>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ (lần 2)</li> <li>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</li> <li>- GV giới thiệu thêm video/tranh ảnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> <li>- HS mở vở, ghi tên bài học.</li> <li>- HS lắng nghe và đọc thầm theo.</li> <li>- HS trả lời: Bài đọc gồm 4 khổ thơ</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.</li> <li>- HS nêu như <i>bão đông, ánh nắng sớm, giọt sương mai, bão lũ,...</i></li> <li>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</li> <li>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</li> <li>- HS khác giải nghĩa. VD:</li> <li>+ <b>Thiên tai:</b> <i>Những hiện tượng thiên nhiên gây tác động xấu như bão, lụt, hạn hán, động đất,...</i></li> <li>- HS quan sát, chú ý</li> </ul>
---	---

<p>để giúp HS hiểu thêm về các hiện tượng thiên tai xảy ra trong tự nhiên.</p> <p>❖ Mở rộng: <i>Em hãy đặt câu có chứa từ <b>thiên tai</b>.</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>c. HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2.</b></p> <p><b>b. Đọc hiểu – Trả lời câu hỏi</b></p> <p><b>*Câu 1: Hạt thóc được sinh ra ở đâu?</b></p> <p>- GV nêu câu hỏi.</p> <p>- GV cho HS đọc thầm lại khổ thơ thứ nhất để tìm ra câu trả lời.</p>	<p>- 2 – 3 HS đặt câu.</p> <p>VD: <i>Thiên tai đã gây hậu quả nặng nề cho người dân.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS đọc thầm lại khổ thơ thứ nhất</p> <p>- HS suy nghĩ, xung phong phát biểu:</p> <p>Dự kiến CTL: <i>Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng</i> - HS chú ý</p>
--	---

- GV nhận xét, nhấn mạnh về nguồn gốc của hạt thóc.

\* **Câu 2, 3 :**

- Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3.

- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại khổ thơ thứ 2

- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.

- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.

- 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.

- HS đọc thầm lại

- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm. Dự kiến CTL:

### PHIẾU THẢO LUẬN

Nhóm số: ...

<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>
<i>Câu 2</i> Những câu thơ nào cho thấy hạt thóc trải qua nhiều khó khăn?	<i>Tôi sống qua bão lũ/ Tôi chịu nhiều thiên tai</i>
<i>Câu 3.</i> Hạt thóc quý giá như thế nào với con người?	Hạt thóc quý giá với con người ở chỗ nó nuôi sống con người.

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

- HS chú ý.

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

- 1, 2 HS nhắc lại nội dung



<p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài thơ giúp em hiểu cuộc đời vất vả, gian truân của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người.</i></p> <p>❖ <i>Mở rộng:</i></p> <p>- GV giới thiệu một số hình ảnh về sự vất vả của người nông dân khi làm ra hạt thóc và vai trò của hạt thóc trong đời sống con người.</p> <p>- Em cần có thái độ như thế nào đối với hạt thóc.</p> <p><b>* Câu 4. Em thích nhất câu thơ nào? Vì sao?</b></p> <p>- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, động viên HS và nhóm HS. Lớp bình chọn HS trình bày hay nhất.</p> <p>❖ <i>GV nêu câu hỏi liên hệ:</i></p> <p>- GV khuyến khích HS nói những trải nghiệm của bản thân liên quan đến hạt thóc.</p> <p><b>c. Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài</p> <p>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS biết nói những lời an ủi. Vận dụng vào thực tế cuộc sống.</i></p> <p><b>d. Luyện tập theo văn bản đọc</b></p> <p><b>Câu 1. Từ nào trong bài thơ cho thấy</b></p>	<p>-HS quan sát, chú ý lắng nghe.</p> <p>- Em cần quý trọng từng hạt thóc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- HS luyện tập theo cặp.</p> <p>+ Từng HS tự đọc thầm lại toàn bài, suy nghĩ câu trả lời.</p> <p>- Đại diện một số cặp trình bày Dưới lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nói những trải nghiệm của bản thân</p> <p>VD: <i>Ở nhà, em đã nhìn thấy bà phơi thóc trên sân,...</i></p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- 2,3 HS đọc to yêu cầu bài.</p> <p>- 1 HS khác đọc toàn bài.</p>
---	---

<p><b><i>hạt thóc tự kể chuyện về mình?</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: đọc thầm lại toàn bài, suy nghĩ tìm câu trả lời.</li> <li>- GV và HS thống nhất đáp án đúng.</li> </ul> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b><i>Câu 2. Đóng vai hạt thóc, tự giới thiệu về mình.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV mời 2 HS đọc phần gợi ý</li> <li>- GV gọi 1 - 2 HS làm mẫu theo các gợi ý trong SHS.</li> <li>- GV và HS nhận xét. GV lưu ý HS sử dụng từ “tôi” “tớ”, “mình” khi giới thiệu.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thực hành cặp đôi.</li> </ul> <p>GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thực hành giới thiệu trước lớp.</li> <li>- GV khuyến khích HS đưa ra cách giới thiệu khác nhau.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Dặn dò HS:       <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ghi nhớ nội dung bài đã học.</li> <li>+ Chuẩn bị cho bài học sau.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- HS nêu đáp án: Từ trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình là từ “tôi”.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- 2, 3 HS đọc to phần gợi ý trong SGK</li> <li>- 1 - 2 HS làm mẫu. Dưới lớp chú ý, theo dõi</li> <li>- HS chú ý</li> <li>- HS suy nghĩ, thực hành cặp đôi: Từng HS trong nhóm đóng vai hạt thóc, tự giới thiệu về mình.</li> <li>- Một số cặp thực hành trước lớp.</li> <li>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét.</li> <li>- HS chia sẻ cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
--	---

**PPCT: 43** **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  
**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố được các kiến thức, kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật và động vật.
- Thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.
- Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm: có ý thức bảo vệ, quý mến động vật, thực vật xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Tranh, ảnh về các cây, con vật sống ở các môi trường khác nhau.
- Sơ đồ thực vật và động vật. Giấy hoặc bìa khổ lớn (có thể dùng lịch treo tường đã qua sử dụng) cho các nhóm.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. HS:**

- SHS, VBT. Chuẩn bị tranh ảnh về các cây, con vật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi: Kể về những bài học/nội dung đã học trong chủ đề <b>Thực vật và động vật</b>.</li> <li>- GV tổng hợp lại, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>3. HĐ Luyện tập - Thực hành.</b></p> <p><b>HĐ1: Ôn tập môi trường sống của thực vật và động vật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm sáu hoàn thành sơ đồ thực vật và động vật theo mẫu trong SGK.</li> <li>- GV quan sát, hướng dẫn.</li> <li>- GV mời các nhóm lên báo cáo sản phẩm. GV khuyến khích các nhóm khác đưa ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS tiếp nối nhau kể</li> <li>- Dưới lớp lắng nghe, nhận xét</li> <li>- HS chú ý</li> <li>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm hoạt động: HS có thể dán hình đã chuẩn bị hoặc ghi tên thực vật và động vật vào ô tương ứng trong sơ đồ.</li> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày sản</li> </ul>

<p>câu hỏi với nhóm trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng hợp và hoàn thiện sơ đồ, nhấn mạnh môi trường sống, việc làm của con người để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (kết hợp tranh ảnh)</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực.</li> <li>- GV tổ chức cho HS hoàn thành BT1 – VBT – T40.</li> </ul> <p>=&gt; <b>Kết luận:</b> Xung quanh ta có rất nhiều loài thực vật và động vật.</p> <p>+ Thực vật có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất. Có loài sống trên cạn, có loài sống dưới nước.</p> <p>+ Động vật có thể sống trên cạn, dưới nước hoặc vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.</p> <p>+ Con người cần có những việc làm để bảo vệ, cải tạo môi trường sống của thực vật và động vật tốt hơn.</p> <p style="text-align: center;"><b>❖ Liên hệ: Bản thân em và gia đình đã</b></p> <p>làm những gì để góp phần bảo vệ và cải tạo môi trường sống của TV và ĐV?</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>HĐ2: Vẽ tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS vẽ tranh theo nhóm đôi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS giới thiệu tranh vẽ.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>*- GV hệ thống nội dung đã ôn tập.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học. Nhắc nhở HS: tìm hiểu về những việc làm có ảnh hưởng đến môi trường của người dân tại địa phương.</li> </ul>	<p>phẩm của nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung và đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS hoàn thành BT1 – VBT – T53</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul> <p><i>- HS thực hành liên hệ, chia sẻ trước lớp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận cặp đôi: cùng bàn bạc, lựa chọn việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của động vật, thực vật trước khi vẽ.</li> <li>- HS thực hành vẽ tranh.</li> <li>- HS giới thiệu bức tranh đã vẽ; dưới lớp chú ý, góp ý cho bạn.</li> <li>- HS cùng GV hệ thống nội dung đã ôn tập.</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện.</li> </ul>
---	---

Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2024

PPCT : 107

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép nhân, thực hiện được phép nhân, phép chia đã học.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân.
- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài;...
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tính nhẩm</li> <li>a) <math>10 : 2 = 5</math>; <math>5 \times 4 = 20</math></li> <li>b) <math>5 \times 4 = 20</math>; <math>20 : 2 = 10</math></li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em luyện tập củng cố phép nhân và phép chia</li> <li>- GV ghi tên bài: Luyện tập (tiết 1)</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS nêu tình huống trong hình rồi chọn phép nhân thích hợp.</li> <li>- GV nêu:</li> <li>+ Mỗi đĩa có 3 quả táo. Phép nhân thích hợp tìm số quả táo ở 5 đĩa như vậy là</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Tìm phép nhân thích hợp.</li> <li>- HS quan sát, nghe hướng dẫn cách thực hiện.</li> <li>+ <math>3 \times 5 = 15</math></li> </ul>

<p>phép nhân nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương tự như vậy với các hình khác, yêu cầu HS làm bài vào sách giáo khoa.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào SGK</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả nối tiếp hàng dọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> </ul> <p>+ Đề biết được có tất cả bao nhiêu viên sỏi ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> </ul>	<p>HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày bài</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Tính nhẩm.</li> <li>- HS tính nhẩm (3p)</li> <li>- HS đọc kết quả nối tiếp hàng dọc.</li> </ul> <p><math>2 \times 4 = 8</math> ; <math>2 \times 7 = 14</math>; <math>5 \times 3 = 15</math>; <math>5 \times 6 = 30</math></p> <p>....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS quan sát và nghe hướng dẫn cách thực hiện.</li> <li>- Trong trò chơi Ô ăn quan, mỗi ô có 5 viên sỏi</li> <li>- Hỏi 10 ô như vậy có tất cả bao nhiêu viên sỏi?</li> </ul> <p><math>+ 5 \times 10 = 50</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.</li> <li>- HS trình bày bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số viên sỏi ở 10 ô là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>5 \times 10 = 50</math> ( viên)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 50 viên sỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đối chéo vở kiểm tra.</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, chốt</li> <li><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></li> <li><b>Bài 4:</b></li> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính</li> <li>- GV nêu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ta viết số thích hợp vào chỗ nào?</li> <li>+ Tính theo hướng nào?</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào SGK</li> <li>- GV cho HS trình bày bài mỗi em một ý</li>   <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt</li> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.</li> <li>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Chuẩn bị bài tiếp theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Tìm số thích hợp với ô có dấu “?”</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li>   <li>- Vào ô có dấu “?”</li> <li>- Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> <li>- HS trình bày bài mỗi em một ý</li> </ul> <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện</li> </ul>
--	---

**PPCT:213**

**TIẾNG VIỆT**  
**HẠT THÓC (4 Tiết)**  
**CHỮ HOA T (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ.
- Chăm chỉ và trung thực trong học tập và rèn luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa T.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia <b>trò chơi: “Đếm ngược”</b></li> <li>+ GV đưa ra các tiếng được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: làm, miệng, tay, hàm, Tay, quai, nhai, trề</li> <li>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là nội dung câu ứng dụng của bài học hôm nay...</i></li> </ul> <p><b>2. HĐ Hình thành kiến thức .</b></p> <p><b>HD1: Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa T.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa <b>T</b>: <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa T.</i></li> </ul> <div data-bbox="344 1264 604 1465" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa <b>T</b> trên màn hình (nếu có).</li> <li>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nêu từ khóa: Tay làm hàm nhai tay quai miệng trề.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát mẫu.</li> <li>- HS nêu: <i>Chữ T viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 4 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2 li). Chữ T là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.</i></li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết: <i>Đặt bút giữa đường kẻ 4 và đường kẻ 5, viết nét cong trái (nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó</i></li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa <b>T</b> trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> <li><b>HĐ2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></li> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ”</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Em hiểu nội dung câu ứng dụng như thế nào?</i></li> </ul> </li> <li>- GV giải thích: “Tay làm hàm nhai” chỉ những người chăm chỉ làm việc, lao động thì sẽ có cái để ăn, được ấm no, đầy đủ. “Tay quai miệng trễ” chỉ những người lười biếng, không chịu làm việc thì sẽ thiếu cái ăn, thiếu thốn...</li> <li>- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</i></li> <li>+ <i>Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)</i></li> <li>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</i></li> <li>+ <i>Nêu độ cao các chữ cái: Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 1,5 li?</i></li> </ul> </li> <li>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></li> </ul>	<p><i>lượn trở lại viết tiếp nét cong trái (to) cắt nét lượn ngang và cong trái (nhỏ), tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, phần cuối nét cong lượn vào trong (giống chữ hoa C), dùng bút trên đường kẻ 2.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</li> <li>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</li> <li>- HS đọc câu ứng dụng:</li> <li>- HS trả lời theo ý hiểu cá nhân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Chữ <b>T</b> viết hoa vì đứng đầu câu.</i></li> <li>+ <i>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường</i></li> <li>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i></li> <li>+ <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa T, h, l, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ q cao 2 li; chữ t cao 1,5 li; chữ reao 1,25 li các chữ còn lại cao 1 li.</i></li> <li>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ a (làm, hàm), dấu nặng đặt dưới chữ cái ê</i></li> </ul> </li> </ul>
---	---

<p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa <b>T</b>.</li> <li>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa <b>T</b>.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. HĐ Thực hành.</b></p> <p><b>HD3: Hướng dẫn viết vở tập viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</li> <li>+ 1 dòng chữ hoa <b>T</b> cỡ vừa.</li> <li>+ ...</li> <li>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</li> <li>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p><b>HD4: Soát lỗi, chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</li> <li>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</li> <li>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</li> <li>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</li> <li>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</li> </ul> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <b>Liên hệ:</b> Em đã nhìn thấy chữ hoa <b>T</b> ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</li> <li>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa <b>T</b>.</li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (Xem</li> </ul>	<p>(miệng); dấu ngã đặt trên chữ ê (trễ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái ê trong tiếng trễ.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “<b>Tay</b>” trên bảng lớp.</li> <li>- HS luyện viết tiếng “<b>Tay</b>” trên bảng con.</li> <li>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe yêu cầu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS viết vào vở tập viết</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</li> <li>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</li> <li>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát biểu.</li> <li>- HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

*trước hình ảnh chữ hoa U, Ư trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)*

PPCT:214

## TIẾNG VIỆT HẠT THÓC (4 Tiết)

### NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG (Tiết 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Sự tích cây khoai lang..
- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện ở trường, lớp.
- Chăm chỉ: Chăm chỉ và trung thực trong học tập và rèn luyện

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

##### 1. GV:

- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh minh họa cho câu chuyện, tranh minh họa cây khoai lang

##### 2. HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mưa rơi, mưa rơi.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết trò chơi.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ cây gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Bài 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>- 1-2 HS chia sẻ về nội dung tranh: Tranh vẽ cây khoai lang.</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS ghi bài vào vở.</li> <li>- 1, 2 HS đọc to yêu cầu bài.</li> <li>Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:</li> <li>+ GV chiếu tranh minh họa.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh và đọc câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh.</li> <li>- GV hướng dẫn: Câu chuyện có 4 bức tranh. Mỗi tranh gắn với một sự việc trong câu chuyện. Các em hãy quan sát kỹ từng tranh để trả lời các câu hỏi.</li> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</li> <li>+ Trong tranh có những ai?</li> <li>+ Mọi người đang làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4 đoán nội dung của từng tranh.</li> <li>- GV quan sát, gợi ý cho những nhóm gặp khó khăn.</li>   <li>- Mời một số nhóm HS trình bày trước lớp.</li>   <li>- Sau mỗi phần trình bày của mỗi nhóm, GV hỏi thêm: <i>Có nhóm nào có cách nói khác về tranh này không?</i></li> <li>- GV khen ngợi các ý kiến thể hiện sự phán đoán có căn cứ vào tranh minh họa và câu hỏi dưới tranh.</li> <li>- GV khuyến khích học sinh ghi nhớ nội dung của từng tranh.</li> <li><b>Bài 2: Nghe kể chuyện</b></li> <li>- GV chỉ vào tranh và giới thiệu câu chuyện: Câu chuyện kể về hai bà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS đọc nối tiếp các câu hỏi gợi ý.</li> <li>- HS chú ý.</li>   <li>- HS trao đổi trong nhóm để đoán nội dung từng tranh (dựa vào câu hỏi gợi ý và hình ảnh trong tranh).</li> <li>+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn góp ý, bổ sung để có câu trả lời hoàn chỉnh.</li> <li>Dự kiến câu TL:</li> <li>+ Tranh 1 : Hai bà cháu đang đi đào củ mài để ăn.</li> <li>+ Tranh 2 : Nương lúa bị cháy, cậu bé buồn . nước mắt trào ra.</li> <li>+ Tranh 3 : Cậu bé đào được một củ rất kì lạ, nấu lên có mùi thơm nên mang về biếu bà.</li> <li>+ Tranh 4 : Cây lạ mọc lên khắp nơi , có củ màu tím đỏ.</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả: mỗi HS đoán nội dung trong 1 tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).</li> <li>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét, đưa ra cách nói khác (nếu có).</li> <li>- HS chú ý.</li>   <li>- HS chú ý lắng nghe.</li>   <li>- Hs chú ý</li>   <li>- HS theo dõi GV kể chuyện</li> </ul>
---	---

<p>cháu nghèo khổ gặp chuyện không may nhưng đã được Bụt giúp đỡ, thoát khỏi cảnh đói khổ.</p> <p>- GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhớ lời nói của các nhân vật trong câu chuyện</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi cậu bé nói gì với bà, Bụt hiện lên và nói gì với cậu bé,...</p> <p>- GV yêu cầu HS hỏi - đáp theo cặp các câu hỏi dưới mỗi tranh.</p> <p><b>3. Hoạt động thực hành, luyện tập</b></p> <p><i>Mục tiêu: Biết huy động những gì đã được quan sát và thực hành nói để kể lại từng đoạn của câu chuyện.</i></p> <p><b>Bài 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách kể theo hai bước gọi ý.</p> <p>- GV theo dõi các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Với HS chưa thể kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể những đoạn em thích hoặc em nhớ nhất.</p>	<p>- HS nhắc lại lời của nhân vật</p> <p>- HS hỏi - đáp theo cặp các câu hỏi dưới mỗi tranh.</p> <p>- HS thực hành tập kể chuyện theo nhóm bốn:</p> <p>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; tập kể từng đoạn của câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của các nhân vật trong câu chuyện (không phải kể đúng từng câu từng chữ trong bài đọc).</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (các HS tập kể cho nhau nghe từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện rồi góp ý lẫn nhau).</p> <p>- HS xung phong kể trước lớp.</p>
--	--

<p>- GV mời 2 HS xung phong kể lại toàn bộ câu chuyện hoặc mời một số HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, động viên, khen ngợi các em có nhiều cố gắng.</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS trong lớp).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p>❖ <b>Mở rộng, liên hệ :</b></p> <p>+ <i>Em có nhận xét gì về cậu bé trong câu chuyện?</i></p> <p>+ <i>Nói 1 câu về tình cảm của cậu bé đối với người bà của mình.</i></p> <p>+ <i>Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân.</i></p> <p>- GV nhấn mạnh với HS về tình cảm bà cháu và tình yêu lao động, ham làm việc.</p> <p><b>4. HD vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4: Kể cho người thân về những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện trên.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Trước khi kể, các em đọc lại câu chuyện, xem lại các tranh minh hoạ để nhớ lại các sự việc và lời nói của từng nhân vật.</p> <p>+ HS nhớ lại nội dung câu chuyện được nghe - kể trên lớp, chú ý những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện để kể cho người thân nghe.</p> <p>- Sau khi kể, em chú ý lắng nghe lời góp ý hoặc trao đổi của người thân để có thể kể tốt hơn trong những lần sau.</p> <p><b>* Củng cố</b></p> <p>- GV cùng HS tóm tắt những nội</p>	<p>- HS chú ý.</p> <p>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ trước lớp về cảm nhận riêng của mình.</p> <p>VD : Cậu bé làm rất nhiều việc làm tốt.</p> <p>Cậu rất yêu thương bà.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nghe và về vận dụng kể cho người thân nghe.</p> <p>Ghi nhớ những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện để kể cho người thân nghe.</p> <p>VD: Lúc còn nhỏ, vào rừng, đào củ mài cùng bà kiếm sống; Khi lớn, chăm chỉ lên nương cày cấy để có gạo nấu cơm; Nương lúa bị cháy, cậu đào củ đem về cho bà; Trồng cây quý khắp bìa rừng để người nghèo có cái ăn,...</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học</p>
---	---

<p>dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li> <li>- Dẫn dò HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	- HS lắng nghe
--	----------------

## ÔN TOÁN .

### Ôn tập

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ bảng nhân 5, chia 5, nhân 2, chia 2 qua thực hành tính.
- Giải được bài toán về chia 5.
- Vận dụng kiến thức vào bài tập điền số vào chỗ trống, nói .
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

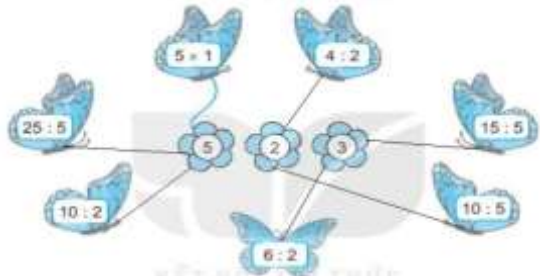
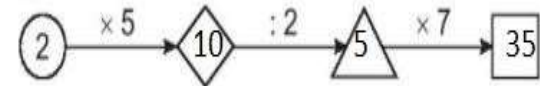
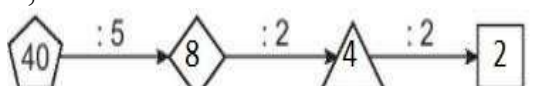
#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thi đọc bảng nhân 2, bảng nhân 5.</li> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Nói (theo mẫu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh nói kết quả ở mỗi chú bướm với bông hoa thích hợp - GV</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đọc thuộc</li> <li>- HS hát</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nghe</li> </ul>



HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>yêu cầu HS làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Gọi hs đọc mẫu</li> <li>- Y/c hs làm VBT. 2 HS làm bảng phụ.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa bài</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> <li>- GV yêu cầu HS làm VBT</li> <li>2 HS lên bảng làm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul>  <p>b, Bông hoa ghi số 5 có nhiều bướm đậu nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ</li> <li>- HS đọc</li> <li>- BT yêu cầu điền số thích hợp.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a, <math>5 \times 1 = 5;</math>                      <math>2 \times 1 = 2</math>  b, <math>4 : 2 = 2;</math>                         <math>10 : 5 = 2</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, chữa bài</li> <li>- HS đổi vở kiểm tra nhau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS làm vở:</li> </ul> <p>a,</p>  <p>b,</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, chữa bài</li> </ul>



HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 4: &gt;;&lt;;=</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS : Vận dụng phép nhân chia thích hợp điền dấu vào chỗ trống sao cho thích hợp</li> <li>- GV yêu cầu HS làm vở</li> <li>- GV gọi HS chữa bài.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>HS đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p style="margin-left: 20px;"><i>a, <math>5 \times 3 = 15</math>                      b, <math>12 : 2 &lt; 35 : 5</math></i></p> <p style="margin-left: 40px;"><i>10 : 2 &lt; 6                              2 \times 4 &gt; 30 : 5</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chữa bài</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra</li>   <li>- HS chia sẻ</li> </ul>

Thứ tư, ngày 14 tháng 2 năm 2024

**PPCT: 22****(Tuần: 22)****Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI****Bài 2: CHÚ CHIM NHỎ***(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể ra được một số loài chim mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài chim.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề chú chim nhỏ bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quý con vật, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:****1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.
- Hình ảnh một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá, và ảnh chim chụp trong tự nhiên. Video về các con chim quen thuộc.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình chú chim nhỏ yêu thích.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>

<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS lựa chọn lá gợi hình thân, cánh chim để in và khơi gợi để HS vẽ hình in lá thành những chú chim nhỏ đáng yêu.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tập hợp lá cây để chuẩn bị theo nhóm.</li> <li>+ Thảo luận, chỉ ra các bộ phận của lá cây có thể tạo hình chú chim.</li> <li>+ Chọn màu in lá cây phù hợp với chú chim mình định vẽ.</li> <li>+ Hỗ trợ HS thao tác tạo hình chú chim nhỏ đáng yêu.</li> <li>+ Nêu câu hỏi gợi ý để HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em sẽ chọn lá nào để in? Vì sao?</i></li> <li>- <i>Hình chú chim em sẽ tưởng tượng cần mấy chiếc lá?</i></li> <li>- <i>Em sẽ chọn màu nào để in chiếc lá?</i></li> <li>- <i>Chú chim em định vẽ có mấy màu? Đó là những màu nào?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS lựa chọn lá gợi hình thân, cánh chim để in.</li> <li>- HS chú ý, cảm nhận.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm.</li> <li>- HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul>
---	---

<p>- Em sẽ dùng nét màu nào để làm rõ hình chú chim...?</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Không nên vẽ thêm nhiều nét khi tạo hình chú chim.</p> <p><b>* Cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích:</b></p> <p>- Tưởng tượng chú chim từ hình chiếc lá.</p> <p>- Chọn lá và màu phù hợp để thể hiện chú chim.</p> <p>- Tạo hình chú chim nhỏ bằng cách in chà xát từ lá cây.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48) để hình dung thực hiện.</p> <p><b>* Tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây.</b></p> <p>- Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy.</p> <p>- Sắp xếp và dán hình chú chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chà xát ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p><b>- HS thực hiện.</b></p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48,49) để thực hiện.</p> <p><b>- HS thực hành.</b></p> <p>- HS quan sát hình SGK, (Trang 48.49) để thực hiện.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</p> <p><b>- HS ghi nhớ.</b></p>
--	--

#### D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về nét, hình, màu của những chú chim được tạo ra từ hình in lá.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>+ Hình của chiếc lá đã tạo nên hình chú chim.</li> <li>+ Màu sắc, đường nét trong hình chú chim.</li> <li>+ Cách chuyển hình in thành hình chú chim.</li> <li>+ Cách sử dụng hình chú chim trong học tập và vui chơi.</li> <li>+ Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá.</li> <li>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra tính độc đáo và sáng tạo từ hình in tưởng tượng thành hình chú chim.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em thích chú chim nào? Vì sao?</i></li> <li>- <i>Hình, nét nào của lá cây được tạo ra chú chim?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS tổ chức trưng bày sản phẩm.</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi gợi ý.</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul>

<p>- Cách em tạo ra chú chim như thế nào?</p> <p>- Hình chú chim nào chỉ vẽ thêm ít?</p> <p>- Chú chim nào được in rõ nét, sạch sẽ?</p> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</p> <p>- Những hình in lá tạo nên hình chú chim.</p> <p>- Màu sắc, đường nét trong hình chú chim.</p> <p>- Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ các sản phẩm ở hoạt động 4.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</p> <p>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</p>
---	---

### E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS: Cắt hình chú chim đã tạo được ra khỏi giấy và chọn vị trí phù hợp trên sản phẩm rừng cây rậm rạp, dán hình chú chim lên đó.</p> <p>- Khuyến khích HS kể về chú chim mình yêu thích và mô phỏng tiếng hót của chú chim đó chỉ các bạn biết.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS thực hiện.</p>

<p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- In hình từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.</p> <p><b>* Cách tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây:</b></p> <p>- Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy.</p> <p>- Sắp xếp và dán hình chú chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chày xát ở hoạt động 5.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thực hành.</p> <p>- HS quan sát hình SGK, (Trang 48,49) để thực hành.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

PPCT : 108

Toán




**LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được phép nhân, phép chia đã học.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép chia.
- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

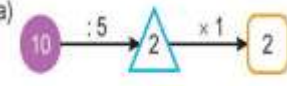
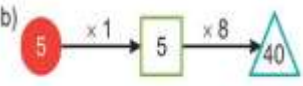
- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu các em thực hiện cá nhân</li> </ul> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>c) </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em luyện tập củng cố phép nhân và phép chia đã học.</li> <li>- GV ghi tên bài: Luyện tập</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đua xe”. Chia lớp làm 2 đội, nhiệm vụ của mỗi đội là nêu kết quả của phép tính. Đội nào nêu đúng sẽ về đích trước, đội đó thắng cuộc.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài nối tiếp mỗi em một phép tính.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>+ Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn cho Hs hiểu: Chuồng của mỗi con chim bồ câu có số là kết quả của phép tính ghi trên con chim bồ câu đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu tính nhẩm.</li> <li>- 2 đội tham gia trò chơi lần lượt theo hướng dẫn.</li> <li>- HS trình bày bài nối tiếp mỗi em một phép tính.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>+ Tìm chuồng cho chim bồ câu</li> <li>- HS quan sát và nghe hướng dẫn cách thực hiện.</li> </ul>





<p>+Tính theo hướng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào SGK</li> <li>- GV cho HS trình bày bài mỗi em một ý</li> </ul> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chốt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc lại nội dung đã học</li> <li>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Chuẩn bị bài tiếp theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vào ô có dấu “?”</li> <li>- Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> <li>- HS trình bày bài mỗi em một ý</li> </ul> <p>a) </p> <p>b) </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>
--	---

PPCT:215+216

**TIẾNG VIỆT**  
**LUỸ TRE (6 Tiết)**  
**LỮY TRE (TIẾT 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng phù hợp.
- Đọc hiểu: Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: vẻ đẹp của cây tre và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê. Ca ngợi cây tre là biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, đoàn kết của người dân Việt Nam; Cây tre còn là người bạn thân thiết của mỗi gia đình.
- Biết nói từ chỉ thời gian.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; clip, Tranh ảnh về lũy tre và các sự vật (ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời).

**2. HS:**

- SGK, VB.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 1</b></p> <p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV nêu câu đố:</p> <p style="text-align: center;"><i>Cây gì mang dáng quê hương Thân chia từng đốt, rợp đường em đi Mâm non dành tặng thiếu nhi Gắn trên huy hiệu, em ghi tạc lòng? (Là cây gì?)</i></p> <p>- GV hỏi thêm một số câu hỏi: Em đã nhìn thấy cây tre chưa? Chia sẻ những điều em biết về cây tre.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài: <i>Đã từ lâu đời, cây tre luôn gắn liền với làng quê Việt Nam, là biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, đoàn kết của người dân Việt Nam. Cây tre còn là bạn của mỗi gia đình. Tình yêu với lũy tre làng cũng chính là tình yêu quê hương của mỗi người Việt Nam. Bài thơ Lũy tre đã phân nào diễn tả được nội dung này.</i></p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>2.1. Luyện đọc</b></p> <p><b>a. GV đọc mẫu.</b></p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p><b>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy khổ thơ?</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ (lần 1)</p> <p>+ GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.</p> <p>+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p style="text-align: center;">GV: Nguyễn Thị Hoà</p> <p>+ GV hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ</p>	<p>- HS xung phong giải câu đố: Đáp án: Cây tre</p> <p>- HS hoạt động cả lớp: + HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS: Bài đọc gồm 4 khổ thơ - 4 HS đọc nối tiếp đoạn (1 lượt). + HS nêu như <i>lũy tre, gọng vó, chuyể, nâng, bản thân,...</i> + HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh). - 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc. - HS luyện đọc: VD: <i>Mỗi sớm mai/ thức giấc</i></p>

<p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 3)</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy đặt 1 câu có từ <b>bản thân</b>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>c. HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p>	<p><i>Luỹ tre xanh/ rì rào</i>  <i>Ngọn tre /cong gọng vó</i>  <i>Kéo mặt trời /lên cao.//</i></p> <p><i>Bống/ gà lên tiếng gáy</i>  <i>Xôn xao/ ngoài luỹ tre</i>  <i>Đêm /chuyển dần về sáng</i>  <i>Mầm mẫn/ đợi nắng về.//</i></p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 3). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa.</p> <p>+ <b>Bản thân:</b> chỉ tâm trạng nhớ thương, lưu luyến, nghĩ ngợi.</p> <p>- HS thực hành đặt câu. 2, 3 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ VD: <i>Vẽ mặt cậu ấy bản thân làm sao!</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

## Tiết 2

### 2.2. Đọc hiểu – Trả lời câu hỏi

#### \* Câu 1, 2, 3 :

- Gọi HS đọc câu hỏi 1, 2 và 3.
- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại 3 khổ thơ đầu
- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi.
- HS đọc thầm lại 3 khổ thơ đầu

- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm. Dự kiến CTL:

#### PHIẾU THẢO LUẬN

Nhóm số:...

<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>
<i>Câu 1. Tìm những câu thơ miêu tả cây tre vào lúc mặt trời mọc?</i>	<i>Luỹ tre xanh rì rào/ Ngọn tre cong gọng vó.</i>
<i>Câu 2. Câu thơ nào ở khổ thơ thứ hai cho thấy tre cũng giống như người?</i>	<i>Tre bản thân nhớ gió</i>
<i>Câu 3. Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh lũy tre được miêu tả vào những lúc nào?</i>	<i>Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh lũy tre được miêu tả vào lúc chiều tối và đêm.</i>

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
- HS chú ý.

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p><b>* Câu 4: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài thơ?</b></p> <p>- GV chiếu câu hỏi 4.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia sẻ cặp đôi. GV theo dõi các cặp, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong cặp.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài đọc đã giúp các em hiểu rõ hơn về vẻ đẹp của cây tre, sự gắn bó của cây tre với người dân Việt Nam...</i></p> <p>❖ <i>GV liên hệ, mở rộng:</i></p> <p>+ GV chiếu cho HS quan sát và giới thiệu thêm một số tranh ảnh về cây tre Việt Nam đã sưu tầm được.</p>	<p>- HS đọc câu hỏi 4.</p> <p>- HS chia sẻ với bạn cùng bàn.</p> <p>+ <i>HS1: đọc câu hỏi.</i></p> <p>+ <i>HS2: Nêu hình ảnh yêu thích trong bài đọc và giải thích lí do. Sau đó đổi ngược lại.</i></p> <p>- Đại diện HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát tranh, chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành liên hệ, chia sẻ trải nghiệm của bản thân.</p> <p>- HS liên hệ bản thân rồi chia sẻ. <i>VD: Qua bài đọc, em càng thấy yêu thiên nhiên, đất nước Việt Nam.</i></p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại các đoạn dựa theo cách đọc của giáo viên. HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, tìm từ ngữ <i>chỉ thời gian có trong bài</i></p>
---	---

<p>+ Gia đình em/Quê em có cây tre không? Hoặc em đã được tham gia trải nghiệm liên quan đến cây tre chưa? Hãy chia sẻ trước lớp.</p> <p>- <i>GV hỏi thêm: Qua hình ảnh cây tre, em hãy chia sẻ cảm nhận của mình trước thiên nhiên và tình yêu quê hương, đất nước.</i></p> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>H Đ3. Luyện đọc lại</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. - Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 – 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo. - GV nhận xét, biểu dương.</p> <p><b>HĐ4. Luyện tập theo văn bản đọc</b></p> <p><b>Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ thời gian có trong bài thơ?</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn bài và tìm từ ngữ <i>chỉ thời gian có trong bài thơ</i></p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV mời HS giải thích rõ hơn về các khoảng thời gian vừa tìm được. - Hãy đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. Lưu ý : Giáo viên khuyến khích HS có thể đặt nhiều câu. - GV nhận xét, góp ý, sửa sai.</p> <p><b>Câu 2 : Tìm thêm những từ ngữ chỉ thời gian mà em biết.</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn. GV phát cho mỗi nhóm các tấm thẻ trống,</p>	<p>- Một số HS trình bày trước lớp. - Dưới lớp nhận xét, góp ý. <i>Đáp án : Từ ngữ chỉ thời gian : sớm mai, trưa, đêm, sáng</i></p> <p>- HS suy nghĩ, phát biểu:</p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài. - HS liên hệ trải nghiệm của bản thân. - HS thực hành trong nhóm: + Mỗi HS suy nghĩ, tìm thêm từ ngữ <i>chỉ thời gian</i>, nhóm thống nhất câu trả lời. - Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp. Nhóm khác nhận xét, góp ý. <i>Đáp án : ngày, tháng, năm,...</i></p> <p>- HS thực hành đặt câu. - Dưới lớp nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
--	---

<p> tìm thêm những từ ngữ chỉ thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương ý thức hợp tác nhóm.</li> </ul> <p>❖ <b>Mở rộng :</b>  <i>Hãy đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.</i>          Lưu ý : Giáo viên khuyến khích HS có thể đặt nhiều câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, góp ý, sửa sai.</li> <li>- GV nhấn mạnh : Các từ em vừa tìm được là các từ chỉ thời gian.</li> </ul> <p>*</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn dò HS ghi nhớ các từ tả mưa, vận trong cuộc sống hằng ngày và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	
---	--

## Đạo đức

### KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.
- HS biết chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân. Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.
- Qua hoạt động luyện tập – thực hành HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Kiểm chế cảm xúc tiêu cực”; Bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân theo Thông tư



43/2020/TT-BGDĐT; Máy tính, máy chiếu

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”</p> <p>*HD cách chơi và tổ chức cho hs chơi.</p> <p>- Hỏi: Ngoài những cảm xúc quan sát vừa rồi, còn những cảm xúc nào khác mà em biết?</p> <p>- GV cho HS diễn tả những cảm xúc đó.</p> <p>- GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài</p> <p><b>3. HĐ Luyện tập – Thực hành</b></p> <p><b>*Bài 1: Xác định việc em đồng tình và không đồng tình</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK tr.48</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ TH 1 sẽ xảy ra những trường hợp xử lý như thế nào?</p> <p>+ TH 2 sẽ xảy ra những trường hợp xử lý như thế nào?</p>	<p>- Hát</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS tham gia chơi.</p> <p>-2-3 HS nêu</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc tình huống</p> <p>+ TH1: Trong giờ ra chơi, Huy muốn chạy thật nhanh đã đẩy bạn Hùng ngã</p> <p>+ TH2: Hôm nay là buổi học đầu tiên của Vân ở trường mới. Vân cảm thấy vô cùng lo lắng và có chút sợ hãi.</p> <p>- HS nêu:</p> <p>+ TH1 có thể xảy ra cách xử lý của Hùng là: Hùng đẩy lại Huy/ Hùng hít thở sâu rồi bảo Huy từ sau không được làm thế nữa.</p> <p>+ TH2: Vân ngồi một mình trong lớp, không nói chuyện với ai/ Vân sẽ chia sẻ với bạn được bạn động viên và vượt qua nỗi sợ hãi đó...</p>

<p>- GV giao nhiệm vụ: <i>Em hãy trao đổi nhóm 4 để lựa chọn cách ứng xử mà em đồng tình/ không đồng tình</i></p> <p>- GV quan sát hỗ trợ các nhóm</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm chia sẻ</p> <p>- GV đánh giá và biểu dương HS</p> <p>- GV chốt câu trả lời đúng cho mỗi tình huống.</p> <p><i>TH1: Hùng hít thở sâu rồi bảo Huy từ sau không được làm thế nữa.</i></p> <p><i>TH2: Vân sẽ chia sẻ với bạn được bạn đồng viên và vượt qua nỗi sợ hãi đó...</i></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhắc nhở: <i>Chúng ta thấy cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng rất nhiều tới mỗi chúng ta bởi vậy chúng ta nên kiểm chế..... để không xảy ra những mâu thuẫn với mọi người xung quanh, ảnh hưởng tới cuộc sống của chính mình.</i></p> <p><b>*Bài 2: Đóng vai xử lý tình huống</b></p> <p>- Y/c HS quan sát tranh và nội dung các tình huống trang 49,50 sgk.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4:</p> <p>Tình huống 1: nhóm 1, 2, 3</p> <p>Tình huống 2: nhóm 4, 5, 6</p> <p>- Các nhóm thực hiện trao đổi ghi kết quả ra nháp</p> <p>- Đại diện 1 bạn sẽ điều hành cho các nhóm chia sẻ đóng vai là Phóng viên phỏng vấn các nhóm khác</p> <p>+ <i>Nhóm bạn chọn cách xử lý nào?</i></p> <p>+ <i>Vì sao nhóm bạn lại đồng tình với cách ứng xử đó? Nhóm bạn còn cách ứng xử nào khác không? (Viết ra điều mình lo lắng, sợ hãi, nghe nhạc, kể với người thân, cô giáo..)</i></p> <p>+ Có nhóm bạn nào có lựa chọn khác với nhóm bạn không?</p> <p>+.....</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh và nội dung các tình huống.</p> <p>+ <i>TH1: Các bạn trong lớp thường trêu em béo ú em rất bực mình.</i></p> <p>+ <i>TH2: Một người bạn thân tự nhiên không nói chuyện với em và bảo các bạn khác không chơi với em khiến em rất buồn.</i></p>
--	--

<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chọn một tình huống trong SGK để đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- Hoàn thiện câu trả lời và chốt đáp án những cách xử lý phù hợp cho mỗi tình huống.</p> <p><b>4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>*GV hướng dẫn thêm 1 số cách</p> <p>VD: + <b>Thư giãn cơ thể</b></p> <p>- GV bật nhạc thư giãn</p> <p style="padding-left: 40px;">+ <b>Tạo góc ghi nhớ.</b></p> <p>- GV cho HS quan sát một số mẫu sổ nhật kí và nêu ý nghĩa của việc viết sổ nhật kí.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>*- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p>	<p>+ TH3: <i>Dành cả buổi chiều vẽ tranh, lại bị em trai gạch lên em rất tức giận.</i></p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, chọn một tình huống trong SGK để đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm thực hành chia sẻ cách thực hiện xử lý các tình huống</p> <p>=&gt; <i>Nghe nhạc, đọc chuyện/chia sẻ với cô giáo và bố mẹ, bạn thân/viết điều lo lắng ra...</i></p> <p>- Các nhóm khác nhận xét và góp ý</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện theo</p> <p>+ HS ngồi ngay ngắn, nhắm mắt, thả lỏng cơ thể, đầu óc thư giãn.</p> <p>+ HS về nhà viết nhật kí, viết lại những cảm xúc tiêu cực mà em đã trải qua và cách kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó.</p> <p>-HS nêu</p> <p>- HS ghi nhớ vận dụng</p>
---	--

- Nhận xét giờ học.	
---------------------	--

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 7 : HẠT THÓC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:





- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Hạt thóc
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi: Chuyện hoa ( Bài 1,2,3 )</b></p> <p>Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà</p> <p>+Luật chơi:</p> <p>Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi.</p> <p>Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa</p> <p>Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà</p> <p>Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p><b>Bài 1: Theo bài đọc, hạt thóc quý giá như thế nào với con người?</b></p> <p><b>Bài 2: Từ nào trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình?</b></p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi .</p> <p>- HS trả lời : Hạt thóc quý giá với con người ở chỗ nó nuôi sống con người.</p> <p>- HS trả lời : Từ trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình là từ “tôi”.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 3: Đóng vai hạt thóc, nói lời giới thiệu về mình.</b></p> <p>- Tôi là.....</p> <p>- Tôi sinh ra từ.....</p> <p>- Tôi có ích vì.....</p> <p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b> Gv lấy bài 5 tr. 17,18 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p><b>Bài 5: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự của câu chuyện “Sự tích cây khoai lang”</b></p> <p>-Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>+Tôi là hạt thóc. + Tôi sinh ra từ trên cánh đồng. + Tôi có ích vì tôi nuôi sống con người.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>HS trả lời chơi .</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>2</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>2</p>  </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>4</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>1</p>  </div> </div>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 8 : LUỸ TRE.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Luỹ tre.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học. Phát triển vốn từ về thiên nhiên, câu nêu đặc điểm. Có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi quan sát tranh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi “ Hái hoa”</b></p> <p>+Luật chơi: Cho các chơi trong lớp. Lần lượt từng em từng em lên hái hoa. Em nào hái được hoa thì đọc to yêu cầu cho cả lớp nghe. Sau đó suy nghĩ trong 30 giây rồi trình bày câu trả lời trước lớp. Em nào trả lời đúng thì được vỗ tay khen. Nếu không trả lời sẽ Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>+Quản trò: giáo viên chủ nhiệm</p> <p>Gv cho hs chơi nháp</p> <p>Gv: nháp đầu, nháp đầu. Xé nháp. Xẹt</p> <p>Yc học chơi thật (tiến hành tương tự)</p> <p><b>Bài 2: Viết các từ ngữ chỉ thời gian có trong bài thơ.</b></p> <p><b>Bài 3: Tìm và viết thêm những từ chỉ thời gian mà em biết:</b></p> <p><b>Bài 4: Điền uynh hoặc uyech vào chỗ</b></p>	<p>Hs lắng nghe tên trò chơi</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs chơi nháp</p> <p>Hs: nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xẹt</p> <p>Hs chơi thật</p> <p>-HS trả lời :</p> <p>+ <i>Sớm mai, trưa, đêm, sáng.</i></p> <p>- 3 - 4 HS trả lời.</p> <p>+ <i>Những từ ngữ chỉ thời gian mà em biết: tối, ngày mai, hôm sau, ít lâu sau, chiều, ...</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p><b>trông:</b></p> <p>Gv tổ chức trò chơi : <b>Tiếp sức</b>                      Gv lấy bài 6 tr.19 VBT TV                      y/ c học sinh đọc đề bài  <b>Bài 6: Xếp các từ ngữ (bầu trời, lấp lánh, trong xanh, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, xanh, vàng óng, dòng sông) vào cột thích hợp.</b>                      Gv nêu luật chơi                      - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p>Nhận xét, vỗ tay khen                      ↪ Qua trò chơi em cảm thấy như thế nào và em học được điều gì?</p>	<p>-HS trả lời.  <i>Các bạn chạy huyênh hục trên sân bóng.</i>  <i>Nhà trường tổ chức họp phụ huynh vào Chủ nhật.</i></p> <p>- HS lắng nghe .                      - HS chơi .</p> <table border="1" data-bbox="867 976 1479 1241"> <tr> <td data-bbox="867 976 1170 1087">Từ ngữ chỉ sự vật .</td> <td data-bbox="1170 976 1479 1087">Từ ngữ chỉ đặc điểm.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="867 1087 1170 1241">Bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông.</td> <td data-bbox="1170 1087 1479 1241">Lấp lánh. Trong xanh, xanh, vàng óng.</td> </tr> </table> <p>Qua trò chơi em thấy thoải mái, hứng thú trong học tập .</p>	Từ ngữ chỉ sự vật .	Từ ngữ chỉ đặc điểm.	Bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông.	Lấp lánh. Trong xanh, xanh, vàng óng.
Từ ngữ chỉ sự vật .	Từ ngữ chỉ đặc điểm.				
Bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông.	Lấp lánh. Trong xanh, xanh, vàng óng.				

Thứ năm, ngày 15 tháng 2 năm 2024

**PPCT: 187**

**TIẾNG VIỆT**

**MÙA NƯỚC NỔI (6 TIẾT )**

**NGHE- VIẾT : MÙA NƯỚC NỔI .( TIẾT 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn trong VB *Mùa nước nổi* theo hình thức nghe – viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu. Phân biệt c/k, ch/tr, vần ac/at.
- Năng lực: Rèn kỹ năng viết chữ chuẩn mẫu, sạch sẽ.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa, tình yêu thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1.Khởi động</b></p> <p><b>2.Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nghe viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu nghe - viết: <i>Mùa nước nổi</i> (Từ Đồng ruộng đến vào tận đồng sâu).</li> <li>- GV đọc một lần đoạn 3 trong bài cho HS nghe.</li> <li>- GV mời 2-3 HS đọc lại trước lớp.</li> <li>- GV hướng dẫn HS:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn viết có chữ nào cần viết hoa?</li> <li>+ Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> <li>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li> <li>- GV kiểm tra tư thế ngồi viết của HS.</li> <li>- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc bài.</li> <li>- HS quan sát và trả lời:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu câu.</li> <li>+ Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: <i>ruộng, sa, rông, trong, xuôi, sâu,...</i></li> </ul> </li> <li>-HS luyện viết vào bảng con: <i>ruộng, sa, rông, trong, xuôi, sâu,...</i></li> <li>- HS ngồi đúng tư thế.</li> <li>- HS viết bài vào vở.</li> </ul>



vào vở. (GV cần đọc chính xác, rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS)

- GV đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 -3 lần đối với câu dài sau: *Đông ruộng,/ vườn tược/ và cây cỏ/ như biết giữ lại hạt phù sa/ ở quanh mình,/ nước lại trong dần.// Ngồi trong nhà,/ ta thấy cả những đàn cá rờn rờn,/ từng đàn,/ từng đàn/ theo mẹ/ xuôi theo dòng nước,/ vào tận đồng sâu.//*

- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết.

- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.

- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.

- GV nhận xét, động viên khen ngợi các em.

### Thực hành:

#### Hoạt động 2: Bài tập chính tả

#### Bài 2: Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k

- Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2.

- Nêu yêu cầu?

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và làm việc theo cặp để tìm từ ngữ gọi tên sự vật trong tranh.

- GV gọi 2 nhóm chia sẻ.

- GV cùng HS nhận xét.

- GV cùng HS thống nhất.

+ Hình 1: câu/ cây câu

+ Hình 2: cá/ con cá

+ Hình 3: kiến/ con kiến

- GV yêu cầu HS viết vào vở (nếu còn thời gian).

- HS soát lỗi.

- HS đổi vở kiểm tra.

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu.

- Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.

- HS quan sát và làm việc theo cặp.

- Đại diện nhóm chia sẻ.

+ Hình 1: câu/ cây câu

+ Hình 2: cá/ con cá

+ Hình 3: kiến/ con kiến

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS viết vào vở theo yêu cầu của GV.

- HS nhắc lại: k + (e,ê,i)

- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết chính tả (c/k).

### **Bài 3: Chọn a hoặc b.**

a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

- Cây ...e; ...ú ý; quả ...anh; ...e mưa; bức ...anh

- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn.

- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.

- GV cùng HS thống nhất câu trả lời.

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at

- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.

- GV phân tích mẫu: trong củ lạc, lạc chứa ac; trong hạt cát, cát chứa at.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.

- GV phổ biến luật chơi và cách chơi: HS làm việc nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ thắng.

- GV gọi một số nhóm chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.

### **3. Vận dụng:**

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì ?

- GV tóm tắt nội dung chính .

- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV tiếp nhận ý kiến.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương những em viết đẹp, nhắc nhở những em viết chưa đẹp.

a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

- HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.

- Cây **tre**; **chú ý**; quả **chanh**; **che** mưa; bức **tranh**

- Các nhóm chia sẻ.

- HS đọc yêu cầu.

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at

- HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.

+ Từ ngữ có tiếng chứa ac: củ lạc, sa mạc, canh gác, lừa nhác ...

+ Từ ngữ có tiếng chứa at: hạt cát, chén bát, bát nạt, đập nát,...

- Các nhóm chia sẻ.

- HS nêu nội dung bài học.

- HS nêu cảm nhận của mình .

- HS lắng nghe .

PPCT:218

**TIẾNG VIỆT**  
**LUỸ TRE (6 Tiết)**

**MRVT VỀ THIÊN NHIÊN. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được và hiểu nghĩa một số từ về sự vật..
- Đặt được câu nêu đặc điểm..
- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).
- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu.

**2. HS:**

- SHS, nháp, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Quê hương tươi đẹp</i>.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>BT1. Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- GV tổ chức thảo luận theo nhóm bốn: đọc và xếp từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp.</li> <li>- GV mời một số đại diện HS thực hành trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài.</li> <li>- 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 2 HS đọc các từ ngữ đã cho trong bài.</li> <li>- HS thảo luận trong nhóm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từng em nêu ý kiến.</li> <li>+ Nhóm góp ý, thống nhất câu trả lời.</li> </ul> </li> <li>- Đại diện HS thực hành trước lớp.</li> <li>- Dưới lớp nhận xét, bổ sung (nếu</li> </ul>

<p>- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời, tuyên dương HS.</p> <p>- Khắc sâu kiến thức:</p> <p>+ Em hiểu thế nào là từ chỉ sự vật? Thế nào là từ chỉ đặc điểm?</p> <p>- GV mở rộng:</p> <p>+ Em hiểu thế nào là vàng óng, trong xanh?</p> <p>+ Tìm thêm các từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên và từ ngữ chỉ đặc điểm.</p> <p>+ Đặt câu chứa từ ngữ có trong bài.</p> <p><b>BT2. Ghép từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm ở bài tập 1 để tạo 3 câu.</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Gv phân tích mẫu để Hs nắm vững cách làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV <b>mở rộng</b> và huy động những trải nghiệm của HS để tìm thêm các từ ngữ chỉ sự vật trong thiên nhiên, từ ngữ chỉ đặc điểm của các sự vật đó và đặt câu nêu đặc điểm.</p> <p>- GV nhận xét, động viên.</p> <p><b>3. HĐ vận dụng</b></p> <p><i>Mục tiêu: Giúp Hs thực hành hỏi và đáp về các sự vật có trong thiên nhiên.</i></p>	<p>có). VD:</p> <p>+ <i>Từ ngữ chỉ sự vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.</i></p> <p>+ <i>Từ ngữ chỉ đặc điểm: xanh, vàng óng, áp lánh, trong xanh.</i></p> <p>- Hs trả lời.</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>+ Ngọn núi, hồ nước...</p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>VD: <i>Bầu trời cao trong xanh.</i> <i>Nương lúa chín vàng óng.</i></p> <p>- 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc câu mẫu.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS làm việc cá nhân. Sau đó, 3 - 5 HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>VD: + <i>Nương lúa vàng óng.</i> + <i>Ngôi sao lấp lánh.</i> + <i>Luỹ tre xanh.</i></p> <p>- HS đối chéo. Kiểm tra lẫn nhau.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- VD: Ngọn núi cao chót vót.</p>
--	---

<p><b>BT3. Hỏi - đáp về đặc điểm của các sự vật ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp. GV khuyến khích HS có thể tìm thêm các từ ngữ bên ngoài để ghép cùng với các từ đã cho thành nhiều câu khác nhau nhưng vẫn đảm bảo theo kiểu câu nêu đặc điểm.</li> <li>- GV mời một số cặp HS lên trước lớp trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> <li>- 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- HS làm việc theo cặp: Quan sát tranh, một bạn hỏi, một bạn trả lời.</li> <li>- Một số cặp lên trước lớp trình bày kết quả. Dưới lớp nhận xét, góp ý.</li> <li>Đáp án: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Ngôi sao thế nào?</i> (Ngôi sao sáng lấp lánh.)</li> <li>+ <i>Dòng sông thế nào?</i> (Dòng sông quanh co uốn khúc.)</li> <li>+ <i>Nương lúa thế nào?</i> (Nương lúa xanh mơn mớn.)</li> </ul> </li> <li>- HS tự sửa sai (nếu có).</li> <li>- HSTL</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--


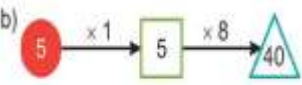
### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép nhân, phép chia đã học.
- Tìm được số thích hợp trong phép nhân với 1, phép chia có thương bằng 1 dựa vào bảng nhân, bảng chia.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài;...
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>a) </p> <p>b) </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em luyện tập củng cố phép nhân và phép chia đã học.</li> <li>- GV ghi tên bài: Luyện tập</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> </ul> <p>a) Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>+ Muốn biết được các con ong đậu vào bông hoa nào ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào SGK</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt, tuyên dương</li> </ul> <p>b) Bông hoa nào có nhiều con ong đậu vào nhất?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Tìm bông hoa cho ong đậu.</li> <li>+ Tính kết quả của phép tính ghi trên từng con ong, rồi tìm ra bông hoa ghi số là kết quả của phép tính đó.</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nhận xét kết quả ở câu a để trả lời, bông hoa ghi số 10 sẽ có nhiều con</li> </ul>

**Bài 2:**

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- Bài yêu cầu làm gì?
- Giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào phép nhân, phép chia đã học để tìm số thích hợp.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt, tuyên dương

**4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**

**Bài 3:**

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- Bài yêu cầu làm gì?
- + Ta viết số thích hợp vào chỗ nào?
- + Tính theo hướng nào?
- Yêu cầu HS làm bài vào SGK
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

ong đậ nhất.

- HS đọc yêu cầu đề bài
- Tìm số thích hợp với ô có dấu “?”
- HS quan sát và nghe hướng dẫn cách thực hiện.
- HS làm bài vào ô li
- HS chia sẻ trước lớp.

a)  $2 \times \boxed{1} = 2$

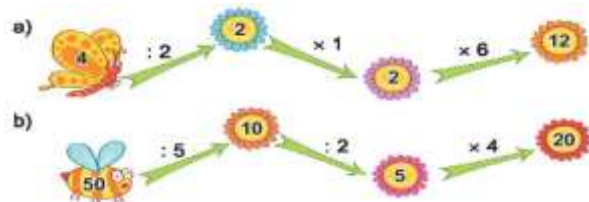
$\boxed{5} \times 1 = 5$

b)  $5 : \boxed{5} = 1$

$\boxed{2} : 2 = 1$

- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu đề bài
- Tìm số thích hợp với ô có dấu “?”
- Vào ô có dấu “?”
- Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.
- HS làm bài vào SGK
- HS chia sẻ trước lớp.



- HS nhận xét
- HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt, tuyên dương</li> <li>* Lưu ý: cho HS đọc lại từng trường hợp</li> <li><b>Bài 4:</b></li> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>+Để điền được dấu thích hợp ta cần phải làm gì?</li> <li>- Yêu cầu 1HS làm bài vào bảng phụ cả lớp làm vào vở ô li</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li>   <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, chốt, tuyên dương</li> <li>* Lưu ý: cho HS đọc lại từng trường</li> <li>- Yêu cầu HS đọc lại nội dung đã học</li> <li>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Chuẩn bị bài tiếp theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- Tìm dấu thích hợp với ô có dấu “?”</li> <li>+Tìm kết quả của các phép tính, sau đó so sánh các kết quả với nhau</li> <li>- 1HS làm bài vào bảng phụ cả lớp làm vào vở ô li</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp</li> <li>a) <math>2 \times 3 &gt; 4</math> <math>5 \times 6 = 30</math></li> <li>b) <math>2 \times 4 = 16 : 2</math> <math>35 : 5 &lt; 40 : 5</math></li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS đọc theo yêu cầu</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> </ul>
--	--

**PPCT: 44**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố được các kiến thức, kỹ năng đã học về môi trường sống của thực vật và động vật.
- Thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

GV: Nguyễn Thị Hoa



- Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm: có ý thức bảo vệ, quý mến động vật, thực vật xung quanh.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. GV:

- Giấy/ bìa khổ lớn (có thể dùng lịch treo tường đã qua sử dụng) cho các nhóm.
- Hình ảnh về những việc làm của người dân có ảnh hưởng không tốt đối với môi trường sống của thực vật, động vật.
- Máy tính, máy chiếu.

### 2. HS:

- SHS, VBT. Tìm hiểu về những việc làm có ảnh hưởng đến môi trường của người dân tại địa phương.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS giải câu đố vui:</p> <p><i>Câu đố 1:</i></p> <p><i>Cây gì thân cao - Lá thưa răng lược</i> <i>Ai đem nước ngọt - Đựng đầy quả xanh.</i></p> <p><i>Câu đố 2:</i></p> <p><i>Con gì bốn vó - Ngực nở bụng thon</i> <i>Rung rinh chiếc bờm - Phi nhanh như gió?</i></p> <p>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p><b>3. HĐ Luyện tập – Thực hành</b></p> <p><b>HĐ1. Những việc làm ảnh hưởng không tốt đến môi trường sống của thực vật và động vật.</b></p> <p>- GV nêu câu hỏi:</p> <p>+ Những việc làm của con người gây ảnh hưởng không tốt đến môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <p>+ Thực vật và động vật sẽ như thế nào nếu môi trường sống của chúng bị thay đổi?</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ theo nhóm bốn về: <i>Những việc mà người dân địa phương đã làm khiến môi trường sống</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- HS tích cực giải câu đố:</p> <p>+ <i>Cây dừa</i></p> <p>+ <i>Con ngựa</i></p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Nhiều HS phát biểu.</p> <p>- HS thảo luận và chia sẻ trong</p>

<p><i>của thực vật và động vật bị thay đổi.</i></p> <p>- GV nhận xét, động viên HS.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b> GV tổ chức cho HS xem thêm một số hình ảnh về những việc làm của người dân có ảnh hưởng không tốt đối với môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b></p> <p>+ Em và gia đình đã từng làm những việc làm gây ảnh hưởng không tốt đến môi trường sống của thực vật và động vật không?</p> <p>+ Nếu có thì những việc làm đó là gì?</p> <p>+ Có nên tiếp tục những việc làm đó không? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi và hoàn thiện câu trả lời của HS.</p> <p><b>4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS làm BT2 – VBT – T54.</p> <p>- GV nhận xét, động viên.</p> <p>- GV hệ thống nội dung ôn tập.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Nhắc nhở HS: Thực hiện và tuyên truyền cho người thân, bạn bè có những việc làm phù hợp để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.</p>	<p>nhóm.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp (HS vừa chia sẻ, vừa kết hợp sử dụng tranh ảnh đã chuẩn bị trước).</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>- HS chú ý.</p> <p><b>- HS thực hành liên hệ, chia sẻ trước lớp.</b></p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT2 – VBT – T54.</p> <p>- HS đối chéo VBT, kiểm tra chéo.</p> <p>- HS báo cáo kết quả.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
---	---

## ÔN TOÁN

### BÀI 44: BẢNG CHIA 5 .

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

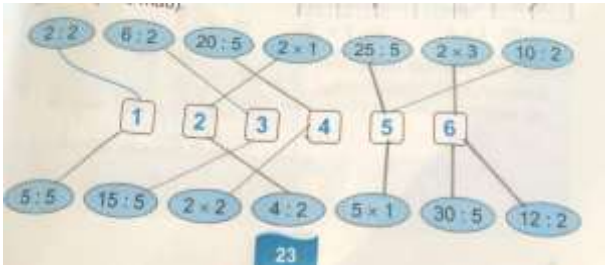
- HS ghi nhớ bảng chia 5 qua thực hành tính. Xác định đúng các thành phần của phép chia. Giải được bài toán về chia 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																				
<p><b>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 1 trang 23 VBTT)</b></p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> </ul> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</li> <li>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 4: trang 23 VBTT ( Trò chơi Bắn tên )</b></p> <p><b>Bài 4: Nói (theo mẫu )</b></p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS chơi .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td style="width: 5%;">SB</td> <td style="width: 5%;">1</td> <td style="width: 5%;">35</td> <td style="width: 5%;">1</td> <td style="width: 5%;">10</td> <td style="width: 5%;">45</td> <td style="width: 5%;">50</td> <td style="width: 5%;">20</td> <td style="width: 5%;">40</td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>5</td> <td></td> <td>0</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>SC</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>T</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	SB	1	35	1	10	45	50	20	40	C	5		0						SC	5	5	5	2	5	5	2	5	T								
SB	1	35	1	10	45	50	20	40																													
C	5		0																																		
SC	5	5	5	2	5	5	2	5																													
T																																					

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>Hs đọc yêu cầu.</p> <p>-HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p>  <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p>

## ÔN TOÁN

### BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG .

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ bảng nhân 5, chia 5, nhân 2, chia 2 qua thực hành tính. Giải được bài toán về chia 5. Vận dụng kiến thức vào bài tập điền số vào chỗ trống
- Phát triển năng lực tính toán.

- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

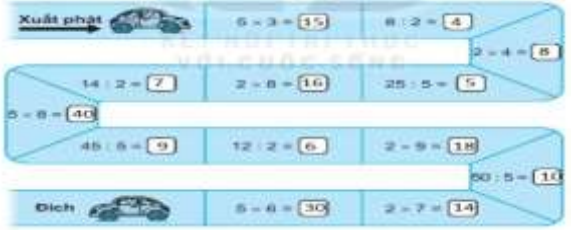
## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>-Trò chơi Bắn tên</b>  <b>Gv lấy bài 1 trang 21 VBTT</b>  <b>Bài 1: Số ?</b>            - GV gọi HS nêu yêu cầu            Cách chơi:            - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án)            Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.            - HS tham gia chơi</p> <p>- GV nhận xét.            - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Bài 1 trang 25 VBTT : Số? ( Trò chơi tiếp sức )</b>            - GV gọi HS đọc yêu cầu            - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i>            Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p>	<p><b>Hs lắng nghe</b></p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>a) <math>2 \times 5 = 10</math>   <math>2 \times 3 = 6</math>   <math>5 \times 9 = 45</math>  <math>2 \times 6 = 12</math>   <math>2 \times 10 = 20</math>   <math>5 \times 7 = 35</math>            b) <math>8:2=4</math>   <math>16:2=8</math>   <math>10:5=2</math>   <math>35:5=7</math>  <math>10:2=5</math>   <math>20:2=10</math>   <math>25:5=5</math>   <math>50:5=10</math></p> <p>HS nhận xét            Hs lắng nghe</p>

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p>              <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS chơi</p> 

Thứ sáu, ngày 16 tháng 2 năm 2024

PPCT:219

TIẾNG VIỆT

LUỸ TRE (6 Tiết)

**VIẾT ĐOẠN KỂ LẠI MỘT SỰ VIỆC ĐÃ CHỨNG KIẾN  
HOẶC THAM GIA.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được 3 – 5 câu kể về một sự việc đã được chứng kiến hoặc tham gia.
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu chuyện.
- Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Quê hương tươi đẹp</i>.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Bài 1. Nói về việc làm của từng người trong tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV chiếu tranh cho HS quan sát, tham khảo đoạn văn</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: nói về việc làm của từng người trong tranh.</li> <li>- GV tổ chức cho các nhóm thi nói về việc làm của từng người trong tranh.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét, thống nhất đáp án.</li> <li>- GV tuyên dương ý thức làm việc nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS quan sát tranh, đọc đoạn văn</li> <li>- HS làm việc theo nhóm: nói về việc làm của từng người trong tranh (kết hợp chỉ trên tranh)</li> <li>- 2, 3 nhóm xung phong trình bày trước lớp (kết hợp chỉ trên tranh).</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bình chọn nhóm có phần nói hay và hấp dẫn.</li> </ul>

<p>❖ <b>Liên hệ:</b></p> <p>+ Trong những công việc trên, em đã được chứng kiến hoặc tham gia vào công việc nào ?</p> <p>+ Em cảm thấy như thế nào ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. HĐ vận dụng</b></p> <p><b>- Bài 2. Viết 3 - 5 câu kể một sự việc em đã chứng kiến hoặc tham gia ở nơi em sống.</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV cho HS đọc phần gợi ý</p> <p>- GV hướng dẫn HS theo hai bước:</p> <p>+ B1: HD HS hoạt động nhóm: dựa vào sơ đồ trong SHS, nói 3-5 câu kể một sự việc em đã chứng kiến hoặc tham gia ở nơi em sống.</p> <p>+ B2: Dựa vào kết quả nói và sơ đồ gợi ý, HS làm việc cá nhân, viết thành đoạn văn 3-5 câu vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết.</li> <li>• GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>- GV mời 3-4 HS đọc bài viết.</p> <p>+ GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?</p> <p>+ Hoặc GV mời 2-3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn.</p> <p>- GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.</p> <p>- GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.</p> <p>*</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</p>	<p>- HS chú ý.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc phần gợi ý. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS thực hành trong nhóm: Mỗi HS tự chọn kể một việc</p> <p>- HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô...</p> <p>- HS viết bài vào vở. (HS có thể viết nhiều hơn 3-5 câu tùy theo khả năng)</p> <p>- HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.</p> <p>- 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).</p> <p>- HS tự sửa sai (nếu có).</p>
---	--



- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.	- HS chia sẻ về những nội dung đã học. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
---	--

PPCT:220

**TIẾNG VIỆT**  
**LUỸ TRE (6 Tiết)**  
**ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm đọc được một bài thơ viết về vẻ đẹp thiên nhiên.
- Biết chia sẻ với các bạn về bài thơ mà em đọc được.
- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Biết đọc thầm và hiểu nội dung bài viết. Ghi được vào sổ tay/phiếu đọc sách nét đẹp trong thiên nhiên. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu. Một số bài thơ viết về vẻ đẹp thiên nhiên.
- Phiếu đọc sách.

<b>PHIẾU ĐỌC SÁCH</b>	
Ngày ...tháng...năm....	
1. Tên bài thơ	.....
2. Những câu thơ em thích	..... ..... .....

**2. Học sinh:**

- SGK, một số bài thơ viết về vẻ đẹp thiên nhiên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1 Khởi động</b> - Tổ chức cho HS thi hát các bài hát về chủ đề: Quê hương, đất nước.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.	- HS tham gia thi hát. - Dưới lớp theo dõi, bình chọn bạn hát hay, đúng chủ đề.

<p>- GV kết nối dẫn dắt vào bài mới: <i>Các em đã được tìm hiểu về đặc điểm các sự vật trong thiên nhiên. Và có rất nhiều bài thơ viết về điều đó. Trong tiết đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ với nhau nhé!</i></p> <p>- GV viết bảng tên bài.</p> <p><b>2. HĐ Luyện tập - Thực hành</b></p> <p><b>. Bài 1. Tìm đọc một bài thơ viết về vẻ đẹp thiên nhiên.</b></p> <p>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS trưng bày các bài mà cá nhân sưu tầm được.</p> <p>- GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn.</p> <p>+ Tên câu chuyện, bài thơ.</p> <p>+ Suy nghĩ của em về bài thơ đó.</p> <p>- GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài đọc trước lớp.</p> <p>❖ <b>Câu hỏi mở rộng:</b> <i>Em tìm đọc bài thơ đó ở đâu?</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. HĐ Vận dụng .</b></p> <p><b>HĐ 2. Trao đổi với bạn suy nghĩ của em về bài thơ đó.</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở, ghi tên bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS kiểm tra chéo.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS làm việc cá nhân và hoạt động nhóm:</p> <p>+ <i>Cá nhân chọn đọc bài thơ mình đã chuẩn bị.</i></p> <p>+ <i>Các thành viên trong nhóm lắng nghe, góp ý cho bạn.</i></p> <p>+ <i>Viết vào nháp những điều em đã tìm hiểu được về bài thơ đó.</i></p> <p>+ <i>Trao đổi với bạn về bài thơ mình chọn đọc.</i></p> <p>- 3 – 4 HS đọc, giới thiệu bài đọc trước lớp và chia sẻ suy nghĩ của mình về bài thơ đó.</p> <p>- Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS trả lời. (VD: <i>Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google, ...</i>)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu.</p>
---	--

<p>- GV gợi ý HS có thể ghi chép theo các nội dung:</p> <p>+ Tên câu chuyện, bài thơ.</p> <p>+ Điều em thích nhất trong câu chuyện, bài thơ đó.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b></p> <p>+ <i>Qua bài thơ đó, em biết thêm được điều gì thú vị về vẻ đẹp thiên nhiên trên quê hương, đất nước Việt Nam?</i></p> <p>+ <i>Em cần làm gì để quê hương thêm giàu đẹp?</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách ghi chép dễ hiểu, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. Nếu HS mang sách có bài giới thiệu đến lớp thì GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách theo các nội dung.</p> <p>- HS thực hành theo nhóm: Từng HS trình bày các ghi chép của mình trong nhóm.</p> <p>- Một số HS đại diện trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ. VD:</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

## Âm nhạc 2

( Chủ đề 6: Đồng dao - Tiết 22)

## **NHẠC CỤ**

### **VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: NÓI THEO TIẾT TẤU RIÊNG CỦA MÌNH**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh yêu thích ca hát
- Học sinh biết yêu đời, lạc quan, tích cực
  - +Hs thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Bắc kim thang*..
  - +Hs biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
  - +HS biết dùng nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài đồng dao Bắc Kim Thang.

#### **II. CHUẨN BỊ**

##### **1. Chuẩn bị của GV:**

- Đàn phím điện tử.
- Nhạc cụ chuông
- Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân.
- Thực hành thuần thục các hoạt động Vận dụng - Sáng tạo.

##### **2. Chuẩn bị của HS:**

- Nhạc cụ: thanh phách, chuông
- Sách giáo khoa âm nhạc 2

#### **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho học sinh hát kết hợp vỗ tay theo bài hát Mùa xuân tươi xanh.</li> </ul> <p><b>2: Khám phá</b></p> <p style="text-align: center;"><b><u>Nội dung 1: Nhạc cụ ( 20 phút )</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Cách chơi chuông</u></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi động giọng với bài hát Mùa xuân tươi xanh.</li>            <li>- Quan sát tranh</li> </ul>



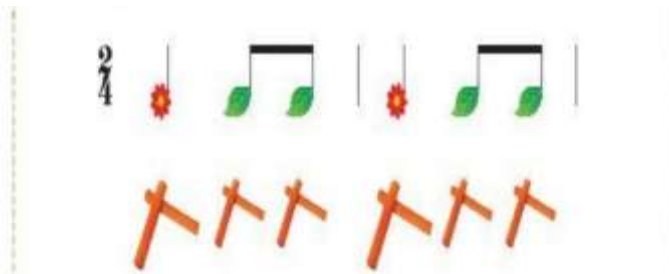
- Nhắc học sinh: Các quả chuông thường được làm bằng kim loại, gắn với nhau bằng giá đỡ, làm từ gỗ hoặc nhựa. Người chơi sẽ rung, lắc hoặc vỗ vào chuông để tạo ra âm thanh rất là hay và sinh động.

- Giáo viên làm mẫu sau đó hướng dẫn học sinh cách chơi chuông đúng cách và đúng tư thế.

- Gọi 1 em lên thực hành cách chơi chuông đúng cách và đúng tư thế.

3. Thực hành:

### Hoạt động 2: Luyện tập tiết tấu



- Giáo viên làm mẫu câu tiết tấu này cho học sinh nghe.

+ **Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ: ( nhạc cụ chuông ).**

- Lắng nghe và ghi nhớ

- 1 em lên thực hành

- Quan sát câu tiết tấu trên

- Nghe cô gõ mẫu câu TT

- Chuẩn bị chuông gõ TT

- Quan sát câu TT

- Gõ tiết tấu bằng nhạc cụ chuông đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6.

- 1 em nhận xét tổ 1

- 1 em nhận xét

- 5 bạn thực hiện

- 1 em nhận xét

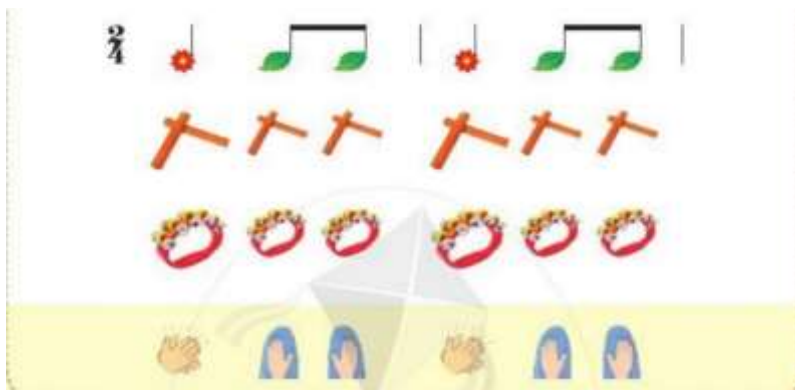
- 1 em thực hiện



- Giáo viên cho học sinh gõ tiết tấu bằng nhạc cụ chuông, vừa gõ vừa đếm ( 1 - 2- 3 - 4 - 5 - 6 ) một vài lần.

- Giáo viên gọi tổ 1 thực hiện
- Gọi 1 em nhận xét
- Giáo viên gọi 5 bạn thực hiện
- Gọi 1 em nhận xét
- Giáo viên gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên nhận xét chung:

+ **Luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân:**



- Giáo viên làm mẫu câu tiết tấu này kết hợp bằng động tác tay, chân cho học sinh lắng nghe 1 đến 2 lần.

- Giáo viên cho học sinh thực hiện 1 đến 2 lần.
- Giáo viên gọi từng tổ thực hiện
- Giáo viên nhận xét từng tổ
- Giáo viên gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên gọi 1 em nhận xét bạn

- Lắng nghe cô nhận xét
- Quan sát kí hiệu động tác tay chân trên hình.

- Chú ý quan sát cô làm.

- Gõ TT kết hợp tay, chân
- Từng tổ thực hiện
- Nghe cô nhận xét tổ
- 1 em thực hiện
- 1 em nhận xét bạn
- Lắng nghe cô nhận xét

- Xem cô hát và gõ mẫu
- Hát và gõ đệm cho bài hát bằng nhạc cụ: Chuông
- Thực hiện

- Giáo viên nhận xét chung.

**Hoạt động 3: Ứng dụng đệm cho bài hát Bắc kim thang.**

Ứng dụng đệm cho bài hát: Bắc kim thang



**+ Đệm cho bài hát bằng nhạc cụ: Chuông**

- Giáo viên làm mẫu: Vừa hát vừa gõ đệm cho học sinh xem.
- Giáo viên cho cả lớp thực hiện 1 lần
- Giáo viên cho tổ 1 hát, tổ 2 gõ đệm rồi lại đổi bên.
- Giáo viên gọi 2 em: 1 em hát và 1 em gõ đệm
- Giáo viên gọi 1 em nhận xét
- Gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên nhận xét

**+ Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân:**

- Giáo viên cho học sinh thực hiện 1 lần, nhắc học sinh thực hiện tương tự như cách gõ tiết tấu trên.
- Gọi 1 nhóm thực hiện
- Gọi 1 em nhận xét
- Giáo viên gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên nhận xét chung.

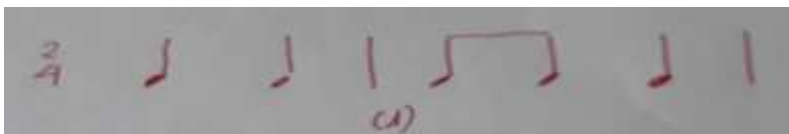
**4. Vận dụng - Sáng tạo: Nói**

**theo tiết tấu của riêng mình ( khoảng 10 phút )**

- 1 em thực hiện
- Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân.

- 1 em nhận xét
- 1 em thực hiện

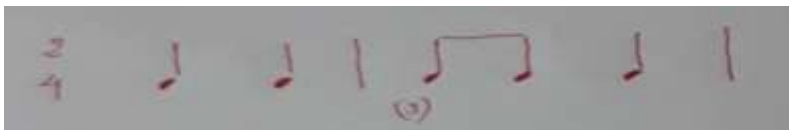
- Quan sát cô làm mẫu
- Gõ từng câu 1 theo cô
- Thực hiện đoán câu tiết



Tôi nghe tiếng chim hát



Tôi nghe tiếng chim hát



Tôi nghe tiếng chim hát



Tôi nghe tiếng chim hát

- Giáo viên làm mẫu vừa gõ tiết tấu vừa nói

Tôi nghe tiếng chim hát cho học sinh nghe 1 lần từng câu 1.

- Dạy học sinh gõ từng câu tiết tấu 1

- Cô giáo gõ câu tiết tấu bất kì, yêu cầu học sinh gõ và nói đúng câu tiết tấu đó.

- Gọi cá nhân thực hiện nói theo tiết tấu riêng của mình.

tấu bất kì.

- Cá nhân thực hiện

- Học sinh trả lời

- Hát lại bài kết hợp động tác tay, chân.

- Lắng nghe

- Ghi nhớ



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét chung.</li> </ul> <p><b>3: Hoạt động ứng dụng ( khoảng 2 phút )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các con gồm mấy phần? Đó là những phần nào nhỉ?</li> <li>- Cho cả lớp hát và gõ đệm bằng động tác tay chân bài hát Bắc kim thang 1 lần.</li> <li>- Khen ngợi các em có ý thức trong giờ học hôm nay.</li> <li>- Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.</li> </ul>	
---	--

PPCT: 110

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố mối quan hệ của phép nhân và phép chia; thực hiện được các phép nhân, phép chia đã học.
- Giải được bài toán đơn (một bước tính) có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân.
- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.  
+ Nhạc sôi động để chơi trò chơi Khởi động.  
+ Phiếu nhóm BT 1, 3. Phiếu Cá nhân BT2.
- HS: SGK, vở, bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi <b>Truyền lửa</b> với nội dung là các bảng nhân, bảng chia đã học.</li> <li>- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em biết được ý nghĩa của phép nhân, phép chia và thực hiện được các phép nhân,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS chơi trò chơi.</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>

phép chia đã học. Từ đó, sẽ vận dụng để giải bài toán có lời văn.

- GV ghi tên bài: Luyện tập

## 2. Kết nối

### Bài 1:

1 Tính nhẩm.

a) $2 \times 3$	b) $5 \times 4$	c) $2 \times 1$	d) $5 \times 1$
$6 : 2$	$20 : 5$	$2 : 2$	$5 : 5$
$6 : 3$	$20 : 4$	$2 : 1$	$5 : 1$

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV cho HS nhắc lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia để tính nhẩm.

- GV cho HS làm việc nhóm.

- GV cho HS trình bày bài, chia sẻ bằng trò chơi: **Truyền điện**

- GV gọi HS nhận xét, GV hỏi củng cố:

+ Em có nhận xét gì về kết quả của phép tính khi nhân và chia cho 1 ở cột thứ 3 và 4?

- **GV chốt:**

+ Từ một phép nhân ta có thể viết được hai phép chia tương ứng.

+ Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- HS nhắc lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

- HS làm nhóm.

- Một HS làm quản trò, HS dưới lớp chơi **Truyền điện** theo các phép tính trên máy chiếu.

### Đáp án

$$2 \times 3 = 6 \qquad 5 \times 4 = 20$$

$$6 : 2 = 3 \qquad 20 : 5 = 4$$

$$6 : 3 = 2 \qquad 20 : 4 = 5$$

$$2 \times 1 = 2 \qquad 5 \times 1 = 5$$

$$2 : 2 = 1 \qquad 5 : 5 = 1$$

$$2 : 1 = 2 \qquad 5 : 1 = 5$$

- HS nhận xét

+ Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.

+ Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.

+ Số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.

### 3. Thực hành

**Bài 2: Viết tích thành tổng rồi tính theo mẫu:**

② Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu).

$$\text{Mẫu: } 8 \times 3 = 8 + 8 + 8 = 24$$

$$8 \times 3 = 24$$

a)  $7 \times 3$

b)  $8 \times 4$

c)  $6 \times 5$

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:
- + Đầu tiên chuyển từ phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau.
- + Rồi tính tổng các số hạng đó.
- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi. GV đi hỗ trợ những nhóm còn lúng túng bằng các câu hỏi gợi ý.
- GV cho HS trình bày bài

- GV gọi HS nhận xét
- **GV chốt:** *Củng cố ý nghĩa của phép nhân. Các chuyển từ phép nhân sang phép cộng các số hạng bằng nhau.*

**Bài 3: Số?**

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS quan sát và HS nghe hướng dẫn cách thực hiện.
- HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài vào phiếu học tập.

- Một số nhóm chia sẻ cách làm.

**Đáp án:**

a,  $7 \times 3 = 7 + 7 + 7 = 21$

$$7 \times 3 = 21$$

b,  $8 \times 4 = 8 + 8 + 8 + 8 = 32$

$$8 \times 4 = 32$$

c,  $6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$

$$6 \times 5 = 30$$

- HS nhận xét.

<p><b>3</b> Số ?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện: Làm lần lượt từ trái sang phải.</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm làm bài vào phiếu.</li> <li>- GV cho HS trình bày bài.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>GV chốt:</b> <i>Thực hiện lần lượt theo thứ tự từ trái sang phải.</i></p> <p><b>Bài 4: Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa. Hỏi hai lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa?</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:</li> </ul> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS quan sát hình, lắng nghe.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 và làm bài.</li> <li>- HS lên chia sẻ theo nhóm.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

<p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để tìm được bông hoa ở hai lọ ta làm như thế nào?</p> <p>+ Em hãy nêu câu trả lời cho bài toán?</p> <p>+ Ngoài câu trả lời này ra, ai có câu trả lời khác?</p> <p>- GV cho HS làm vào vở. Đối vở với bạn bên cạnh để kiểm tra.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ bài làm.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét.</p> <p>- <b>GV chốt:</b> Bài toán thuộc dạng toán giải bằng một phép nhân. Lưu ý cách trình bày bài toán có lời văn.</p> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</p> <p>- GV cho HS nhắc lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. Ý nghĩa của phép nhân (là cách chuyển từ phép cộng các số hạng bằng nhau). Nêu được cách giải bài toán có một phép tính nhân.</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên</p>	<p>- HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:</p> <p>+ Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa.</p> <p>+ Hỏi hai lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa?</p> <p>+ <math>5 \times 2 = 10</math></p> <p>+ Số bông hoa Mai cắm vào 2 lọ hoa là</p> <p>+ Hai lọ cắm số bông hoa là.</p> <p>- HS làm vào vở, đối chéo vở để kiểm tra cho nhau.</p> <p>- HS trình bày bài vào vở, GV nhận xét nhanh một số vở, cho HS chữa bài. GV chiếu bài làm của một số học sinh.</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số bông hoa Mai cắm vào 2 lọ hoa là:</p> <p style="text-align: center;"><math>5 \times 2 = 10</math> (bông hoa)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 10 bông hoa</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

HS. - Chuẩn bị bài tiếp theo.	- HS trả lời. - HS nhắc lại.
----------------------------------	---------------------------------

**Hoạt Động Trải Nghiệm**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**TÌM HIỂU MỘT SỐ VIỆC NHÀ PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI. LÀM DỤNG**  
**CỤ GẤP QUẦN ÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.
- Nêu được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện được các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. Giáo viên:**

- Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề, bài 22.

**2. Học sinh:**

SGK, vở bài tập; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b>  <b>Cách tiến hành:</b>            - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động vui với trò chơi: Ai nhanh hơn.            -Nhắc nhở học sinh tham gia tích cực.            - Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới.</p> <p><b>2. Khám phá</b>  <b>Hoạt động 1: Kể tên những việc nhà mà em đã làm..</b>  <b>Cách tiến hành:</b>            -GV gọi học sinh phát biểu: Kể tên những việc nhà mà em đã làm.            -Nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết</p>	<p>- Học sinh tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn            -Học sinh vận động cơ thể theo tiếng nhạc, vừa vận động vừa chỉnh sửa lại quần áo, đầu tóc gọn gàng.</p> <p>-Học sinh chia sẻ trước lớp: rửa bát, quét nhà, nhặt rau, tưới cây, cho gà ăn, trông em, ...            -Học sinh lắng nghe và bổ sung thêm.</p>

phụ giúp công việc nhà.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.**

**Cách tiến hành:**

-GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi.

-Gọi học sinh nhận xét và chốt quy trình đối với yêu cầu 1:

+Bước 1: Phân loại quần áo

+Bước 2: Gấp quần áo

+Bước 3: Xếp quần áo vào nơi quy định

-Gọi học sinh nhận xét và chốt quy trình đối với yêu cầu 2:

+ Bước 1:Cất gọn đồ dùng

+ Bước 2:Lau bụi trên bàn, ghế, cửa

+ Bước 3:Quét nhà

+ Bước 4:Lau nhà

...

-Giáo viên nhận xét, khen ngợi những nhóm đưa ra quy trình hợp lí. Nhắc nhở học sinh cần tự giác sắp xếp đồ dùng học tập và dụng cụ cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**Hoạt động 3: Làm dụng cụ gấp quần áo**

**Cách tiến hành:**

-GV hướng dẫn học sinh quan sát, hỗ trợ học sinh.

-Tổ chức cho học sinh làm dụng cụ gấp quần áo:

-Học sinh làm việc nhóm đôi, trao đổi với bạn để sắp xếp các bước dọn dẹp quần áo.

-Đại diện các nhóm trình bày quy trình mà nhóm mình đã thảo luận và thống nhất.



-Quan sát tranh, xem clip về cách làm dụng cụ gấp quần áo giống như các bước trong tranh .

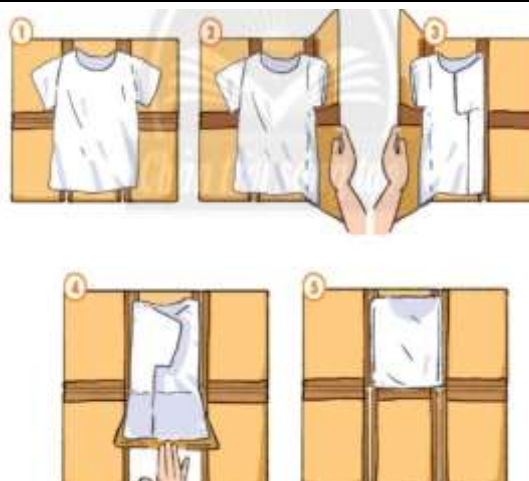
-Học sinh thực hành làm dụng cụ gấp quần áo.

- Học sinh trình bày sản phẩm vừa làm được.

-Giáo viên tổ chức cho các em xem 1 đoạn video về cách làm dụng cụ gấp quần áo giống như các bước trong tranh.

-Giáo viên tổ chức cho các em thực hành làm dụng cụ gấp quần áo.

Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh thực hiện làm dụng cụ gấp quần áo đẹp mắt.



-Học sinh quan sát các bạn thực hành.  
-Nhận xét phần thực hành của bạn.

#### **Hoạt động 4: Thực hành gấp quần áo.**

##### **Cách tiến hành:**

**-Thực hành gấp quần áo với dụng cụ vừa làm được ở hoạt động 4.**

- Giáo viên gấp mẫu cho học sinh quan sát thông qua các tranh vẽ và thực hành.

- Yêu cầu học sinh trải nghiệm gấp quần áo.

- Học sinh trưng bày sản phẩm.

Giáo viên nhận xét, chốt ý: Qua hoạt động trên, các em có thể tự làm những việc như: gấp quần áo, cho vào tủ thật ngăn nắp. Nhớ thực hiện thường xuyên các em nhé !

##### **4.Vận dụng**

- GV yêu cầu HS về nhà :

+ Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.



+ GV giới thiệu cho các em nội dung trong bảng theo dõi GV đã chuẩn bị sẵn và phát cho mỗi HS một bảng tự theo dõi về nhà thực hiện công việc nào thì đánh dấu vào ngày các em có thực hiện.							
<b>BẢNG THEO DÕI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC NHÀ CỦA EM</b>							
Họ tên:..... Lớp:.....							
C ô n g v i ệ c	Th ứ 2	Th ứ 3	Th ứ 4	Th ứ 5	Th ứ 6	Th ứ 7	Ch ú n h
- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về những việc các em dự định sẽ làm. GV nhận xét, dặn dò HS về nhà thực hiện công việc nào thì đánh dấu vào ngày các em có thực hiện.							

- HS làm việc cá nhân, viết vào bảng những công việc nhà mình sẽ thực hiện.

- HS chia sẻ trước lớp về những việc các em dự định sẽ làm.

**Hoạt Động Trải Nghiệm  
SINH HOẠT LỚP**

**RÈN LUYỆN THÓI QUEN CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các việc tự chăm sóc bản thân. Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, chăm sóc bản thân.
- Thể được sự tự tin, trách nhiệm với bản thân mình.
- Có ý thức tự giác Thực hiện được các hoạt động nhiệm vụ được giao trong tuần. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**


- Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề bài

**2. Học sinh:**

SGK, vở bài tập; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động “ Rửa tay”</li> <li>-Nhắc nhở học sinh tham gia nhiệt tình.</li> <li>- Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 20</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 20</li> <li>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</li> </ul> <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Học sinh xuất sắc:</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul> <p>-HS tiến bộ:</p> <li>.....</li> <li>.....</li> <p>-Hăng hái phát biểu ý kiến</p> <li>.....</li> <li>.....</li> <p>-Người tốt việc tốt:</p> <li>.....</li> <li>.....</li> <p>+ Hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chuyên cần (Vắng, đi trễ):</li> <li>.....</li> <li>.....</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nề nếp (Chưa trật tự) :</li> <li>.....</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các vấn đề khác:</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia trò chơi hát bài: “Rửa tay”</li> <li>-Học sinh vận động hát bài theo tiếng nhạc, vừa vận động vừa chỉnh sửa lại trang phục cá nhân mình.</li> </ul> <p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p>

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</p> <p>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</p> <p>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</p> <p>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>- GV lắng nghe, chia sẻ với HS.</p> <p>-GV nhận xét GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường.</p> <p><b>Hoạt động 3: Kể tên những việc làm nhà em đã làm.</b></p> <p>-GV yêu cầu học sinh kể tên những việc nhà đã làm.</p> <p>-GV chốt – GD: Các em cần tự giác làm những việc nhà phù hợp lứa tuổi của mình.</p> <p><b>Hoạt động 4: Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.</b></p> <p>-GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.</p> <p><b>Hoạt động 5: Phương hướng kế</b></p>	<p>-Học sinh kể nối tiếp.</p> <p>-Học sinh lắng nghe, bổ sung.</p> <p>-Học sinh làm việc cá nhân, viết vào bảng những công việc nhà mình sẽ thực hiện.</p> <p>-Học sinh chia sẻ trước lớp về những việc các em dự định sẽ làm.</p> 
--	--

<p><b>hoạch tuần 21.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS.</li><li>- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 21</li><li>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>GV yêu cầu HS về nhà :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.</li><li>+ Vận dụng bài học để chăm sóc bản thân và mọi người trong gia đình.</li><li>+ Chuẩn bị nội dung tuần học sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe và chia sẻ với bạn trước lớp.</li><li>- HS lắng nghe và chia sẻ với bạn trước lớp.</li><li>- HS lắng nghe và thực hiện</li></ul>
--	---

Ngày 15 tháng 2 năm 2024

Khôi trưởng



**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23**  
**Từ ngày 19/2 đến ngày 23/2/2024**

<b>Thứ</b> <b>Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 19/2	1	67	HĐTN	Tổng kết phong trào : Chăm sóc và phục vụ bản thân	
	2	111	Toán	Luyện tập	
	3	221	Tiếng Việt	Đọc : Về chim	
	4	222	Tiếng Việt	Đọc : Về chim	
	5	45	TNXH	Tìm hiểu cơ quan vận động ( tiết 1)	
	6	23	Rèn chữ		
	7	45	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
BA 20/2	1	112	Toán	Khối trụ, khối cầu	
	2	46	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	3	223	Tiếng Việt	Viết chữ hoa U, Ư	
	4	224	Tiếng Việt	Nói và nghe : Kể chuyện : Cảm ơn họa mi	
	5	45	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải , trái	
	6	23	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	23	Năng khiếu		
TU 21/2	1	113	Toán	Luyện tập	
	2	23	Mĩ thuật	Tắc kè hoa	
	3	225	Tiếng Việt	Đọc : Khủng long	
	4	226	Tiếng Việt	Đọc : Khủng long	
	5	23	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà ( tiết 1)	
	6	45	Ôn TV	Về chim	
	7	46	Ôn TV	Khủng long	
	1	227	Tiếng Việt	Nghe – viết : Khủng long	

NĂM 22/2	2	228	Tiếng Việt	MRVT về muông thú, dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	
	3	114	Toán	Luyện tập	
	4	46	TNXH	Tìm hiểu cơ quan vận động ( tiết 2)	
	5	45	Ôn Toán	Khôi trụ, khôi cầu	
	6	46	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	23	KNS	Những tờ giấy kì diệu	
SÁU 23/2	1	229	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật	
	2	230	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	23	Âm nhạc	Hát : Múa vui	
	4	115	Toán	Luyện tập	
	5	68	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	6	46	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải , trái	
	7	69	HĐTN	SHL : Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm . Đánh giá hoạt động .	

Thứ hai, ngày 19 tháng 2 năm 2024

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép nhân, phép chia.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: phiếu phép tính Trò chơi “Đường đến kho báu”.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Hoạt động khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- Cho Hs chơi “truyền điện”</p> <p><math>2 \times 3 = 6</math></p> <p><math>6 : 3 = 2</math></p> <p><math>6 : 2 = 3</math></p> <p>- Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài mới</p> <p><b>3. Hoạt động Thực hành, luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1/32:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV nêu:</p> <p>+ Muốn tìm tích ta làm như thế nào?</p> <p>+ Muốn tìm thương ta làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b><u>Bài 2/32:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì ?</p> <p>- Để tìm được số quả của mỗi cháu em phải thực hiện phép tính gì ?</p> <p>- GV theo dõi, chấm nhận xét, khen</p>	<p>- Hát</p> <p>- Hs chơi</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>-Ta lấy thừa số nhân với thừa số .</p> <p>-Ta lấy số bị chia chia cho số chia</p> <p>-HS đọc đề bài .</p> <p>-Bà có 20 quả vải , bà chia đều cho 2 cháu</p> <p>-Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu quả vải?</p> <p>-Phép tính chia .</p> <p>Hs làm bài vào BC</p>

<p>ngợi HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3/32:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Trò chơi “Đường đến kho báu ”:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.</li> <li>- GV thao tác mẫu.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi có thể chia lớp thành 3-4 đội chơi tùy ĐK</li> <li>- Qua trò chơi em thấy trò chơi này có giúp gì cho em không ?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>Hôm nay em học được những kiến thức gì?</p> <p>Về nhà cần học thuộc bảng chia 3,4,5 nhé</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Gọi 1 HS lên bảng lớp giải .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>-HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát hướng dẫn.</li> <li>- HS thực hiện chơi theo nhóm 4.</li> <li>-Giúp em ôn lại bảng nhân và bảng chia em đã học .</li> <li>-Hs trả lời .</li> </ul>
---	---

PPCT:221+222

**TIẾNG VIỆT**  
**VỀ CHIM (4 Tiết)**  
**VỀ CHIM (Tiết 1+2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Về chim với ngữ điệu đọc phù hợp. Biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ.

GV: Nguyễn Thị Hoa



- Đọc hiểu: nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi loài chim được nhắc đến trong bài về.
- Biết tìm từ, đặt câu về các loại chim trong bài đọc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

### 1. GV:

- Máy tính; máy chiếu; một số tranh (ảnh) về một số loài chim.
- Phiếu thảo luận nhóm.

### 2. HS:

- SGK, VBT.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát và vận động theo bài <i>Con chim vành khuyên</i></li> <li>+ Trong bài hát đã nhắc đến những loài chim nào?</li> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi <i>Nói về một loài chim mà em biết</i> theo các câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên của loài chim đó là gì?</li> <li>+ Loài chim đó thường sống ở đâu?</li> <li>+ Loài chim đó có đặc điểm gì?...</li> </ul> </li> <li>- Gọi một số cặp lên chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Gọi nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu về bài đọc: <i>Để biết tên gọi và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi loài chim, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay nhé.</i></li> <li>- GV ghi bảng tên bài: <b>Về chim.</b></li> </ul> <p><b>2. HĐ khám phá kiến thức</b></p> <p><b>a. Đọc văn bản</b></p> <p><i>*GV đọc mẫu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát</li> <li>- HS trả lời: Bài hát đã nhắc đến các loài chim như vành khuyên, chào mào, sơn ca, chích choè, sáo nâu.</li> <li>- HS làm việc theo cặp</li> <li>- Đại diện một số nhóm chia sẻ</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> <li>- HS mở vở, ghi tên bài học.</li> <li>- HS lắng nghe và đọc thầm theo.</li> </ul>

<p><i>giọng đọc thể hiện được sự hài hước dí dỏm đặc điểm nghịch ngợm, đáng yêu, thói xấu của từng loài chim. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</i></p> <p><b>* HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <p>- HDHS đọc nối tiếp 2 dòng một (L1)</p> <p>- GV hỏi: Trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc?</p> <p>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- GV chiếu 4 câu thơ đầu, gọi HS đọc, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét cách ngắt, nghỉ hơi của bạn</p> <p>- GV: Bạn thể hiện 4 dòng thơ trên với giọng đọc thể nào?</p> <p>- GV thống nhất cách ngắt nhịp thơ và giọng đọc của 4 dòng thơ trên và cho HS luyện đọc.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp 2 dòng một (L2)</p> <p>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</p> <p>- GV giới thiệu thêm video/tranh ảnh để giúp HS hiểu thêm về nghĩa của các từ ngữ trên.</p> <p>❖ Mở rộng: <i>Em hãy đặt câu có chứa từ lon xon/lân la/ nhấp nhem.</i></p>	<p>- HS đọc nối tiếp 2 dòng một (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.</p> <p>- HS nêu như <i>lon xon, liều điếu, chèo bẻo...</i></p> <p>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>- HS đọc, lớp nghe và nhận xét về cách ngắt, nghỉ hơi của bạn.</p> <p><i>Hay chạy lon xon / Là gà mới nở // Vừa đi vừa nhảy / Là em sáo xinh //</i></p> <p>- HS nêu ý kiến</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đồng thanh HS đọc nối tiếp 2 dòng một (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa. VD: + <b>lon xon:</b> <i>Dáng chạy nhanh và trông rất đáng yêu.</i> + <b>lân la:</b> <i>nhặt oanh quanh, không đi xa.</i> + <b>Nhấp nhem:</b> <i>(mắt) lúc nhắm, lúc mở.</i></p> <p>- HS quan sát, chú ý</p> <p>- 2 – 3 HS đặt câu. VD: <i>Chú chim sèddang lân la nhặt</i></p>
--	---

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>c. HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><b>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2.</b></p> <p><b>b. Đọc hiểu – Trả lời câu hỏi</b></p> <p><b>*Câu 1: Kể tên các loài chim được nhắc đến trong bài về.</b></p> <p>- GV nêu câu hỏi.</p> <p>- GV cho HS đọc thầm lại khổ thơ thứ nhất để tìm ra câu trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu thêm về hình ảnh của một số loài chim vừa tìm được.</p>	<p><i>thóc.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS đọc thầm lại toàn bài</p> <p>- HS suy nghĩ, xung phong phát biểu:</p> <p>Dự kiến CTL: <i>Tên các loài chim được nhắc tới trong bài về là: gà, sáo, liều điểu, chìa vôi, chèo bẻo, chim khách, sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo.</i></p> <p>- HS chú ý</p>
---	--

<p><b>* Câu 2: Chơi đố vui về các loài chim</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 HS đố - đáp theo mẫu (một bạn đố, một bạn đáp).</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp:</li> <li>+ Dựa vào bài về đề cùng bạn đố vui về các loài chim.</li> <li>+ Cách thực hiện: một bạn đố, một bạn trả lời, sau đó đổi vai cho nhau.</li> <li>- GV gọi các nhóm thể hiện trước lớp.</li> <li>- Trò chơi đố vui về các loài chim, giúp con biết được điều gì?</li> <li>- GV: Mỗi loài chim đều có một đặc điểm riêng. Loài chim nào cũng rất đáng yêu.</li> </ul> <p><b>* Câu 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu hỏi 3.</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài</li> <li>- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đố - đáp theo mẫu (một bạn đố, một bạn đáp).</li> <li>- HS thực hành theo cặp đôi.</li> <li>- Các cặp thực hành trước lớp</li> <li>- HS nêu ý kiến</li> <li>- 2 HS đọc nối tiếp câu hỏi.</li> <li>- HS đọc thầm lại toàn bài</li> <li>- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm. Dự kiến CTL:</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b> Nhóm số: ...</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;"><i>Câu hỏi</i></th> <th style="text-align: center;"><i>Trả lời</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Câu 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về.</i></td> <td style="padding: 5px;">Từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về là: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la...</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>	<i>Câu 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về.</i>	Từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về là: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la...
<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>				
<i>Câu 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về.</i>	Từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về là: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la...				

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</li> <li>- GV chốt kết quả trên màn hình.</li> <li>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</li> <li><b>* Câu 4: Dựa vào nội dung bài về và hiểu biết của em, giới thiệu về một loài chim.</b></li> <li>- GV mời một HS đọc yêu cầu và mẫu</li> <li>- Dựa vào mẫu, khi giới thiệu về một loài chim, em nên giới thiệu những gì?</li> </ul> <p>→ GV: Có thể tùy chọn giới thiệu về một loài chim bất kì. Khi giới thiệu cần nêu được một số nội dung như: tên loài chim, một số đặc điểm nổi bật của loài chim đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thực hiện câu 4 theo mẫu trong nhóm đôi.</li> <li>- GV gọi các nhóm trình bày trước lớp.</li> </ul> <p>Lưu ý: Tùy theo đối tượng HS, GV có thể khuyến khích HS nói những trải nghiệm của bản thân khi giới thiệu về một loài chim (Chẳng hạn: Nhà bà em nuôi rất nhiều chim bồ câu. Vì vậy, em xin giới thiệu về loài chim này...).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài đọc đã giúp em hiểu nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi loài chim.</i></li> <li>❖ <b>Mở rộng:</b></li> </ul> <p><i>GV: Ngoài những loài chim được nhắc đến trong bài về, em có biết loài chim nào khác? Đặc điểm nổi bật của loài chim đó là gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu một số hình ảnh về một số loài chim khác và đặc điểm của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một số nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét, góp ý</li> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc câu hỏi và mẫu.</li> <li>- HS nêu ý kiến.</li> </ul> <p>Dự kiến CTL: Em cần giới thiệu tên loài chim, đặc điểm, hoạt động nổi bật của loài chim đó..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi câu hỏi 4 theo cặp đôi</li> <li>- Các cặp thực hành trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> <li>- 1, 2 HS nhắc lại nội dung</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS liên hệ những trải nghiệm của bản thân rồi chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS quan sát, chú ý lắng nghe.</li> <li>- Em cần yêu quý các loài chim,</li> </ul>
---	---

<p>chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện nay, có hiện tượng săn bắn các loài chim. Em có suy nghĩ gì về việc làm đó?</li> </ul> <p><b>3. Thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>HD3. Luyện đọc lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Để đọc diễn cảm bài này con cần lưu ý gì?</li> <li>- GV chốt: Khi đọc lưu ý ngắt nhịp hợp lý, thể hiện được giọng đọc dí dỏm, vui tươi, nhấn giọng vào các từ ngữ nói về đặc điểm của các loài chim</li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>- Khuyến khích HS xung phong đọc diễn cảm toàn bài.</li> </ul> <p><b>HD4. Luyện tập theo văn bản đọc</b></p> <p><b>* BT1: Tìm những từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: đọc thầm lại toàn bài, suy nghĩ tìm câu trả lời.</li> <li>- GV và HS thống nhất đáp án đúng.</li> <li>- GV hỏi thêm: Cách dùng những từ ngữ chỉ người dùng để gọi tên các loài chim giúp em cảm nhận được điều gì?</li> <li>- GV chốt: Từ ngữ chỉ người được dùng để gọi các loài chim là bác, em, cậu, cô. Điều này giúp chúng ta thấy các loài chim gần gũi, có đặc điểm về tính nết, hoạt động giống như con người.</li> </ul> <p><b>4. HD vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>BT2. Đặt một câu với từ ngữ ở bài tập trên.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> </ul>	<p>tuyên truyền cho mọi người ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến.</li> <li>- HS theo dõi, đọc thầm</li> <li>- HS đọc diễn cảm toàn bài.</li> <li>- 2,3 HS đọc to yêu cầu bài.</li> <li>- 1 HS khác đọc toàn bài.</li> <li>- HS làm việc nhóm</li> <li>- HS nêu đáp án: Từ ngữ chỉ người được dùng để gọi các loài chim là bác, em, cậu, cô.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- Cách dùng những từ ngữ chỉ người dùng để gọi tên các loài chim cho thấy các loài chim gần gũi, có đặc điểm về tính nết, hoạt động giống như con người.</li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS đọc câu mẫu rồi nêu ý kiến:</li> <li>+ Bộ phận thứ nhất chỉ tên loài</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc câu mẫu và nêu câu hỏi phân tích câu mẫu:</li> <li>+ Em có nhận xét gì về bộ phận thứ nhất của câu mẫu?</li> <li>+ Bộ phận thứ 2 của câu mẫu nói về điều gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS thực hành đặt câu theo mẫu trong nhóm đôi.</li> <li>- GV nhận xét, khen các nhóm thực hành tốt.</li> <li>*</li> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Dặn dò HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ghi nhớ nội dung bài đã học.</li> <li>+ Chuẩn bị cho bài học sau.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>chim.</li> <li>+ Bộ phận thứ hai nói về hoạt động hoặc đặc điểm của loài chim đó.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi</li> <li>- Các nhóm thể hiện trước lớp.</li>   <li>- HS chia sẻ cảm nhận.</li>   <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
--	---

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### PPCT: 43 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố được các kiến thức, kỹ năng đã học về môi trường sống của thực vật và động vật.
- Thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.
- Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ và trách nhiệm: có ý thức bảo vệ, quý mến động vật, thực vật xung quanh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

##### 1. GV:

- Tranh, ảnh về những việc làm tốt của người dân đối với môi trường sống của thực vật, động vật.
- Máy tính, máy chiếu.

##### 2. HS:

- SHS, VBT. Tìm hiểu về những việc làm có ảnh hưởng đến môi trường của người dân tại địa phương.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo nhạc bài hát “Lí cây xanh”.</li> <li>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>HĐ1. Những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp tục tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ theo nhóm bốn về: <i>Những việc mà người dân địa phương đã làm giúp bảo vệ, cải tạo môi trường sống của thực vật và động vật.</i></li> <li>- GV nhận xét, động viên HS. <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <b>Mở rộng:</b> GV tổ chức cho HS xem thêm một số hình ảnh về những việc làm tốt của người dân đối với môi trường sống của thực vật, động vật.</li> <li>❖ <b>Liên hệ:</b> Em và gia đình đã làm để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi và hoàn thiện câu trả lời của HS.</li> </ul> <p><b>HĐ2. BT3 – VBT – T54.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm BT2 – VBT – T54.</li> <li>- GV nhận xét, động viên. <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <b>Tổng kết</b></li> </ul> </li> <li>- GV tổ chức cho HS đọc mục “Bây giờ,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe/hát và vận động theo nhạc bài hát</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp (HS có thể vừa chia sẻ, vừa kết hợp sử dụng tranh ảnh đã chuẩn bị trước).</li> <li>- HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- <b>HS thực hành liên hệ, chia sẻ trước lớp.</b></li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT3 – VBT – T54.</li> <li>- HS đối chéo VBT, kiểm tra chéo.</li> <li>- HS báo cáo kết quả.</li> </ul>



<p>em có thể” sgk/tr.77.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này.</li> <li>- GV tổ chức HS quan sát hình chốt, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình vẽ ai?</li> <li>+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Nói gì?</li> <li>+ Chúng mình có thể làm giống bạn không?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>*- GV hệ thống nội dung ôn tập.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- Nhắc nhở HS: Thực hiện và tuyên truyền cho người thân, bạn bè có những việc làm phù hợp để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung (nếu có).</li> <li>- HS đọc mục “Bây giờ, em có thể”</li> <li>- HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện</li> </ul>
--	--

Thứ ba, ngày 20 tháng 2 năm 2024

**Toán****KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu trong các mô hình ở bộ đồ dùng học tập và vật thật .

-Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu bằng bìa hoặc nhựa...hộp sữa, cái cốc , ống nước

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> * GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối trụ : -Đây là gì ?Nó có hình dạng hình gì ? Em thấy hoặc được sờ vào nó chưa ? -GV giới thiệu hộp sữa , khúc gỗ ...đây là những đồ vật có dạng hình khối trụ. -Gv cho HS xem cả tư thế đứng và nằm của khối trụ. Gv cho Hs quan sát nhiều mẫu khác nhau. - Dẫn dắt HS vào bài mới</p> <p><b>2. Khám phá:</b> GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34. * GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối cầu : - Đây là gì ?Nó có hình dạng hình gì ? GV cho HS quan sát xung quanh những đồ vật có dạng khối cầu . GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>-HS quan sát xung quanh và hai đáy của những đồ vật đó . - HS lấy ví dụ và chia sẻ.</p>

<p>trong SGK /34.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1/34:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và nêu cách nhận biết khối trụ , khối cầu .</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2/34:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul> <p>a/- Bài yêu cầu làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS lên bảng lớp thực hành .</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p>b/Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gv quan sát , giúp đỡ</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><i>Bài 3/35:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>Gv phóng to tranh , sau đó gọi một số em lên chỉ vào khối hình và cho biết khối gì.</p> <p>GV cùng HS khai thác tranh và GV hd cách tìm tên sao cho đúng với yêu cầu đề bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>5. Củng cố, dặn dò:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ quả bóng , viên bi .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe và chọn hình khối trụ ( D) hình cầu ( B)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lên bảng chỉ và nêu vật nào có khối trụ vật nào có khối cầu .</li> </ul> <p>Dưới lớp HS làm miệng theo nhóm cặp .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS thi Ai nhanh hơn và nói đúng thì được 1 tràng vỗ tay .</li> </ul> <p>Vd : Viên bi đá khối cầu. Thùng phi nước khối trụ ...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>-HS thi nhau nói đúng tên khối - Cả lớp tuyên dương .</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> </ul> <p>Khối trụ : đầu, 2 cẳng tay, 2 cẳng chân, lon nước ngọt</p> <p>Khối cầu :2 đầu râu, 2 cầu vai, thân của Rô- bốt.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Về nhà tìm thêm khối trụ khối cầu có trong nhà em nhé .</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe .</li> </ul>
--	--

**PPCT:223****TIẾNG VIỆT****VỀ CHIM (4 Tiết)****VIẾT: CHỮ HOA U, Ư (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

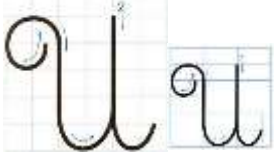
- Biết viết chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.
- Rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa U, Ư.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. HĐ Mở đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược”</li> <li>+ GV đưa ra các tiếng được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: Minh, loài, có, chim, Rừng, quý, U, nhiều</li> <li>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là nội dung câu ứng dụng của bài học hôm nay...</i></li> </ul> <p><b>2. HĐ Hình thành kiến thức</b></p> <p><b>HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa U, Ư.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa U, Ư: <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nêu từ khóa: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát mẫu.</li> </ul>

<p>và quy trình viết chữ viết hoa U, U</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</li> <li>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa U trên màn hình (nếu có).</li> <li>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau đó GV hỏi về quy trình viết chữ viết hoa U</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa U, U trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>HĐ2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “Rừng U Minh có nhiều loài chim quý”</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em đã được đến thăm rừng U Minh chưa? Hoặc xem trên TV, sách báo chưa?</li> <li>+ Ở đó, có những loài chim nào quý?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chữ viết hoa U cỡ vừa cao 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, gồm 2 nét cơ bản: nét móc hai đầu (trái - phải) và nét móc ngược phải.</li> <li>+ Chữ viết hoa U cấu tạo như chữ viết hoa U, thêm một nét móc nhỏ trên đầu nét 2.</li> </ul> </li> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.</li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết chữ hoa U: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc hai đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài), dừng bút giữa đường kẻ 2.</li> <li>+ Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, đưa bút thẳng lên đường kẻ 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới, dừng bút ở đường kẻ 2.</li> <li>+ Trước hết, viết như viết chữ U. Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 6, chỗ gần đầu nét 2, viết một dấu râu nhỏ có đuôi dính vào phần đầu nét 2.</li> </ul> </li> <li>- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</li> <li>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</li> <li>- HS đọc câu ứng dụng:</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu một số loài chim quý của rừng U Minh qua video/hình ảnh.</li> <li>- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:</li> <li>+ <i>Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</i></li> <li>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</i></li> <li>+ <i>Nêu độ cao các chữ cái: Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li?</i></li> <li>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></li> <li>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</i></li> <li>- GV viết mẫu từ U Minh.</li> <li>- HDHS viết bảng con từ U Minh.</li> <li>- GV cùng HS nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. HĐ Luyện tập - Thực hành</b></p> <p><b>HD3: Hướng dẫn viết vở tập viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</li> <li>+ <i>1 dòng chữ hoa U cỡ vừa.</i></li> <li>+ ...</li> <li>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</li> <li>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p><b>HD4: Soát lỗi, chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý theo cặp đôi.</li> <li>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS liên hệ vốn trải nghiệm của bản thân rồi chia sẻ</li> <li>- HS chú ý, lắng nghe.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:</li> <li>+ <i>Chữ R viết hoa vì đứng đầu câu. Chữ U, M viết hoa vì là chữ cái đầu của tên riêng.</i></li> <li>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i></li> <li>+ <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa R, U M, h, l, g, y cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ q cao 2 li; các chữ còn lại cao 1 li.</i></li> <li>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ r (Rừng), ê (nhiều), a (loài); dấu sắc đặt trên chữ y (quý).</i></li> <li>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái y trong tiếng quý.</i></li> <li>- HS quan sát GV viết mẫu</li> <li>- HS luyện viết trên bảng con.</li> <li>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</li> <li>- HS lắng nghe yêu cầu.</li> <li>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</li> <li>- HS quan sát.</li> </ul>
---	---

<p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.          + Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.          + Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b> Em đã nhìn thấy chữ hoa <b>T</b> ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa <b>U, U</b>.</p> <p>*</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học          - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.          - Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa V trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>)</p>	<p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

- PPCT:224

TIẾNG VIỆT

VỀ CHIM (4 Tiết)

NÓI VÀ NGHE: CẢM ƠN HOẠ MI (Tiết 4)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe - kể câu chuyện *Cảm ơn họa mi*.
- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).
- Biết chia sẻ và giúp đỡ bạn

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

#### 1. GV:

- Máy tính, máy chiếu.
- Tranh minh họa cho câu chuyện, hình ảnh chim họa mi.

GV: Nguyễn Thị Hoa

**2. HS:** Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ mở đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mưa rơi, mưa rơi.</li> <li>- GV nhận xét, tổng kết trò chơi.</li> <li>- Cho HS quan sát hình ảnh chim họa mi và hỏi: Đây là loài chim gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài: bài học hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu một câu chuyện rất hay và ý nghĩa liên quan đến chim họa mi.</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ hình thành kiến</b></p> <p><b>Bài 1: Nghe kể chuyện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV chiếu tranh minh họa.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh và đoán các nhân vật trong câu chuyện.</li> </ul> </li> <li>→ GV chỉ vào tranh và giới thiệu : Câu chuyện kể về một vị vua ở vương quốc nọ và chú chim họa mi. Câu chuyện diễn ra thế nào, Cả lớp cùng nghe cô kể chuyện <i>Cảm ơn họa mi</i>.</li> <li>- GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh.</li> <li>- GV hướng dẫn HS nhớ lời nói của các nhân vật ở đoạn 4:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà vua nói gì?</li> <li>+ Chim họa mi đáp lại như thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi về sự việc tiếp theo là gì để giúp HS tập trung, chú ý nghe kể.</li> <li>- GV yêu cầu HS hỏi - đáp theo cặp các câu hỏi dưới mỗi tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>- 1-2 HS chia sẻ: Chim họa mi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ghi bài vào vở.</li> <li>- HS quan sát tranh đoán các nhân vật trong câu chuyện</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ</li> <li>- HS theo dõi GV kể chuyện</li> <li>- HS nhắc lại lời của nhân vật HS nói theo vai: vua và chim họa mi.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hành theo hướng dẫn.</li> <li>- HS hỏi - đáp theo cặp các câu hỏi dưới mỗi tranh.</li> </ul>



<p><b>3. HD thực hành, luyện tập</b></p> <p><b>Bài 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách kể theo hai bước gợi ý.</p> <p>- GV theo dõi các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Với HS chưa thể kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể những đoạn em thích hoặc em nhớ nhất.</p> <p>- GV mời 2 HS xung phong kể lại toàn bộ câu chuyện hoặc mời một số HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, động viên, khen ngợi các em có nhiều cố gắng.</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS trong</p>	<p>+ Tranh 1. Nhà vua tự hào vì có con chim quý.</p> <p>+ Tranh 2. Nhà vua được tặng một con chim đồ chơi bằng máy. Vua và mọi người không để ý đến chim hoạ mi nữa. Chim hoạ mi buồn liền bay về rừng xanh.</p> <p>+ Tranh 3. Con chim đồ chơi bị hỏng, mọi người tháo tung ra để sửa nhưng không được.</p> <p>+ Tranh 4. Biết vua ốm, hoạ mi tìm về hoàng cung cất tiếng hát đầy cảm xúc giúp nhà vua khỏi bệnh.</p> <p>- HS thực hành tập kể chuyện theo nhóm bốn:</p> <p>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; tập kể từng đoạn của câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của các nhân vật trong câu chuyện (không phải kể đúng từng câu từng chữ trong bài đọc).</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (các HS tập kể cho nhau nghe từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện rồi góp ý lẫn nhau).</p> <p>- HS xung phong kể trước lớp.</p> <p>- HS chú ý.</p>
---	---

<p>lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV động viên, khen ngợi.</li> <li>❖ <b>Mở rộng, liên hệ :</b></li> <li>+ <i>Em có nhận xét gì về chim họa mi trong câu chuyện ?</i></li> <li>+ <i>Nói 1 câu về tình cảm của em đối với chim họa mi.</i></li> <li>+ <i>Qua câu chuyện, em hiểu ra điều gì ?</i></li> <li>- GV nhấn mạnh với HS về tình yêu thiên nhiên, yêu quý các loài chim.</li> </ul> <p><b>4. HĐ vận dụng</b></p> <p><b>Bài 3: Đóng vai họa mi, kể cho người thân các sự việc trong câu chuyện <i>Cảm ơn họa mi</i>.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>GV: Khi đóng vai chim họa mi để kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuyện, em nên xưng hô thế nào khi kể ?</i></li> <li>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</li> <li>+ Trước khi kể, các em đọc lại câu chuyện, xem lại các tranh minh họa để nhớ lại các sự việc và lời nói của từng nhân vật.</li> <li>+ HS nhớ lại nội dung câu chuyện được nghe - kể trên lớp, chú ý việc làm tốt của họa mi trong câu chuyện để kể cho người thân nghe.</li> <li>- Sau khi kể, em chú ý lắng nghe lời góp ý hoặc trao đổi của người thân để có thể kể tốt hơn trong những lần sau.</li> </ul> <p><b>5. Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</li> <li>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</li> <li>- Bình chọn bạn kể hay nhất.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS liên hệ, chia sẻ trước lớp về cảm nhận riêng của mình.</li> <li>VD : Họa mi là một loài chim đáng yêu và đáng quý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: xưng là tôi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và về vận dụng kể cho người thân nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tóm tắt những nội dung</li> </ul>
--	---

- Dẫn dò HS chuẩn bị bài sau.	chính trong bài học  - HS lắng nghe
-------------------------------	---

## TOÁN ÔN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

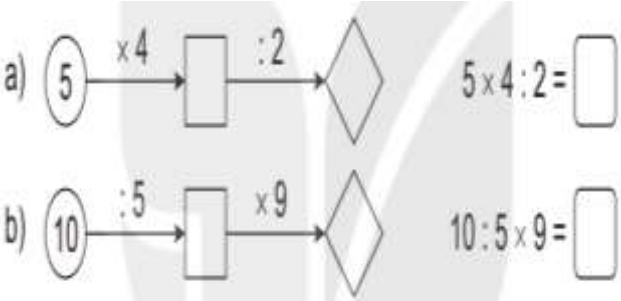
- Thực hiện được phép nhân, phép chia.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia.
- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Qua giải bài toán thực tế sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>2.Kết nối</b></p> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u> Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào các ô vuông.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT</li> <li>- GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát tập thể</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS chữa bài</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm VBT.</p> <p>- Gv nhận xét, chốt lại.</p> <p><b><u>Bài 3: Số?</u></b></p>  <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p><b><u>Bài 4: Số?</u></b></p>	<p>- HS: Dựa vào bảng nhân, chia đã học.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- <i>Mẹ mua về 14 bông hoa, mẹ cắm đều vào 2 bình hoa.</i></p> <p>- <i>Hỏi mỗi bình có mấy bông hoa?</i></p> <p>- HS làm vở, sửa bài.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Mỗi bình có số bông hoa là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>14 : 2 = 7</math> (bông hoa)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 7 bông hoa.</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 đội lên tham gia trò chơi</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nhận xét.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p> <math>a) 5 \times \square = 10</math>      <math>2 \times \square = 10</math>      <math>2 \times \square = 12</math>  <math>b) 12 : \square = 6</math>      <math>10 : \square = 2</math>      <math>25 : \square = 5</math> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Xì điện</i>.</li> <li>- Lớp trưởng tổ chức HS tham gia chơi.</li> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc thuộc bảng nhân 2 và 5</li> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe luật chơi.</li> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> </ul> <p>a. <math>5 \times 2 = 10</math>    <math>2 \times 5 = 10</math>    <math>2 \times 6 = 12</math>  b. <math>12 : 2 = 6</math>    <math>10 : 2 = 5</math>    <math>25 : 5 = 5</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

Thứ tư, ngày 21 tháng 2 năm 2024

(**Tuần: 23**)

**Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 3: TẮC KÈ HOA**

(*Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1*)

## **I. MỤC TIÊU:**

### **1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Kể tên được một số động vật bò sát. Tắc kè hoa mà em được nhìn thấy.
- Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài tắc kè.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề tắc kè hoa bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quý con vật, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

### **2. Năng lực.**

#### ***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

#### ***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về con vật tắc kè hoa quen thuộc theo nhiều hình thức.

### **3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường trong thiên nhiên.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa.
- Hình ảnh một số tắc kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tắc kè hoa trong tự nhiên. Video về con tắc kè hoa.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS xem hình ảnh hoặc Video để các em nhận biết hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem và quan sát hình tắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận và có những trải nghiệm về hình dáng, màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em đã nhìn thấy tắc kè hoa này bao</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS xem hình ảnh hoặc Video để hình dung.</li> <li>- HS xem và quan sát hình tắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận.</li> </ul>

<p>giờ chưa?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tắc kè hoa có hình dáng như thế nào?</li> <li>- Màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa có gì đặc biệt...?</li> </ul> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tắc kè hoa thuộc loại bò sát bốn chân, đuôi dài, đầu có sừng, nhiều màu và hình dáng khác nhau. Chúng có thể đổi màu để trốn tránh kẻ thù.</li> </ul> <p><b>* Cách nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa:</b></p> <p>+ GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.</li> <li>- Chấm, nét, màu trên thân tắc kè hoa.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã nhận biết được hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa ở hoạt động 1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS xem hình SGK, (Trang 50) để nhận biết.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	--

## B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tắc kè hoa.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để các em nhận biết được các bước thực hiện.</li> </ul> <p><b>c. Gọi ý cách tổ chức.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>



<p>- Yêu cầu HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51).</p> <p>- Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước thực hiện.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Có thể vẽ hình tắc kè hoa bằng nét gì?</i></p> <p>- <i>Trên thân tắc kè hoa có thể trang trí bằng nét, chấm nào? Có thể vẽ thêm gì xung quanh tắc kè?</i></p> <p>- <i>Hoàn thiện hình tắc kè hoa với màu sắc như thế nào?</i></p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- <i>Tắc kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.</i></p> <p><b>* Cách vẽ tắc kè hoa:</b></p> <p>- Quan sát và chỉ ra cách vẽ tắc kè hoa theo ý thích dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Vẽ hình tắc kè hoa bằng nét.</p> <p>+ Bước 2: Vẽ trang trí tắc kè hoa bằng nét, màu.</p> <p>+ Bước 3: Vẽ thêm màu cho tắc kè hoa sinh động hơn.</p> <p><b>* HS ghi nhớ:</b></p> <p>- <i>Tắc kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.</i></p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý thích ở hoạt động 2.</i></p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p>	<p>- HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51).</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện vẽ các bước.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</li> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	
---	--

## Toán

**PPCT: 113**

### LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu
- Củng cố kỹ năng sử lí vấn đề trong bài toán có quy luật hình .
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV-HS chuẩn bị 10 lon bia
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>Gọi 2-3 hs lên bảng nêu ví dụ khối trụ , khối cầu mà em biết .</p> <p>Gv nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1/35:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>- GV nêu: Quan sát tranh ( Phóng to ) tìm xem có bao nhiêu đèn lồng dạng khối trụ và bao nhiêu đèn lồng dạng khối cầu .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> </ul> <p>Hs thực hiện trên BC theo yêu cầu của gv</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- HS quan sát và nêu kết quả</li> </ul> <p>7 đèn lồng dạng khối trụ .</p> <p>12 đèn lồng dạng khối cầu .</p>

<p><i>Bài 2/35:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>Gv hd cách chọn hình cho phù hợp .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV theo dõi, chăm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : B</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><i>Bài 3/36:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>Thực hiện lần lượt từng phép tính có trong bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4/36:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thao tác mẫu.</li> <li>- Tổ chức cho HS xếp có thể chia lớp thành 3-4 đội xếp tùy ĐK</li> </ul> <p>Qua cách xếp em thấy hình D có bao nhiêu lon?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>5. Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>Hôm nay em học được những gì?</p> <p>Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật , đồ dùng có dạng khối trụ , khối cầu có</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc đề bài .</li> <li>-HS trả lời .</li> <li>-HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC</li> </ul> <p>Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>-HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang D là khoang có kết quả lớn nhất và khoang đó có dạng khối trụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe- Thực hành với số lon mình đem tới lớp theo nhóm 4.</li> <li>- HS trả lời 10 lon.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs trả lời .</li> </ul>
--	--

trong nhà em nhé - Nhận xét giờ học.	
---	--

PPCT:225+226

**TIẾNG VIỆT**  
**KHỦNG LONG (6 Tiết)**  
**KHỦNG LONG (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ khó, rõ ràng văn bản “Khủng long” với ngữ điệu phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn
- Đọc hiểu: Trả lời được các câu hỏi của bài, hiểu và chỉ ra được đặc điểm của các bộ phận của khủng long; thức ăn, nơi sống của khủng long. Hiểu được khủng long là một loài động vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.
- Yêu thích môn học


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; clip, Tranh ảnh về khủng long.

**2. HS:**

- SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>  <b>1. Khởi động</b> - GV chiếu tranh, gọi HS chia sẻ theo các câu hỏi gợi ý: + Đây là hình ảnh của loài vật nào? + Em đã nhìn thấy loài vật này ở đâu? + Em biết gì về chúng? <div style="text-align: center;">  </div> - GV kết nối vào bài học mới. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Bài đọc ngày hôm nay sẽ giúp các em hiểu thêm nhiều điều thú vị về loài</i>	- HS hoạt động cả lớp: + HS nói những thông tin về loài vật gắn với những trải nghiệm của bản thân (VD: <i>Tuần trước, bố mua tặng em một quyển sách về khủng long. Đọc sách em mới biết khủng long là con vật có thật...</i> ).  - HS lắng nghe.  - HS mở vở ghi tên bài.

<p><i>vật này.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. HD khám phá</b></p> <p><b>HD 1. Luyện đọc văn bản</b></p> <p><b>b. GV đọc mẫu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.</li> </ul> <p><b>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)</li> <li>+ GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.</li> <li>+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</li> <li>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi ở câu dài:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 3)</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?</li> </ul> <p>❖ <b>GV mở rộng:</b> Em hãy đặt 1 câu có từ <i>tự vệ/dũng mãnh</i>.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Bài đọc gồm 4 đoạn:</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến vùng đất khô</li> <li>+ Đoạn 2: Từ <i>Trong suy nghĩ</i> đến. <i>loài ăn cỏ.</i></li> <li>+ Đoạn 3: Từ <i>Chân khủng long</i> đến <i>dũng mãnh.</i></li> <li>+ Đoạn 4: Phần còn lại</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS đọc nối tiếp đoạn (1 lượt).</li> <li>+ HS nêu như <i>săn mồi, quất đuôi, dũng mãnh, tuyệt chủng...</i></li> <li>+ HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</li> <li>- <i>HS luyện đọc:</i></li> <li><i>VD: Khủng long / có khả năng săn mồi tốt / nhờ có đôi mắt tinh tường / cùng cái mũi và đôi tai thính. //</i></li> <li>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 3). HS khác góp ý cách đọc.</li> <li>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</li> <li>- HS khác giải nghĩa.</li> <li>+ <i>tự vệ: tự bảo vệ mình.</i></li> <li>+ <i>dũng mãnh: có sức mạnh trên mức bình thường.</i></li> <li>+ <i>tuyệt chủng: mất hẳn nòi giống.</i></li> <li>- HS thực hành đặt câu. 2, 3 HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>+ <i>VD: Nó đang tự vệ trước kẻ thù.</i></li> </ul>
---	--

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>c. HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p>	<p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>Tiết 2</b></p>	
<p><b>3. HĐ thực hành</b></p>	
<p><b>3.1 Đọc hiểu – Trả lời câu hỏi</b></p>	
<p><b>* Câu 1: Bài đọc cho biết những thông tin nào về khủng long?</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1, 2, trao đổi theo nhóm đôi, chọn các đáp án đúng cho câu hỏi 1 và giải thích lý do chọn đáp án đó.</p> <p>- Gọi các nhóm nêu ý kiến.</p> <p>+ Chi tiết nào trong văn bản giúp em nhận biết đáp án a là đúng?</p> <p>+ Đáp án b, c tương ứng với các thông tin ở đoạn nào trong bài Khủng long?</p> <p>- GV chốt ý kiến đúng: Bài đọc cho biết các thông tin về khủng long ở mục a, b, c</p>	<p>- HS trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu.</p> <p>- Đại diện nhóm nêu ý kiến.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>* Câu 2, 3 :</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài</p>	<p>- 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.</p> <p>- HS đọc thầm lại toàn bài</p> <p>- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm.</p> <p>Dự kiến CTL:</p>

- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.

- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.

- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.

**\* Câu 4: Vì sao chúng ta không thể gặp khủng long thật?**

- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 4, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi 4.

**PHIẾU THẢO LUẬN**

Nhóm số: ...

<b>Câu hỏi</b>	<b>Trả lời</b>
<i>Câu 2. Những bộ phận nào giúp khủng long săn mồi tốt?</i>	<i>Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.</i>
<i>Câu 3. Nhờ đâu khủng long có khả năng tự vệ tốt?</i>	<i>Khủng long có khả năng tự vệ tốt nhờ cái đầu cứng và cái quắt đuôi dững mãnh.</i>

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  
- HS chú ý.

- HS đọc câu hỏi 4.

- HS chia sẻ với bạn cùng bàn.

+ HS1: đọc câu hỏi.

+ HS2: giải thích lí do. Sau đó đổi ngược lại.

- Đại diện HS chia sẻ trước lớp

- Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn (nếu có).

Đáp án: Chúng ta không thể gặp khủng long thật vì khủng long đã bị tuyệt chủng trước khi con người xuất hiện.

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

- GV nêu câu hỏi 2, gọi đại diện nhóm nêu ý kiến.

- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.

- GV chốt lại ND bài đọc: *Bài đọc đã giúp các em hiểu rõ hơn về đặc điểm từng bộ phận của khủng long; thức ăn, nơi sống của khủng long. Hiểu được khủng long là một loài động vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.*

❖ **GV liên hệ, mở rộng:**

+ GV chiếu cho HS quan sát và giới thiệu thêm một số tranh ảnh về khủng long.

+ Em đã được tham gia trải nghiệm liên quan đến khủng long chưa? Hãy chia sẻ trước lớp.

**HD 3. Luyện đọc lại (5p)**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.

- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

- GV nhận xét, biểu dương.

**4. Vận dụng**

**HD 4. Luyện tập theo văn bản đọc**

**BT1: Tìm các từ ngữ trong bài dùng để tả các bộ phận của khủng long.**

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm : đọc thầm lại toàn bài và tìm từ tả các bộ phận của khủng long (có sử dụng phiếu BT)

- HS quan sát tranh, chú ý lắng nghe.

- HS thực hành liên hệ, chia sẻ trải nghiệm của bản thân.

- HS chú ý lắng nghe.

- 1 – 2 HS đọc lại các đoạn dựa theo cách đọc của giáo viên. HS khác đọc thầm theo.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS làm việc nhóm, thống nhất câu trả lời và hoàn thành trên phiếu.

Dự kiến CTL:

**PHIẾU BÀI TẬP**

<b>Tên bộ phận</b>	<b>Từ ngữ dùng để tả</b>
<i>chân</i>	<i>thẳng và rất khoẻ</i>
<i>mắt</i>	<i>tin tường</i>
<i>tai</i>	<i>thính</i>
<i>đầu</i>	<i>cứng</i>

- Một số HS trình bày trước lớp.

- Dưới lớp nhận xét, góp ý.

- HS thực hành đặt câu.

- Dưới lớp nhận xét, góp ý.



<p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>❖ <b>Mở rộng:</b></p> <p>- Hãy đặt câu về đặc điểm các bộ phận của khủng long.</p> <p>Lưu ý: Giáo viên khuyến khích 1 HS có thể đặt nhiều câu.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý, sửa sai.</p> <p><b>BT2 : Hỏi - đáp về đặc điểm các bộ phận của khủng long.</b></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Gv mời 1 cặp HS thực hành mẫu.</p> <p>- Dựa vào mẫu, khi hỏi - đáp, em nên chú ý điều những gì?</p> <p>→ GV lưu ý HS là hỏi - đáp về đặc điểm bộ phận của khủng long nên trong câu hỏi phải có từ chỉ bộ phận cơ thể và từ thể nào, câu trả lời phải có từ chỉ bộ phận cơ thể và từ chỉ đặc điểm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành cặp đôi</p> <p>- GV mời đại diện một số cặp thực hành trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</p> <p>- GV hỏi: <i>Em cần làm gì để bảo vệ các loài động vật?</i></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò HS ghi nhớ các từ tả mưa, vận trong cuộc sống hằng ngày và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- HS thực hành hỏi – đáp theo mẫu.</p> <p>- Hs trả lời</p> <p>- HS thực hành cặp đôi (1 HS hỏi, 1 HS đáp; sau đó đổi ngược lại)</p> <p>- Đại diện một số cặp thực hành trước lớp.</p> <p>- <i>Dưới lớp nhận xét, góp ý.</i></p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

PPCT: 23

Đạo đức

**BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu ý nghĩa của việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ về một lần em gặp khó khăn khi ở nhà. Khi đó em đã làm gì?</li> <li>- GV NX, dẫn dắt vào bài: Ở nhà có những việc chúng ta có thể tự làm nhưng cũng có những việc chúng ta cần sự hỗ trợ của bố mẹ và những người xung quanh. Hãy sẵn sàng nhờ sự hỗ trợ của ông bà, bố mẹ ...khi cần thiết.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần sự hỗ trợ khi ở nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk trong SGK.</li> <li>- GV đặt câu hỏi:</li> </ul> <p>? Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ?</p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>

<p>? Những tình huống nào em có thể tự giải quyết? Vì sao?</p> <p>- GV gợi ý các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ</p> <p>- YC HS nêu thêm những tình huống cần tìm sự hỗ trợ khi ở nhà?</p> <p>- GV NX, KL: em cần tìm kiếm sự hỗ trợ như trong các tình huống 1, 2; Tình huống trong tranh 3 em có thể tự giải quyết được</p> <p><b>*Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk và đọc các tình huống.</p> <p>- YC thảo luận nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>+ Các bạn trong tranh đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào? Nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ đó?</p> <p>+ Em có đồng tình với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? VS?</p> <p>+ Nếu các bạn không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>+ VS em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà?</p> <p>+ Kể thêm những cách tìm kiếm tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà kịp thời: giữ thái độ bình tĩnh, tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc,.... Biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p>	<p>- HS suy nghĩ, trả lời. Các bạn khác NX, bổ sung câu trả lời cho bạn</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS quan sát tranh, đọc tình huống, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	
---	--

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 9 : VỀ CHIM .

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Về chim
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các loài chim, đặc điểm riêng của các loài chim trong bài về.
- Có nhận thức về thế giới loài vật; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b> Gv lấy bài 1 tr. 21 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài <b>Bài 1:</b> Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.</p> <p>-Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>HS t chơi .</p> <div style="text-align: center;"> </div>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 4: trang 21 VBTTV ( Trò chơi Bắt tên )</b></p> <p><b>Bài 4: Viết câu với từ ngữ</b></p> <p></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV YC HS đọc câu mẫu .</li> </ul> <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn thứ nhất viết câu xong, chỉ định bạn tiếp theo viết câu .</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HS đọc câu mẫu</li> </ul> <p>Bác cú mèo có đôi mắt rất tinh .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe .</li> <li>- HS chơi</li> </ul>

---

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 10 : KHỦNG LONG.



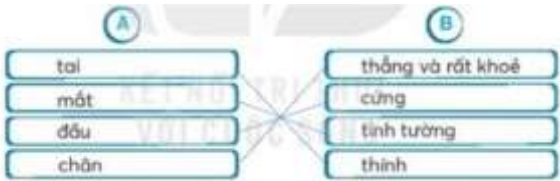
#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khủng long
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về đặc điểm hoạt động của loài vật.
- Biết yêu quý, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b>                      Gv lấy bài 2 tr. 22 VBT TV                      y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p><b>Bài 2: Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B .</b></p> <p>-Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p><b>Bài 5: trang 23 VBTTV ( Trò chơi Bắn tên )</b></p> <p><b>Bài 5: Chọn a hoặc b.</b></p> <p>a. Viết tên loài vật có tiếng chứa iêu hoặc ươu dưới mỗi hình.</p>  <p>b. Viết tên loài vật có tiếng chứa uôc hoặc uôt dưới mỗi hình.</p>  <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu                      - Cách chơi:                      - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn thứ nhất viết câu xong, chỉ định bạn tiếp theo viết câu .</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>HS t chơi .</p>  <p>- HS đọc yêu cầu .                      - HS lắng nghe .                      - HS chơi                      a. <i>Viết tên loài vật có tiếng chứa iêu</i></p>

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p><i>hoặc uôt dưới mỗi hình.</i></p> <ol style="list-style-type: none"><li><i>1. Điều hâu</i></li><li><i>2. Đà điểu</i></li><li><i>3. Hươu cao cổ</i></li></ol> <p><i>b. Viết tên loài vật có tiếng chứa uôc hoặc uôt dưới mỗi hình.</i></p> <ol style="list-style-type: none"><li><i>1. Con chuột</i></li><li><i>2. Bạch tuộc</i></li><li><i>3. Chim cuốc</i></li></ol>

Thứ năm, ngày 22 tháng 2 năm 2024

PPCT:227

**TIẾNG VIỆT**  
**KHỦNG LONG (6 Tiết)**  
**NGHE – VIẾT: KHỦNG LONG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn trong bài *Khủng long*; trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu các câu.
- Làm đúng các BT chính tả phân biệt *uya/ uyu, iêu/ uou* hoặc *uôc/ uôt*.
- HS viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Laptop; máy chiếu. Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược”</li> <li>+ GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: ụng, K, ong, l, h.</li> <li>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</li> <li>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i></li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Khám phá</b></p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS biết trình bày đúng, đẹp bài chính tả vào vở ô ly.</i></p> <p><b>HĐ1: HĐ nghe – viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tích cực tham gia trò chơi.</li> <li>- HS nêu từ khóa: <i>Khủng long</i></li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS mở vở ghi tên bài.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lại.</li> <li>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Những bộ phận nào giúp khủng long săn mồi tốt?</i></li> </ul> </li> <li>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đoạn viết gồm những dấu câu nào?</i></li> <li>+ <i>Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?</i></li> <li>+ <i>Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?</i></li> </ul> </li> <li>- GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>khoẻ, rộng, kiếm, săn, tường,..</i></li> <li>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</li> <li>+ <i>Khi viết, cần trình bày như thế nào?</i></li>   <li>- GV đọc to, rõ ràng từng cụm từ, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng chính âm; mỗi cụm từ đọc 2-3 lần</li> <li>- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</li>   <li>- GV nhận xét bài viết của HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành, luyện tập</b></p> <p>MT: <i>Giúp HS phân biệt uya/ uyū, iêu/ ươu hoặc uôc/ uôt.</i></p> <p><b>HD 2. Làm bài tập chính tả</b></p> <p><b>BT2. Chọn <i>uya</i> hay <i>uyū</i> thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.</li>   <li>- Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi: Chọn <i>uya</i> hay <i>uyū</i> thay cho ô vuông và hoàn thành vào VBT. GV quan sát, hướng dẫn HS còn lúng túng.</li> <li>- GV mời HS báo cáo kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK</li> <li>- 2, 3 HS đọc lại bài.</li> <li>- HS trả lời: <i>Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.</i></li> <li>- HS trả lời:</li>   <li>+ <i>Gồm: dấu chấm, dấu phẩy.</i></li> <li>+ <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i></li> <li>+ HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</li>   <li>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</li> <li>+ <i>Cách trình bày: Đầu đoạn lùi vào 1 ô, viết hoa chữ cái đầu câu.</i></li> <li>- HS nghe GV đọc, viết bài vào v</li>   <li>- HS nghe và soát lỗi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</li> <li>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</li> </ul> </li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> </ul>
---	---

<p>- GV nhận xét, trình chiếu kết quả đúng.</p> <p>- <b>GV mở rộng:</b> Em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chứa vần uya/uyu.</p> <p><b>BT3. Chọn a hoặc b.</b></p> <p><b>a. Nhìn hình, tìm từ ngữ chứa iêu hoặc uou để gọi tên loài vật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- Y/c HS HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh, tìm từ ngữ gọi tên con vật.</li> <li>- Chữa bài: Y/c một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét, thống nhất đáp án.</li> <li>- GV cho HS tìm thêm các từ ngữ khác chứa iêu/ uou để gọi tên loài vật.</li> </ul> <p><b>b. Nhìn hình, tìm từ ngữ chứa uôc hoặc uôt để gọi tên loài vật.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hướng dẫn tương tự phần a</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- Nhận xét tiết, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS ghi nhớ kiến thức đã học và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS đọc thầm các câu văn trong bài.</li> <li>- HS thảo luận cặp đôi.</li> </ul> <p>- 2 - 3 HS trình bày kết quả. Dưới lớp theo dõi, góp ý.</p> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Đường lên núi quanh co, khúc khuỷu.</i></li> <li>- <i>Mẹ tôi, thức khuya dạy sớm làm mọi việc.</i></li> <li>- HS tự sửa sai (nếu có)</li> <li>- HS tìm từ, viết bảng con</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- HS trao đổi cặp đôi,</li> <li>- 3 HS chữa bài trên bảng lớp.</li> <li>- Dưới lớp nhận xét.</li> <li>- Đáp án:       <ol style="list-style-type: none"> <li>(1). <i>diều hâu;</i></li> <li>(2). <i>đà điểu;</i></li> <li>(3). <i>hươu sao.</i></li> </ol> </li> <li>- HS tự sửa sai (nếu có)</li> <li>- HS đọc đồng thanh nhưng từng từ vừa điền.</li> <li>- HS chú ý</li> <li>- Đáp án:       <ol style="list-style-type: none"> <li>(1). <i>Chuột;</i></li> <li>(2). <i>Bạch tuộc;</i></li> <li>(3). <i>Chim cuốc.</i></li> </ol> </li> </ul>
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ cảm nhận sau bài học</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
--	---

PPCT:228

TIẾNG VIỆT

KHỦNG LONG (6 Tiết)

LUYỆN TẬP: MRVT VỀ MUÔNG THÚ.

DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN (Tiết 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển vốn từ về muông thú.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.
- HS yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).
- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu.

**2. HS:**

- SHS; nháp, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b>  <i>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới và kết nối bài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Chú ếch con</i>.</li> <li>- GV hỏi: Trong bài hát có nhắc đến những con vật nào?</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành</b>  <i>Mục tiêu: Mở rộng vốn từ về muông thú.</i></p> <p><b>BT1. Nói tên các con vật ẩn trong tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài.</li> </ul>

<p>sát, phân tích tranh, tìm các con vật ẩn trong tranh sau đó điền vào Phiếu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữa bài: GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét, thống nhất đáp án. GV chiếu đáp án lên màn hình.</li> </ul> <p>- GV mở rộng: GV cho HS tìm thêm các từ ngữ khác để gọi tên loài vật.</p> <p><b>BT2. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật sống trong rừng. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- GV phân tích mẫu để HS nắm vững cách làm.</li> <li>- GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm: quan sát, phân tích tranh, tìm các từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật sống trong rừng sau đó điền vào Phiếu bài tập.</li> <li>- Chữa bài: GV tổ chức dưới dạng trò chơi, chia lớp thành 2 đội chơi, chơi trò hô - đáp, đội 1 hô to tên con vật, đội còn lại nói tên hoạt động của con vật, sau đó đổi ngược lại.</li> <li>- GV và HS nhận xét, thống nhất đáp án. GV chiếu đáp án lên màn hình.</li> </ul> <p>- GV hướng dẫn HS đặt câu với từ ngữ tìm được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS đọc câu mẫu</li> <li>+ Phân tích câu mẫu: Khi đang leo cây.</li> <li>=&gt; GV phân tích trong câu mẫu có sử dụng từ chỉ hoạt động của khi là từ “leo”.</li> <li>- YC HS làm việc cá nhân, đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật. HS tùy vào khả năng của mình có thể đặt một</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS làm việc nhóm điền vào Phiếu bài tập.</li> <li>- Đại diện HS thực hành trước lớp.</li> <li>- Dưới lớp nhận xét, bổ sung (nếu có).</li> <li>Đáp án: <i>công, gà, kì nhông, chim gõ kiến, voi, khi</i></li> <li>- HS nêu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS đọc câu mẫu.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm điền vào phiếu bài tập.</li> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, góp ý</li> <li>Đáp án:</li> <li>- công: múa, xoè cánh, ...;</li> <li>- chim gõ kiến: bay, đục thân cây..;</li> <li>- gà: gáy, chạy...;</li> <li>- kì nhông: bò...;</li> <li>- voi: hươ vùi,...).</li> <li>- HS đọc câu mẫu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

<p>câu hoặc nhiều câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV <b>mở rộng</b> và huy động những trải nghiệm của HS để đặt một câu đề nói về hoạt động của một loài vật khác mà HS biết.</li> <li>- GV nhận xét, động viên.</li> </ul> <p><b>3. HĐ vận dụng</b></p> <p><i>Mục tiêu: Giúp Hs thực hành hỏi và đáp về các sự vật có trong thiên nhiên.</i></p> <p><b>BT3. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, để tìm dấu thanh phù hợp.</li> <li>- Chữa bài: Y/c đại diện (2 - 3) nhóm lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của câu được ghi trên bảng). GV chốt đáp án đúng đã được ghi trong bảng phụ</li> <li>- GV và HS nhận xét, thống nhất đáp án</li> </ul> <p>- Khắc sâu kiến thức: GV hỏi thêm HS về công dụng của các dấu câu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>*</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân, đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật.</li> <li>- HS trình bày kết quả.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- HS trình bày kết quả.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</li> <li>- 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS chú ý lắng nghe.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>- Đại diện một số nhóm báo cáo.</li> <li>- Nhận xét, thống nhất đáp án.       <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Con gì có cái vòi rất dài?</li> <li>b. Con mèo đang trèo cây cau.</li> <li>c. Con gì phi nhanh như gió?</li> </ol> </li> </ul>
--	---

<p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p>	<p>d. Ôi, con công múa đẹp quá!</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>+ Dấu chấm đặt ở cuối câu dùng để kể lại sự việc.</p> <p>+ Dấu chấm hỏi đặt ở cuối câu dùng để hỏi.</p> <p>+ Dấu chấm than đặt ở cuối câu dùng để bộc lộ cảm xúc.</p> <p>- HSTL</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

## Toán

**PPCT: 114**

### LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu
- Củng cố kỹ năng xếp hình với khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật; kỹ năng xử lý vấn đề qua các bài toán có quy luật hình.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV-HS chuẩn bị 15 khối gỗ.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- HS chơi trò chơi ‘Đoán tên đồ vật’</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.</p> <p>- Dẫn dắt vào bài mới</p> <p><b>3. Hoạt động Thực hành, luyện tập</b></p> <p><i>Bài 1/37:</i></p>	<p>- Hát</p> <p>- Hai đội thi nhau đoán tên các đồ vật có hình khối trụ, khối cầu</p> <p>- Ghi tên bài vào vở</p>

<p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV nêu: Quan sát tranh ( Phóng to ) hình trên cần bao nhiêu khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật ?</p> <p>- GV cho Hs thực hành xếp hình mà em thích từ các khối hình em mang đến lớp . - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2/37:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv hd cách chọn hình cho phù hợp .</p> <p>- GV theo dõi, nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : B - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng</b></p> <p><i>Bài 3/37:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv hd cách chọn hình cho phù hợp .</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 4/38:</i></p> <p>- GV thao tác mẫu- Hướng dẫn tìm 1 đường đi qua các vật có dạng khối trụ</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS quan sát và nêu kết quả 4 khối trụ . 1 khối cầu . 6 khối hộp chữ nhật - HS chia sẻ với bạn cùng bàn .</p> <p>-HS đọc đề bài . -HS trả lời . -HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có .</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC - 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có .</p> <p>- HS lắng nghe- Thực hành theo nhóm</p>
---	--

<p>hoặc khối cầu để tìm lối ra cho cá ngựa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS lên chỉ đường đi của cá ngựa. Chốt đáp án : C</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>5. Củng cố</b></p> <p>Hôm nay em học được những gì?</p> <p>Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật, đồ dùng có dạng khối trụ, khối cầu có trong nhà em nhé. Xếp hình em thích bằng những khối trụ, khối cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>-Hs trả lời .</p>
---	--

**PPCT: 46**

**Tự nhiên – xã hội**

**TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh, ảnh.
- Nhận biết được ở mức độ đơn giản chức năng của cơ, xương và khớp qua các hoạt động vận động.
- Nêu được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính, máy chiếu, hình trong SGK phóng to (nếu có).

**2. HS:** SHS, vở ô ly, một số tranh, ảnh sưu tầm (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Mở đầu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chạy tại chỗ và cho biết các bộ phận nào trên cơ thể phải cử động khi chạy và mô tả cảm nhận của mình xem có mỏi chân khi chạy không.</li> <li>- Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Khám phá</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chạy tại chỗ và cho biết các bộ phận nào trên cơ thể phải cử động khi chạy và mô tả cảm nhận của mình xem có mỏi chân khi chạy không.</li> <li>- HS ghi tên bài vào vở.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 trong SGK, chỉ và đọc tên một số cơ, xương và khớp của cơ thể.</li> <li>- GV theo dõi các nhóm hoạt động.</li> <li>- GV mở rộng cho HS quan sát hình 1 và chỉ ra xương nào dài nhất trong cơ thể (xương đùi).</li> <li>- Sau đó cho HS quan sát các khớp và gọi một vài HS nhận xét về vị trí của khớp so với xương khớp nối giữa các xương).</li> <li>- GV có thể nói thêm một số khớp khác ngoài các khớp trên hình.</li> </ul> <p><b>3. HĐ Luyện tập - Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia nhóm HS (nhóm 2) để chơi trò chơi. Một bạn chỉ cơ, xương, khớp trên cơ thể; một bạn viết trên bảng. Nhóm nào viết được nhiều và đúng thì nhóm đó thắng.</li> <li>- GV bao quát các nhóm chơi.</li> <li>- GV cùng HS tổng kết trò chơi.</li> </ul> <p><b>4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc hướng dẫn thực hiện động tác trong SGK rồi thực hiện cử động và cảm nhận.</li> <li>- Gọi một vài HS lên bảng thực hiện cử động và nêu sự thay đổi của xương cột sống khi cử động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình 1 và 2 trong SGK, chỉ và đọc tên một số cơ, xương và khớp của cơ thể.</li> <li>- HS chỉ và nói tên một số cơ, xương, khớp của cơ thể trên hình vẽ ở trong nhóm 4.</li> <li>- HS quan sát hình 1 và chỉ ra xương nào dài nhất trong cơ thể (xương đùi).</li> <li>- HS quan sát các khớp và gọi một vài HS nhận xét về vị trí của khớp so với xương khớp nối giữa các xương.</li> <li>- Đại diện của một hoặc hai nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá, góp ý.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS chơi trò chơi.</li> <li>+ Một bạn chỉ cơ, xương, khớp trên cơ thể;</li> <li>+ Một bạn viết trên bảng. Nhóm nào viết được nhiều và đúng thì nhóm đó thắng.</li> <li>- HS quan sát hình và đọc hướng dẫn thực hiện động tác trong SGK rồi thực hiện cử động và cảm nhận.</li> <li>- HS lên bảng thực hiện cử động và nêu sự thay đổi của xương cột sống khi cử</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi thực hiện động tác, HS nói về sự thay đổi của xương mà HS cảm nhận được bằng tay. Có thể có cảm nhận khác nhau, GV có thể chính xác lại.</li> <li>- GV cho HS thực hiện các động tác khác như gập tay, gập chân, đứng lên và ngồi xuống .. để xác định thêm vị trí các khớp của cơ thể.</li> <li>*</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Gọi HS nêu ND tiết học</li> <li>- Em có ý kiến gì sau bài học?</li> <li>- Dẫn HS về nhà tìm hiểu về chức năng của cơ, xương, khớp thông qua tài liệu và các động tác thực tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>động.</li> <li>- HS nói về sự thay đổi của xương mà HS cảm nhận được bằng tay.</li>   <li>- HS thực hiện các động tác khác như gập tay, gập chân, đứng lên và ngồi xuống,... để xác định thêm vị trí các khớp của cơ thể.</li>   <li>- HS nêu</li>   <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ</li> </ul>
---	---

## ÔN TOÁN

### BÀI 46: KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

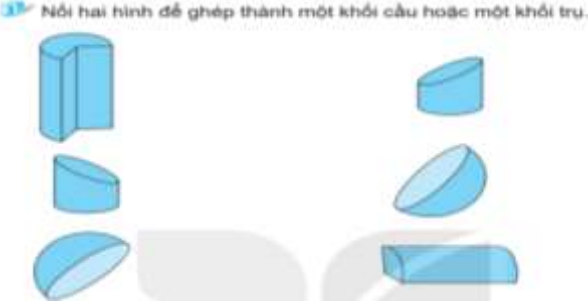
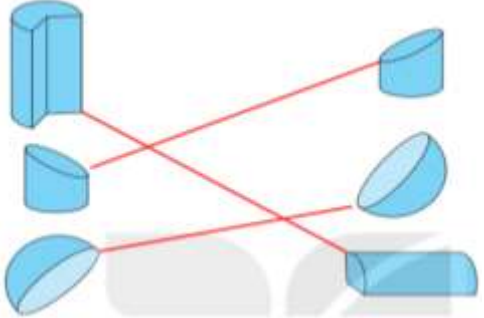
- củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu; học sinh củng cố kỹ năng xử lý vấn đề trong bài toán có quy luật hình.
- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hoá; bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài


#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
---------------------------	--------------------------

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 1 trang 23 VBTT)</b></p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>  <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Bài 4: trang 23 VBTT ( Trò chơi Bản tên )</b></p> <p><b>Bài 4: Nối (theo mẫu )</b></p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS chơi .</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Xếp các hộp có dạng khối trụ thành các hình theo cách sau:</p>  <p>KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>Tính từ trái sang phải:</p> <p>a) • Hình thứ ba có <input type="text"/> khối trụ; • Hình thứ tư có <input type="text"/> khối trụ.</p> <p>b) Để xếp được hình thứ năm theo cách trên thì cần <input type="text"/> hộp.</p> <p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>Hs đọc yêu cầu. -HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p><i>a. Hình thứ ba có 6 khối trụ. Hình thứ tư có 10 khối trụ.</i> <i>b. Để xếp được hình thứ năm theo cách này cần 15 hộp.</i></p> <p>- HS nhận xét HS lắng nghe</p>

## ÔN TOÁN

### BÀI 46: Luyện tập chung

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu; học sinh củng cố kỹ năng xử lí vấn đề trong bài toán có quy luật hình.

- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hoá; bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian.

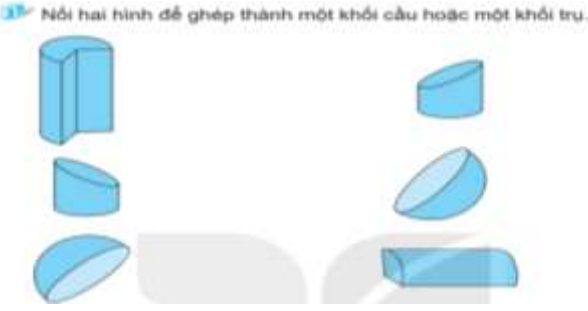
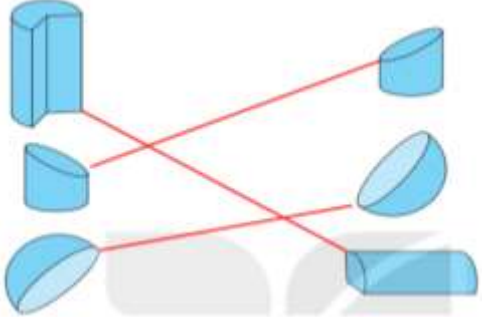
- Có tính cẩn thận khi làm bài

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 1 trang 23 VBTT)</b></p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>  <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS chơi .</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 4: trang 23 VBTT ( Trò chơi Bắn tên )</b></p> <p>Xếp các hộp có dạng khối trụ thành các hình theo cách sau:</p> <p><b>Bài 4: Nói (theo mẫu )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul> <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</li> </ul> <p>Tính từ trái sang phải:</p> <p>a) • Hình thứ ba có <input type="text"/> khối trụ;          • Hình thứ tư có <input type="text"/> khối trụ.</p> <p>b) Để xếp được hình thứ năm theo cách trên thì cần <input type="text"/> hộp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> </ul>	<p>Hs đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe .</li> <li>- HS tham gia chơi.</li> </ul> <p><i>a. Hình thứ ba có 6 khối trụ. Hình thứ tư có 10 khối trụ.</i></p> <p><i>b. Để xếp được hình thứ năm theo cách này cần 15 hộp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>HS lắng nghe</li> </ul>

Thứ sáu, ngày 23 tháng 2 năm 2024

PPCT:229

TIẾNG VIỆT

KHỦNG LONG (6 Tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN

GIỚI THIỆU TRANH ẢNH VỀ MỘT CON VẬT (Tiết 5)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS quan sát, phân tích bức ảnh, nói tên con vật trong mỗi bức ảnh.
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu tranh ảnh về một con vật.
- HS viết chữ cẩn thận, sử dụng vốn từ ngữ phong phú.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chia sẻ trước lớp: Em thích con vật nào? Con vật đó có đặc điểm gì khiến em thích thú?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài học mới.</li> <li>- GV ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành</b></p> <p><i>Mục tiêu: Hình thành ý tưởng bài viết.</i></p> <p><b>Bài 1. Nói tên các con vật trong bức tranh (ảnh) dưới đây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.</li> <li>- GV chiếu tranh cho HS quan sát</li> <li>- GV tổ chức cho HS thực hiện BT1 qua trò chơi: đoán tên con vật</li> <li>- GV hướng dẫn cách chơi: 1 HS dán hình con vật ở sau lưng, Các bạn dưới lớp sẽ nêu đặc điểm của con vật đó → Bạn trên bảng sẽ dựa vào những đặc điểm các bạn dưới lớp gợi ý để đoán tên con vật được dán sau lưng mình.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nói tiếp nhau chia sẻ trước lớp</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài.</li> <li>- HS nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>- Sau trò chơi, GV cho HS quan sát lại từng tranh (ảnh) nêu lại đặc điểm, hoạt động của các con vật đó trong nhóm đôi và gọi đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. HD vận dụng</b></p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS viết được đoạn văn giới thiệu tranh (ảnh) về một con vật.. Vận dụng vào cuộc sống.</i></p> <p><b>Bài 2. Viết 3 - 5 câu giới thiệu tranh (ảnh) về một con vật.</b></p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV cho HS đọc phần gợi ý trong SHS.</p> <p>-</p> <p>- <i>GV hỏi: Qua các câu hỏi gợi ý em thấy khi giới thiệu tranh ảnh về một con vật, em có thể giới thiệu những nội dung gì ?</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS theo hai bước:</p> <p>+ B1: HD HS hoạt động nhóm: dựa vào gợi ý giới thiệu tranh ảnh về con vật mình đã sưu tầm được.</p> <p>+ B2: Dựa vào kết quả nói và gợi ý, HS làm việc cá nhân, viết thành đoạn văn 3-5 câu vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết.</li> <li>• GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>- GV mời 3-4 HS đọc bài viết.</p> <p>- <i>GV đọc bài của HS, tổ chức cho HS nhận xét bài bạn về các mặt: nội dung, cách dùng từ đặt câu, hình thức đoạn văn...</i></p> <p>- GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi và chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc phần gợi ý. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hành trong nhóm</p> <p>- HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô...</p> <p>- HS viết bài vào vở. (HS có thể viết nhiều hơn 3-5 câu tùy theo khả năng)</p> <p>- HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.</p> <p>- 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp</p>
---	---



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.</li> <li>*</li> <li>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> </ul>	<p>theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự sửa sai (nếu có).</li> <li>- HS chia sẻ về những nội dung đã học.</li> <li>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</li> </ul>
---	---

PPCT:230

**TIẾNG VIỆT**  
**KHỦNG LONG (6 Tiết)**  
**ĐỌC MỞ RỘNG (TIẾT 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tự tìm đọc sách, báo về một loài động vật hoang dã và chia sẻ một số thông tin về loài động vật đó.
- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Biết đọc thầm và hiểu nội dung bài viết. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.
- Nhận diện được đặc điểm văn bản thơ. Yêu thích những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, giàu ý nghĩa, cảm xúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****2. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu. Một số sách, báo về một loài động vật hoang dã
- Phiếu đọc sách.

**2. Học sinh:**

- SGK, Một số sách, báo về một loài động vật hoang dã

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thi hát đố vui về chủ đề loài.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- GV kết nối dẫn dắt vào bài mới: <i>Các em đã được tìm hiểu về đặc điểm, hoạt</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia thi đố.</li> <li>- Dưới lớp theo dõi, bình chọn bạn hát hay, đúng chủ đề.</li> </ul>

<p><i>động các loài vật trong tự nhiên. Và có rất nhiều sách. Báo viết về điều đó. Trong tiết đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ với nhau nhé!</i></p> <p>- GV viết bảng tên bài.</p> <p><b>2. HĐ Luyện tập - Thực hành (15p)</b></p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS biết tìm đọc sách, báo viết về động vật hoang dã</i></p> <p><b>Bài 1. Tìm đọc sách, báo viết về động vật hoang dã</b></p> <p>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS trưng bày các bài mà cá nhân sưu tầm được.</p> <p>- GV có thể chuẩn bị một số sách/báo phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn.</p> <p>+ Tên sách/báo (tên bài viết)</p> <p>+ Bài viết đó nói về loài động vật hoang dã nào ?</p> <p>- GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài đọc trước lớp.</p> <p>❖ <b>Câu hỏi mở rộng:</b> <i>Em tìm đọc bài viết đó ở đâu?</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. HĐ Vận dụng</b></p> <p><i>Mục tiêu: Chia sẻ với bạn một số thông tin về loài động vật đó. Vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.</i></p> <p><b>HĐ 2. Giới thiệu với các bạn một số</b></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS mở vở, ghi tên bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS kiểm tra chéo.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS làm việc cá nhân và hoạt động nhóm:</p> <p>+ <i>Cá nhân chọn đọc bài viết mình đã chuẩn bị.</i></p> <p>+ <i>Các thành viên trong nhóm lắng nghe, góp ý cho bạn.</i></p> <p>+ <i>Viết vào nháp những điều em đã tìm hiểu được về bài viết đó.</i></p> <p>+ <i>Trao đổi với bạn về bài viết mình chọn đọc.</i></p> <p>- 3 – 4 HS đọc, giới thiệu bài đọc trước lớp và chia sẻ suy nghĩ của mình về bài đọc đó.</p> <p>- Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS trả lời. (VD: <i>Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google, ...</i>)</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p><b>thông tin về loài vật đó.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</li> <li>- GV gợi ý HS có thể ghi chép theo các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên bài viết</li> <li>+ Một số thông tin về con vật trong bài: tên loài vật, nơi sống, thức ăn....</li> </ul> </li> <li>- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm bốn.</li> </ul> <p>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>❖ <b>Liên hệ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Qua bài đọc đó, em biết thêm được điều gì thú vị về loài động vật đó?</i></li> <li>+ <i>Con người cần làm gì để bảo vệ động vật hoang dã.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách ghi chép dễ hiểu, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. Nếu HS mang sách có bài giới thiệu đến lớp thì GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách theo các nội dung.</li> </ul> <p>- HS thực hành theo nhóm: Từng HS trình bày các ghi chép của mình trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS đại diện trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</li> </ul> <p>- HS liên hệ, chia sẻ. VD: Không săn bắn động vật hoang dã.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> </ul> <p>- HS nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học.</li> </ul>
---	--

	- HS lắng nghe
--	----------------

## Âm nhạc 2

( *Chủ đề 6: Em yêu âm nhạc - Tiết 23* )

### HÁT: MÚA VUI

*Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước*

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Múa vui*.
- Biết hát kết hợp gõ đệm đơn giản theo tiết tấu bài hát *Múa vui*.
- GDHS: Yêu thích môn học, tích cực tham gia vào các các hoạt động múa hát tập thể.

#### II. CHUẨN BỊ

##### *Giáo viên*

- Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Thực hành các kiểu gõ đệm cho bài hát

##### *Học sinh*

- Thanh phách, trống nhỏ, song loan.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát vận động nhún chân nhịp nhàng theo nhạc bài <i>Mời bạn vui múa ca</i>.</li> <li>+ Bài hát các em vừa khởi động nói về điều gì ?</li> <li>- Nhận xét, khen thưởng HS</li> <li>- Cho HS quan sát tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS trả lời theo cảm nhận</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> </ul>



- GV giới thiệu bài mới: Hình ảnh các bạn nhỏ cùng nhau múa hát ca thật là vui phải không các em. Giờ học hôm nay các em sẽ học bài hát *Múa vui* của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước với giai điệu tươi vui, rộn ràng nhé.

- GV ghi đầu bài lên bảng

## 2. Khám phá

### \* Hát: *Múa vui*

- GV cho HS xem hình ảnh và giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và nội dung bài hát:

+ Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước sinh năm 1921, mất năm 1989. Quê quán Thành phố Cần Thơ. Ông sáng tác nhiều ca khúc viết cho thiếu nhi trong đó có bài *Múa vui*. Bài hát có giai điệu vui, rộn ràng gợi cho chúng ta hình ảnh các bạn nhỏ đang nắm tay nhau cùng vui múa hát.

- GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc GV đệm đàn và hát. HS nghe bài hát kết hợp vận động cơ thể hoặc biểu lộ cảm xúc.

+ GV hỏi: Em thấy bài hát có hay không?

Trong bài hát có những hình ảnh nào?

- GV chia bài hát thành 4 câu hát

+ Câu 1: *Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui.*

+ Câu 2: *Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều.*

+ Câu 3: *Nắm tay nhau, bắt tay nhau. Vui cùng vui múa ca.*

+ Câu 4: *Nắm tay nhau, bắt tay nhau. Vui cùng vui múa đều.*

- HS lắng nghe.


- HS theo dõi, ghi bài vào vở

- HS lắng nghe.

- HS nghe, biểu lộ cảm xúc

- HS trả lời theo cảm nhận

- HS lắng nghe, thực hiện

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca</li> <li>- GV cho HS đọc lời ca kết hợp gõ đệm theo phách, theo tiết tấu.</li> <li>+ GV hỏi: Những từ nào xuất hiện nhiều trong lời ca?</li> <li>- GV và HS nhận xét</li> <li>- GV đàn thang âm cho HS khởi động giọng</li> <li>- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát ( theo lối móc xích hoặc song hành)</li> <li>- GV lắng nghe sửa sai cho HS.</li> <li>- GV đệm đàn cho HS hát cả bài 2-3 lần, thể hiện sắc thái vui tươi.</li> <li>- GV yêu cầu HS hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ thanh phách theo tiết tấu lời ca bài hát</li> </ul>  <p>Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và sửa sai (nếu có).</li> <li>- GV mời 1 em hát và gõ đệm nhạc cụ theo tiết tấu</li> <li>- GV nhận xét, khen thưởng HS</li> <li>- GV mời 1-2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS, mỗi HS sử dụng 1 loại nhạc cụ gõ khác nhau thực hiện hát nối tiếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS thứ nhất hát câu 1, sử dụng nhạc cụ trống</li> <li>+ HS thứ hai hát câu 2, sử dụng nhạc cụ thanh phách</li> <li>+ HS thứ ba hát câu 3 và sử dụng nhạc cụ trống con.</li> <li>+ Câu 4: Cả 3 em cùng hát và gõ đệm.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, đánh giá từng nhóm</li> <li>- GV chia lớp thành 3 tổ, quy định mỗi tổ 1 hát và gõ đệm 1 loại nhạc cụ gõ khác nhau.</li> <li>- GV tuyên dương và nhận xét từng tổ</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lời ca</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS trả lời ( cùng, nhau, múa, vui...)</li> <li>- HS khởi động giọng</li> <li>- HS tập hát theo hướng dẫn của GV.</li> <li>- HS sửa sai ( nếu có)</li> <li>- HS hát cả bài</li> <li>- HS tập hát và gõ đệm theo tiết tấu.</li> <li>- CN thực hiện</li> <li>- HS nhận xét bạn</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Thực hiện theo nhóm</li> <li>- HS nhận xét từng nhóm</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS hát theo tổ</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

<p>+ Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì?          + Ai là tác giả của bài hát?          + Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì?          - GV nhận xét câu trả lời của HS          - GV chốt lại mục tiêu của tiết học.          - GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.          4. Vận dụng:          - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát <i>Múa vui</i>.</p>	<p>- HS trả lời          - HS lắng nghe          - HS nghe, ghi nhớ</p>
--	---

## Toán

**PPCT: 115**

## LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố kỹ năng nhận dạng khối trụ và khối cầu.
- HS được liên hệ với ứng dụng của các hình khối trong thực tế.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b>  <b>2. Kết nối</b>            - GV cho Hs thực hành xếp hình mà em thích từ các khối hình em mang đến lớp Gv nhận xét            - Dẫn dắt Hs vào bài mới  <b>2. Hoạt động Thực hành, luyện tập</b>  <i>Bài 1:</i></p>	<p>- Hát             - HS thực hiện</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV chiếu hình các đồ vật như tranh sgk/tr.38 cho HS quan sát.</li> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu rồi yêu cầu HS đọc tên gọi của khối ứng với hình dạng của mỗi đồ vật.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV chiếu tranh tranh sgk/tr.38, giới thiệu: Tranh minh họa một phi thuyền đang gặp một thiên thạch, bên cạnh có một số các thiên thể của Hệ Mặt Trời: Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim và Trái Đất.</li> <li>- Hướng dẫn HS tìm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các hình có dạng khối trụ.</li> <li>+ Các hình có dạng khối cầu.</li> </ul> </li> <li>- Yêu cầu HS tìm các hình có dạng khối hộp chữ nhật.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng</b></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV chiếu tranh tranh sgk/tr.39.</li> </ul> <p>a)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu tên khối và đọc cân nặng của mỗi khối gỗ trong hình.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, so sánh các số đo, trả lời câu hỏi trong bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát, làm theo yêu cầu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thân tàu, khúc đầu cánh tay máy.</li> <li>+ Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, thiên thạch và mũ của phi hành gia.</li> </ul> </li> <li>- HS tìm và chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul>
---	--



<p>rồi chia sẻ trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>b)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài toán.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu cân nặng của các khối gỗ theo yêu cầu.</li> </ul> <p>=&gt; Để biết bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p>*GV chiếu hình ảnh voi vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,... giúp con người và giới thiệu: Voi là một loài vật có thân hình chắc chắn, thân thiện với con người. Ở một số vùng miền hoặc ở một số nước, voi thường giúp con người vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,... Hình ảnh voi vận chuyển gỗ rất gần gũi với cuộc sống thường ngày...</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV chiếu tranh sgk/tr.39, giới thiệu: Bức tranh trong bài mô tả khung cảnh ba bạn Nam, Việt và Mai đang ở một triển lãm tranh. Ba bức tranh treo trên tường vẽ ba công trình kiến trúc khá nổi tiếng trên thế giới. Hình ảnh từng tòa nhà là tháp nghiêng Pi-sa ở I-ta-li-a, Kim tự tháp ở Ai Cập, tòa nhà Nur Alem ở Kazakhstan.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhận xét lời nói của từng bạn rồi chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ: Khối gỗ nặng nhất có dạng khối hộp chữ nhật.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> </ul>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ.</li> </ul>
--	---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
THỰC HÀNH SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN Ở LỚP  
SẴM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SẮP XẾP ĐỒ DÙNG  
NGĂN NẮP, GỌN GÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ việc chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và phục vụ bản thân.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề; hình ảnh trang 60, sách HS.

2. **Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Nhận diện – Khám phá:</b> <b>Hoạt động 1: khởi động</b> - Giáo viên tổ chức cho học sinh hát, vận động theo bài hát. <b>Hoạt động 2: Chia sẻ với bạn về cách làm công việc nhà khác mà em biết</b> -Giáo viên cho học sinh chia sẻ 1 số cách làm công việc nhà mà em biết.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới.</p>	<p>- Học sinh tham gia múa hát.</p> <p>-Học sinh chia sẻ trước lớp cách làm những công việc nhà mà em biết. VD: Cách vo gạo, cách nhặt rau, cách cho gà ăn, cách tưới cây, quét nhà, ... -Học sinh lắng nghe, bổ sung ý kiến, nhận xét bản thân và nhận xét bạn.</p>
<p><b>3. Tìm hiểu - Mở rộng :</b> <b>Hoạt động 5 (trang 60): Thực hành</b></p>	

**sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp.**

-GV tổ chức cho học sinh thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**1. Sắp xếp đồ dùng cá nhân của em ở lớp ngăn nắp, gọn gàng.**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát lại học bàn, đồ dùng.
- Học sinh nhận xét.
- Học sinh tiến hành sắp xếp đồ dùng cá nhân của chính bản thân mình. (Thi đua tổ)

- Yêu cầu học sinh nhận xét so với ban đầu.

**2. Trao đổi về cách làm của em**

- Học sinh trao đổi với nhau cách thực hiện. Nêu lợi ích của sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp. (mời em học sinh sắp xếp ngăn nắp nhất)
- Giáo viên chốt ý và tuyên dương học sinh.

**Hoạt động 6 (trang 60): Sắm vai xử lý tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng.**

- GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh, thảo luận theo tình huống của tranh.
- Quan sát, hướng dẫn học sinh sắm vai theo tình huống.

-Nhận xét-đánh giá:Các em biết phân tích nội dung tranh, phân vai diễn lại tình huống trong tranh tự nhìn. Nhớ sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp đồ chơi khi chơi xong.

-Học sinh thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp ngăn nắp, gọn gàng.

-Trao đổi với bạn bên cạnh về cách làm của em.

-Chia sẻ trước lớp.



-Đại diện các tổ báo cáo kết quả.

-Quan sát tranh, nêu nội dung tranh.

-Trình bày nội dung tranh.

-Thảo luận nhóm đôi: Trao đổi về công việc có trong tình huống của tranh, phân vai, lời thoại.

-Đại diện các nhóm trình bày.



**3.Thực hành, vận dụng:**

**Hoạt động: Lên kế hoạch sắp xếp lại những đồ dùng cá nhân trong nhà em.**

- GV hướng dẫn học sinh đề ra kế hoạch (thời gian biểu) sẽ dọn dẹp đồ dùng cá nhân trong nhà mình.
- GV lắng nghe, nhận xét, đánh giá.
- GV nhắc nhở: Các em cần thực hiện các kế hoạch đã đề ra đúng thời gian thì công việc đó mới đạt hiệu quả.

**4.Đánh giá phát triển:**

- Giáo viên gọi học sinh nhận xét bản thân xem mình đã àm được những gì để nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.

- Học sinh làm việc cá nhân, ghi những việc mình sẽ làm để góp phần tạo cho ngôi nhà thêm gọn gàng, ngăn nắp.  
VD: sắp xếp lại kệ sách, tủ quần áo, kệ để giày, ...
- Học sinh lắng nghe, nhận xét.

- Học sinh tiến hành đánh giá.
- Học sinh nhận xét.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

HHT: ★ ★ ★

HT: ★ ★

CKT:

STT	Nội dung đánh giá	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1.	Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.			
2.	Tự thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.			
3.	Chia sẻ được những cách chăm sóc và phục vụ bản thân			

- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.	- HS nghe, ghi nhớ		
---	--------------------	--	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**CHIA SẺ NHỮNG VIỆC TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN VÀ VIỆC NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian chăm sóc thương yêu nhau bản thân và mọi người trong gia đình.
- Thể được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với mọi người trong gia đình

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Tranh, ảnh, giấy khổ to

2. **Học sinh:** Bút, viết, đồ dùng

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 23</b></p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 23</p> <p>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</p> <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xuất sắc: .....</li> <li>..</li> <li>- HS tiến bộ: .....</li> <li>..</li> <li>- Hăng hái phát biểu ý kiến .....</li> </ul>	<p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người tốt việc tốt: .....</li> <li>- + Hạn chế :</li> <li>- Chuyên cần (Vắng, đi trễ): .....</li> <li>- Nề nếp (Chưa trật tự) : .....</li> <li>- Các vấn đề khác: .....</li> </ul> <p>.....</p> <p>...</p> <p>GV khen ngợi các em đã tiên bộ, làm tốt, động viên các em cần cố gắng hơn trong tuần tới về các mặt học tập, tham gia sinh hoạt chung, giữ gìn nề nếp.</p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</li> <li>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</li> <li>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</li> <li>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</li> <li>- GV lắng nghe, chia sẻ với HS.</li> <li>-GV nhận xét - GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường.</li> </ul> <p><b>2.Sinh hoạt theo chủ đề</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhớ lại những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu học sinh kể tên những việc nhà đã làm.</li> <li>-GV chốt – GD: Các em kể được những</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.</li> <li>-Học sinh nối tiếp chia sẻ cùng bạn bè những việc tự phục vụ bản thân và việc</li> </ul>
--	--

việc nhà và việc tự phục vụ bản thân rất tốt. Cô hy vọng các em sẽ thường xuyên thực hiện những việc làm này.

### **Hoạt động 2: Trao đổi về những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.**

- GV tổ chức để học sinh được trao đổi về những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.

- Tổ chức cho học sinh kể lại cho nhau nghe những việc bản đã làm (ồ bi).

- Học sinh về nhóm cùng phát biểu ý kiến và ghi nhận lại những việc mình đã làm. (không ghi lại việc trùng nhau)

- GV nhận xét, đánh giá, giáo dục: Các em cần tự giác hoàn thành những việc mình đã kể thường xuyên nhé !

### **3.Thảo luận kế hoạch tuần 24**

#### **Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 24**

- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS.

- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 24

- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.

nhà em đã làm.

- Học sinh nhận xét, bổ sung:

- Học sinh trao đổi trong nhóm 4 những việc nhà với người thân, chia sẻ cùng bạn bè những việc nhà em đã làm.

- Học sinh nhận xét, bổ sung:



- HS lắng nghe.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe và thực hiện

Ngày 15 tháng 2 năm 2024  
Khôi trường

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by a vertical line and a diagonal stroke.

**Phan Nguyễn Trúc Linh**



**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24**  
**Từ ngày 26/2 đến ngày 1/3/2024**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 26/2	1	70	HĐTN	Múa hát chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3	
	2	216	Toán	Đơn vị chục, trăm, nghìn	
	3	231	Tiếng Việt	Đọc : Sự tích cây thì là	
	4	232	Tiếng Việt	Đọc : Sự tích cây thì là	
	5	47	TNXH	Chăm sóc bảo vệ cơ quan vận động ( tiết 1)	
	6	24	Rèn chữ		
	7	47	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
BA 27/2	1	217	Toán	Đơn vị chục, trăm, nghìn	
	2	48	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	3	233	Tiếng Việt	Viết chữ hoa V	
	4	234	Tiếng Việt	Nói và nghe : Kể chuyện : Sự tích cây thì là	
	5	47	Thể dục	Quy cao một chân	
	6	24	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	24	Năng khiếu		
TU 28/2	1	218	Toán	Luyện tập	
	2	24	Mĩ thuật	Tắc kè hoa	
	3	235	Tiếng Việt	Đọc : Bờ tre đón khách	
	4	236	Tiếng Việt	Đọc : Bờ tre đón khách	
	5	24	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà ( tiết 2)	
	6	47	Ôn TV	Sự tích cây thì là	
	7	48	Ôn TV	Bờ tre đón khách	
	1	237	Tiếng Việt	Nghe – viết : Bờ tre đón khách	
	2	238	Tiếng Việt	MRVT về vật nuôi, câu nêu đặc điểm của các loài vật	

NĂM 29/2	3	219	Toán	Các số tròn trăm	
	4	48	TNXH	Chăm sóc bảo vệ cơ quan vận động ( tiết 2)	
	5	47	Ôn Toán	Đơn vị chục, trăm, nghìn	
	6	48	Ôn Toán	Các số tròn chục, trăm	
	7	24	KNS	Đặt câu hỏi đúng	
SÁU 1/3	1	239	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật	
	2	240	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	24	Âm nhạc	Ôn bài hát : Muá vui	
	4	120	Toán	Các số tròn chục	
	5	71	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	6	48	Thể dục	Quy cao một chân	
	7	72	HĐTN	SHL : Tham gia chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3	

Thứ hai, ngày 26 tháng 2 năm 2024

**TOÁN****PPCT: 116****ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.
- HS nắm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.
- Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, ... 1000.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của tiết học: ôn tập và củng cố kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm; nắm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.</p> <p><b>2. HĐ khám phá kiến thức</b></p> <p><b>a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.40:</p> <p>+ Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Rô-bốt đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài, mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). Sau đó, Rô-bốt gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.</p> <p>+ Tấm sô-cô-la hình vuông đó đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa?</p> <p>- GV gắn các ô vuông (các đơn vị-từ 1 đơn vị đến 10 đơn vị) và gắn hình chữ nhật 1 chục ngay phía dưới 10 đơn vị. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số đơn vị, số chục.</p>	<p><b>- Hát</b></p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Rô-bốt gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.</p> <p>- HS quan sát và viết theo yêu cầu.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 đơn vị bằng?</li> <li>- GV gắn các hình chữ nhật (các chục-từ 1 chục đến 10 chục) và gắn hình vuông 100 ngay phía dưới 10 chục. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số chục, số trăm.</li> <li>- 10 chục bằng?</li> </ul> <p><b>b) Giới thiệu về một nghìn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn các hình vuông (các trăm-gắn thành từng nhóm 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm, và nhóm 10 trăm).</li> <li>+ Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm.</li> <li>+ 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”.</li> <li>- Yêu cầu HS lần lượt xếp các hình thành nhóm thể hiện số 400 đến 900.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn:</li> <li>+ Xếp các hình vuông, hình chữ nhật thành một số theo yêu cầu trong phiếu.</li> <li>+ Các nhóm quan sát sản phẩm của nhau, nêu số mà nhóm bạn xếp được và đối chiếu với yêu cầu trong tờ phiếu.</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS.</li> <li>- GV nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn.</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41.</li> <li>- Yêu cầu HS đếm rồi viết số theo số đơn vị, số chục, số trăm.</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS.</li> </ul> <p><b>4. HĐ vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.</li> <li>- HS quan sát và viết theo yêu cầu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS viết số theo yêu cầu.</li> <li>+ HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm bốn, chia sẻ trước lớp và nhận xét nhóm bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> </ul>
--	--

- Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Nhận xét giờ học.	- HS nêu. - HS chia sẻ.
--	----------------------------

PCT: 231 + 232

Tiếng Việt

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (4 Tiết)****ĐỌC: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (Tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài, đọc đúng các từ ngữ khó.
- Biết cách đọc các lời nói của nhân vật trong bài.
- Hiểu nội dung bài: Nhận biết một số loài cây qua bài đọc và tranh minh họa. Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “thì là”.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, SGK, bảng phụ.

2. HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b> - GV mời 1-2 bạn đọc đoạn HS thích nhất trong bài “Khủng long.” và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc). - YC HS nhận xét. GV nhận xét. - YC HS quan sát tranh minh họa trên màn hình và trong SGK. Thảo luận trong nhóm bàn và nói cho nhau nghe về: + Nói tên các cây rau có trong tranh. + Nói tên một số cây rau khác mà các con biết. - GV gọi đại nhiệm 2-3 nhóm bàn lên chỉ tranh và nói. - Gọi các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét. - GV giới thiệu về bài đọc: GV cho HS xem tranh/ ảnh minh họa cây thì là và giới thiệu về bài đọc: <i>Truyện cổ có cách giải thích rất vui</i>	- HS đọc và TLCH.  - HSNX - Lắng nghe  - HS chia sẻ những điều mình quan sát được trong tranh.  - Đại diện HS chia sẻ. - HS nhận xét.

<p>về tên cây thì là. Cách giải thích đó là gì. Có và các con cùng nhau tìm hiểu qua bài ngày hôm nay: “Sự tích cây thì là.” Cả lớp mở vở và ghi bài cùng cô. (GV ghi bảng)</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HD1. Đọc văn bản.</b></p> <p><b>a. GV đọc mẫu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn: GV chiếu tranh minh họa và hỏi:</li> <li>+ Các con quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu ND tranh.</li> <li>+ GV nhận xét</li> <li>- GV đọc mẫu toàn VB, đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.</li> </ul> <p><b>b. HD đọc từng đoạn kết hợp luyện đọc từ khó, ngắt nhịp thơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chia sẻ nhóm đôi, nêu cách chia đoạn.</li> <li>- GV chốt: Bài chia làm 2 đoạn:</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến Chú là cây tôi.</li> <li>+ Đoạn 2: Phần còn lại.</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn đọc đoạn 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đoạn 1.</li> <li>- GV: Trong đoạn 1, có từ nào cần lưu ý khi đọc hay cần giải nghĩa?</li> <li>+ GV nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương để HS đọc.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS phát âm đúng và giải nghĩa từ: <i>vấn tất</i></li> <li>- GV hướng dẫn cách đọc lời của trời: <i>Đọc giọng chậm rãi, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của người có uy lực.</i></li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn đọc đoạn 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đoạn 2.</li> <li>- GV: Trong đoạn 2, có từ nào cần lưu ý khi đọc hay cần giải nghĩa?</li> <li>+ GV nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương để HS đọc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: Tranh vẽ các loài cây đang lên trời, đứng trước cổng trời bồng bênh mây khói.</li> <li>- HS theo dõi và đọc thầm theo.</li> <li>- HS nêu cách chia đoạn.</li> <li>- HS nhận biết 2 đoạn của bài.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nêu ý kiến cá nhân.</li> <li>+ VD: <i>vấn tất</i></li> <li>HS luyện đọc và giải nghĩa.</li> <li>- HS luyện đọc lời nhân vật.</li> </ul>
---	---

<p>+ GV hướng dẫn HS phát âm đúng và giải nghĩa từ: <i>mảnh khảnh</i>.</p> <p><i>Em hãy đặt câu với từ mảnh khảnh?</i> <i>Câu đó thuộc kiểu câu nào?</i></p> <p>- GV hướng dẫn cách đọc lời của nhân vật.</p> <p><b>c. HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 2. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phân thi đọc của các nhóm - GV đánh giá, biểu dương.</p> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài. - GV gọi 1 HS đọc toàn bộ bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p><i>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</i></p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 2</b></p> <p><b>HD2. Trả lời câu hỏi:</b> <b>* Câu 1:</b> <i>Đóng vai trời và cây cối, diễn lại cảnh trời đặt tên cho các loài cây</i> - GV yc HS làm việc chung cả lớp: + <i>Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài, 2 HS đọc câu mẫu. (1 em đóng vai trời, 1 em đóng vai cây dừa).</i> - <i>Mời 4 HS lên diễn cảnh trời đặt tên cho các loài cây. (Lời nói của cây chủ yếu là lời cảm ơn. Tuy nhiên, để cho vui, HS có thể có những câu nói dí dỏm, hài hước.)</i></p>	<p>- HS đọc - HS nêu ý kiến cá nhân. + <i>mảnh khảnh, khoe</i></p> <p>- HS giải nghĩa. + <b><i>mảnh khảnh:</i></b> <i>cao gầy, nhỏ, trông có vẻ yếu ớt.</i> + <b><i>VD:</i></b> <i>Bạn Lan có dáng người mảnh khảnh.</i> =&gt; <i>câu nêu đặc điểm</i> - HS luyện đọc lời nhân vật.</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp trong nhóm - HS luyện đọc và góp ý cho nhau trong nhóm 2. - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau. - 2 – 3 nhóm thi đọc. - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc. - HS chú ý.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Lần lượt các HS lên đóng vai. <i>1 em đóng vai trời, 3 em đóng vai các loài cây được trời đặt tên</i></p>
---	--

<p>- GV nhận xét, tuyên dương HS: Khen các bạn đã đóng vai rất tự nhiên và biết nói lời đối đáp, phát huy sáng kiến khi nói lời cảm ơn của các loài cây.</p> <p><b>Câu 2:</b> Để được trời đặt tên, cái cây đáng mạnh khỏe, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc thầm đoạn 2, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi</p> <p>- YC HS làm việc nhóm:</p> <p>+ Từng HS đóng vai cây thì là giới thiệu về đặc điểm/ ích lợi của mình. (Có thể có những lời giới thiệu có tính sáng tạo.)</p> <p>-Gọi HS trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương</p> <p><b>Câu 3:</b> Vì sao cây này có tên là “thì là”?</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc thầm đoạn 2, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi.</p> <p>- Các nhóm nêu cách giải thích trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét câu giải thích của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu cách hiểu của mình.</p> <p>- GV chốt ý kiến đúng: Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhầm lời lầm nhảm của trời là lời trời đặt tên cho cây.</p> <p>*Mở rộng: Gọi 2 HS lên đóng vai: 1 là Trời, 1 HS là cây thì là, diễn tả lại cảnh Trời đặt tên cho cây thì là</p> <p>* <b>Câu 4:</b> Theo em, bạn bè của cây nhỏ sẽ nói gì khi nó khoe tên mình là cây “thì là</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc thầm đoạn 2, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi.</p> <p>- Các nhóm nêu cách giải thích trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét câu giải thích của các nhóm.</p> <p>- GV chốt ý kiến.</p> <p><b>3. HĐ Thực hành – Luyện tập.</b></p> <p><b>HĐ3. Luyện đọc lại.</b></p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm đoạn 2</p> <p>- Từng HS đóng vai cây thì là giới thiệu về đặc điểm/ ích lợi của mình.</p> <p>+ Tôi có dáng người mảnh khỏe, lá nhỏ xíu.</p> <p>+ Tôi có thể là một thứ gia vị không thể thiếu trong các món canh cá, chả mực...</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi 2 và nêu ý kiến.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi viết đáp án ra phiếu</p> <p><i>Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhầm lời lầm nhảm của trời là lời trời đặt tên cho cây</i></p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS thực hành đóng vai.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nêu ý kiến: Tên hay quá!/ Tên bạn rất dễ nhớ./ Chúc mừng bạn đã có cái tên đặc biệt!/ Tên bạn đặc biệt quá!/...</p>
--	---



<p>- Để đọc diễn cảm bài này con cần lưu ý gì?</p> <p>- GV chốt: Khi đọc lưu ý ngắt nghỉ hơi hợp lý, thể hiện được giọng nhân vật, nhấn giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc trong bài.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS xung phong đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p><b>HĐ4. Luyện tập theo văn bản đọc</b></p> <p><b>Câu 1. Đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên</b></p> <p>- GV chiếu bài tập 1, đưa yêu cầu: làm việc cả lớp:</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS nói lời đề nghị của cây thì là với trời. VD: <i>Thưa trời, xin trời đặt cho con một cái tên thật hay ạ.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS: trao đổi cặp đôi, luân phiên nói lời đề nghị của cây thì là với trời.</p> <p>- Các nhóm sắm vai nói lời đề nghị.</p> <p>- GV và cả lớp góp ý.</p> <p>- GV chốt và lưu ý: Khi nói câu đề nghị, các em hãy sử dụng câu từ phù hợp và giọng điệu phù hợp để có thể đạt được mong muốn của mình.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Câu 2. Cùng bạn nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi.</b></p> <p>- GV chiếu bài tập 2, đưa yêu cầu: Thảo luận nhóm, chọn tên một trò chơi cần có nhiều người tham gia, sau đó nói lời đề nghị bạn chơi cùng.</p>	<p>- HS theo dõi, đọc thầm.</p> <p>- HS luyện đọc.</p> <p>- HS đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- 1 HS đọc câu hỏi.</p> <p>- HS theo dõi câu mẫu và nhận xét: câu đề nghị đã nói được mong muốn được trời đặt tên; trong câu đề nghị còn thể hiện sự tôn trọng của thì là với Trời qua từ “<i>Thưa trời, ạ</i>”</p> <p>- Cặp/ nhóm: Từng em đóng vai cây thì là nói lời đề nghị + <i>Thưa trời, con muốn trời đặt cho con một cái tên đẹp ạ!...</i> + <i>Thưa Trời, mong người hãy đặt cho con tên thật đẹp ạ!</i></p> <p>- HS nói lời đề nghị. HS nx, góp ý.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm sắm vai thể hiện. <i>HS1: Bạn hãy chơi cùng tớ trò chơi này nhé</i> <i>HS2: Mình đồng ý. Chúng mình hãy chơi nó thật vui vẻ nhé</i></p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho các nhóm sắm vai thể hiện việc nói lời đề nghị bạn cùng chơi trò chơi và đáp lời đề nghị.</li> <li>- GV và HS nhận xét, góp ý</li> <li><i>*Mở rộng: Y/C HS viết một đề nghị dành cho một người bạn thân của mình cùng tham gia chơi 1 trò chơi vào vở</i></li> <li>- GV chốt: Khi nói và đáp lời đề nghị em cần nói và thể hiện thái độ thế nào?</li> <li>*</li> <li>- Gọi 1 hs đọc lại bài đọc.</li> <li>- Em đã biết được gì qua bài đọc hôm nay?</li> <li>- Em có tình cảm như thế nào về cây “<b>Thì là</b>” nói riêng và các loại cây gia vị khác xung quanh các em nói chung?</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn dò chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vở ô ly</li> <li>- Sử dụng lời lẽ tôn trọng, thái độ vui vẻ, lịch sự</li> <li>- 1hs đọc lại bài đọc. Cả lớp đọc thầm</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>
--	--

**PPCT: 47****TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI****TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể tên được những việc làm giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.
- Kể tên được những việc làm gây hại cho cơ quan vận động.
- Thực hiện được đi, đứng, ngồi, bê, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống.
- Thông qua các hoạt động hs HS có cơ hội phát triển năng lực khoa học: Vận dụng kiến thức vào thực tiễn (Thực hiện ngồi đúng tư thế trong khi học, làm việc). Ứng xử phù hợp (Biết bày tỏ quan điểm, điều chỉnh tư thế vận động để cho phù hợp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **GV:** Máy tính, máy chiếu, hình trong SGK phóng to (nếu có).
2. **HS:** SHS, vở ô ly, một số tranh, ảnh sưu tầm (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể cho HS hát bài vườn cây của em</li> <li>- GV dẫn vào bài học.</li> <li>- Gv ghi tên bài.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Khám phá</b></p> <p>*HĐ1: quan sát hình và nêu các yêu cầu về tư thế ngồi học đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình và nêu các yêu cầu về tư thế ngồi học đúng:</li> <li>- Còn có yêu cầu nào nữa không?</li> </ul> <p>=&gt;<b>GV nhận xét và kết luận:</b> <i>Mắt cách vở khoảng 30 cm, lưng thẳng, hai tay đặt trên bàn. Ngoài ra, có một số yêu cầu khác như: bàn chân đặt trên mặt sàn, bàn ghế có chiều cao phù hợp; đảm bảo đủ và thuận chiều ánh sáng khi viết.</i></p> <p><b>3. HĐ Luyện tập - Thực hành</b></p> <p>* HĐ2. Em hãy tự nhận xét về tư thế ngồi học của mình và điều chỉnh cho đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cả lớp thực hiện.</li> <li>+ Gọi một vài HS thực hiện tư thế ngồi học, các HS khác quan sát, nhận xét giúp bạn điều chỉnh về tư thế đúng, đồng thời vận dụng vào bản thân.</li> <li>- GV yêu cầu HS liên hệ với tư thế ngồi học của bản thân xem đã đúng chưa? Cần điều chỉnh gì và thực hành ngay tư thế ngồi học đúng vừa được học.</li> <li>- Y/c lớp trưởng nói hiệu lệnh để cả lớp cùng ngồi đúng tư thế.</li> <li>- Gv nhận xét, biểu dương</li> </ul> <p>* <b>HĐ 3. Chọn tư thế đúng trong mỗi hình dưới đây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS lựa chọn hình có tư thế đúng. Yêu cầu HS nêu lí do tại sao lại chọn đó</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- HS ghi bài vào vở.</li> <li>- HS thực hiện quan sát hình, đọc nội dung và nêu: + <i>Mắt cách vở khoảng 30 cm, lưng thẳng, hai tay đặt trên bàn</i></li> <li>-HS TL</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- Lớp trưởng hô: Các bạn ngồi – cả lớp thực hiện.</li> <li>- HS trình bày (<i>hình 1: b, hình 2: b,</i></li> </ul>

<p>là tư thế đúng.</p> <p>=&gt;<b>GV chốt lại các tư thế đúng trong các hình: hình 1: b, hình 2: b, hình 3: b, hình 4.</b></p> <p><b>* HĐ4. Nếu thực hiện tư thế sai ở mỗi hình trên sẽ gây tác hại như thế nào?</b></p> <p>- Sau khi lựa chọn xong, GV yêu cầu HS dự đoán về tác hại của các việc làm sai tư thế trong các hình và ảnh hưởng của nó đến sức khoẻ và cuộc sống.</p> <p>=&gt; <b>GV nhận xét và kết luận:</b> <i>Ngồi sai tư thế dẫn đến cong vẹo cột sống</i></p> <p><b>4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>*HĐ5. Thực hành tư thế đúng ở mỗi hình trên</b></p> <p>- GV cho HS thực hiện các tư thế đúng như trong hình đã chọn.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương</p> <p>- GV chia nhóm HS để thảo luận về cách phòng chống cong vẹo cột sống. GV gọi một vài nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>=&gt; <b>GV kết luận giúp HS nắm được một số cách chống cong vẹo cột sống:</b> <i>đảm bảo ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng, tập thể dục, ngồi thẳng lưng, không ngồi quá lâu mà nên có thời gian vận động giữa giờ...</i></p> <p><b>*Tổng kết</b></p> <p>- GV cho HS đọc thầm câu nói của Mặt Trời.</p> <p><b>HĐ6. Dẫn dắt và nhắc nhở</b></p> <p>- GV cho HS quan sát hình chốt và nhận xét xem tư thế ngồi học của Hoa đã đúng chưa, cần điều chỉnh như thế nào. Bạn Hoa nhắc nhở em là đúng hay sai? Nếu là em, em có làm như bạn Hoa không?</p> <p>GV hỏi: <i>Qua bài hôm nay các em đã biết những gì?</i></p> <p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương học sinh</p>	<p><i>hình 3: b, hình 4: a)</i></p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ dự đoán với bạn.</p> <p>- 3. 4 đại diện nhóm nêu suy đoán <i>Ngồi sai tư thế dẫn đến cong vẹo cột sống</i></p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chia nhóm đôi để thảo luận và trả lời câu hỏi + <i>tập thể dục</i> + <i>ngồi thẳng lưng, không ngồi quá lâu</i></p> <p>- HS đọc câu chốt</p> <p>- HS trả lời, từ đó biết cách không ngồi quá lâu để tránh mỏi xương.</p> <p>- HS bày tỏ ý kiến.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ và vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc nhở HS về nhà tích cực thực hiện các việc làm chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động chống cong vẹo cột sống (tập luyện thể thao, ăn uống...) và chia sẻ với người thân cùng thực hiện.</li><li>- Tìm hiểu trước về cơ quan hô hấp</li></ul>	
---	--

Thứ ba, ngày 27 tháng 2 năm 2024

**TOÁN****PPCT: 117****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS ôn tập và củng cố kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.
- HS tính toán cẩn thận
- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- Trước khi bắt đầu tiết học, cô cùng các em ôn lại kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn:</p> <p>+ 1 chục = ... đơn vị</p> <p>+ ... chục = 1 trăm</p> <p>+ ... trăm = 1 nghìn</p> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41.</p> <p>- GV hỏi: 10 chiếc bánh là bao nhiêu?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.</p> <p>a) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trả lời: 10 chiếc bánh là 1 chục bánh.</p> <p>- HS làm việc cặp đôi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp:</p> <p>a) Có 2 khay bánh; có tất cả 20 chiếc</p>

<p>nhiều chiếc bánh?</p> <p>b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42, nêu: mỗi lọ có 100 viên kẹo, 100 viên kẹo là 1 trăm viên kẹo.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.</p> <p>a) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?</p> <p>b) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV chiếu tranh sgk/tr.42.</p> <p>- Yêu cầu HS dựa vào cấu tạo thập phân của số để hoàn thiện bài tập.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>4. HD vận dụng</b></p> <p><b><u>Bài 4:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.</p> <p>a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức</p>	<p>bánh (2 chục tức là 20).</p> <p>b) Có 10 khay bánh; có tất cả 100 chiếc bánh (10 chục tức là 100).</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp:</p> <p>a) Có 4 lọ kẹo; có tất cả 400 viên kẹo (4 trăm tức là 400).</p> <p>b) Có 7 lọ kẹo; có tất cả 700 viên kẹo (7 trăm tức là 700).</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>
--	---

<p>là bán được bao nhiêu chiếc bánh?</p> <p>b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Gọi HS nhắc lại nội dung bài</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị bài tiếp theo</li> </ul>	<p>a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu 400 chiếc bánh.</p> <p>b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được 80 chiếc bánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- Lắng nghe và chuẩn bị</li> </ul>
---	--

PPCT:233

TIẾNG VIỆT

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (4 Tiết)****VIẾT: CHỮ HOA V (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Vườn cây quanh năm xanh tốt.*
- Góp phần phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:**

- Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, bảng phụ.

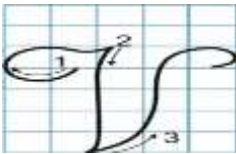
**2. HS:**

- Vở Tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát và múa theo <i>Quả gì</i></li> <li>- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa V và câu ứng dụng.</li> <li>- GV ghi bảng tên bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa V và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS lấy vở TV2/T2.</li> </ul>



<p>hướng dẫn HS:</p> <p>+ Quan sát mẫu chữ V: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa V.</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ V hoa (nếu có).</p>  <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa V trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.</p> <p><b>HĐ2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Vườn cây quanh năm xanh tốt.</i></p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu).</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li?</p> <p>+ Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p>	<p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa V: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa V.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chữ V cỡ vừa cao 5 li; chữ V cỡ nhỏ cao 2,5 li</li> </ul> <p>- HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ hoa V:</p> <p>+ <i>Nét 1</i>: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, dừng bút trên đường kẻ 6.</p> <p>+ <i>Nét 2</i>: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng, lượn ở hai đầu nét lượn dọc, đến đường kẻ 1 thì dừng lại.</p> <p>+ <i>Nét 3</i>: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút, viết nét móc xuôi phải, dừng bút ở đường kẻ 5.</p> <p>- HS tập viết trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- HS góp ý cho nhau theo cặp.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có)</p> <p>+ Viết chữ viết hoa đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p>
---	--

<p><b>3. HĐ Luyện tập - Thực hành .</b></p> <p><b>HĐ3: Hướng dẫn viết vở tập viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</li> <li>+ 1 dòng chữ hoa <i>V</i> cỡ vừa.</li> <li>+ ...</li> <li>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</li> <li>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p><b>HĐ4: Soát lỗi, chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</li> <li>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</li> <li>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</li> <li>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</li> <li>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</li> </ul> <p><b>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đã nhìn thấy chữ hoa <i>V</i> ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa? Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa <i>V</i>.</li> <li>- Tổ chức cho HS viết tên một số bạn trong lớp bắt đầu bằng <i>V</i></li> </ul> <p>*</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa S trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa <i>V</i>, <i>h</i>, <i>y</i> cao 2,5 li.</li> <li>+ Chữ <i>t</i> cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</li> <li>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái <i>t</i> của tiếng <i>tốt</i>.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS viết vào vở tập viết</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</li> <li>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vận dụng viết</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>-HS chú ý lắng nghe</li> </ul>
---	---

PPCT : 234

Tiếng Việt

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (4 Tiết)**  
**NÓI VÀ NGHE: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa.
- Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).
- Giáo dục ý thức chăm sóc, bảo vệ cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:**

- Giáo án ĐT, máy chiếu, SGK

**2. HS:**

- Ảnh chụp về kỳ nghỉ hè của mình, SGK, vở Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.</li> <li>- GV giới thiệu bài – ghi bảng: <b>Nói và nghe: Sự tích cây thì là.</b></li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HD1: Nhắc lại sự việc trong từng tranh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4.</li> <li>- GV cho HS đọc câu hỏi gợi ý dưới tranh.</li> <li>- GV đưa ra gợi ý:</li> <li>- GV giúp HS quan sát tranh dựa vào một số câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Tranh vẽ những ai?</i></li> <li>+ <i>Vẽ cái gì?</i></li> <li>+ <i>Đâu là đồng lúa của người anh, của người em?</i></li> <li>+ <i>Câu chuyện nói tới sự việc gì?</i></li> </ul> </li> <li>- GV gọi 2 – 3 HS trình bày kết quả của nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Lớp hát tập thể</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</li> <li>- HS ghi bài vào vở.</li>   <li>- 4 HS nối tiếp đọc câu hỏi gợi ý dưới tranh.</li> <li>- HS trao đổi nhóm để đoán nội dung từng tranh (dựa vào câu hỏi gợi ý).</li>   <li>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả. Các HS khác góp ý, bổ sung.</li> <li>+ <b>Tranh 1.</b> <i>Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho</i></li> </ul>

<p>- GV và HS nhận xét. - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>3. HĐ Luyện tập – Thực hành.</b></p> <p><b>HĐ2. Kể từng đoạn của câu chuyện</b></p> <p>- GV giới thiệu câu chuyện: <i>Nhận biết một số loài cây qua bài đọc và tranh minh họa. Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “thì là”.</i></p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2), dừng lại ở các sự việc chính trong mỗi đoạn; kết hợp vừa kể vừa hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS nhớ chi tiết của câu chuyện, nhắc lại lời nói của các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập kể trong nhóm, góp ý cho nhau.</p> <p>- GV mời 2 – 3 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p><b>4. HĐ vận dụng</b></p> <p><b>HĐ3:</b> Kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện <b>Sự tích cây thì là</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng.</p> <p>- GV nhắc HS ghi nhớ những sự việc đặc biệt trong câu chuyện <b>Sự tích cây thì là</b> để có thể kể cho mọi người cùng nghe.</p>	<p>+ <b>Tranh 2.</b> <i>Vẽ cảnh Trời đang đặt tên cho từng loài cây</i> + <b>Tranh 3.</b> <i>Vẽ cảnh Trời và một cây nhỏ đang nói chuyện.</i> + <b>Tranh 4.</b> <i>Vẽ cảnh Cây nhỏ chạy về với các bạn</i></p> <p>- HS lắng nghe kể chuyện.</p> <p>HS lắng nghe và tương tác với GV.</p> <p>- HS tập kể trong nhóm, góp ý cho nhau. - Một số em lên kể trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>+ Trước khi kể, em xem lại các tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em kể chuyện. - HS vận dụng về nhà kể lại câu chuyện cho người thân</p>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p> <p><b>5. Củng cố</b></p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính: Đọc câu chuyện Sự tích cây thì là; viết chữ viết hoa V; kể chuyện Sự tích cây thì là...</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS kể lại câu chuyện Sự tích hoa thì muội, Hai anh em cho người thân nghe.</p>	<p>nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>
--	--

---

## TOÁN ÔN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Củng cố quan hệ giữa đơn vị và chục, trăm, nghìn
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Có tính cẩn thận khi làm bài



### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi chuyên hoa.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi. GV làm trọng tài.</p> <p>- GV đánh giá, khen HS</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Mỗi khay có 10 chiếc bánh. Vẽ</b></p>	<p>Hát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>thêm khay và bánh cho đủ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS:</li> </ul> <p>a) + Có mấy khay, mỗi khay có bao nhiêu bánh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Muốn vẽ được thêm phải làm gì</li> </ul> <p>- Y/c HS làm VBT. 1 HS làm bảng phụ</p> <p>b) HDHS vẽ thêm lần lượt kết quả theo kết quả vừa tính .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm VBT. 2 HS lên bảng làm</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> </ul> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Muốn vẽ được đúng thì chúng ta và thực hiện đúng phép tính nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Mỗi túi đựng 100 đồng xu.</b> <b>Khoanh vào số túi để được:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV hỏi:</li> </ul> <p>+ Đề bài cho biết gì?</p> <p>+ Đề bài y/cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT</li> <li>- GV gọi HS chữa bài</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời: Điền số</li> <li>- Nhiều HS trả lời:</li> </ul> <p>a) + Có 3 hàng, mỗi khay có 10 chiếc bánh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ta phải thực hiện phép tính trừ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>b) HS làm bài</p> <p>a, Vẽ thêm 1 khay</p>  <p>b, Vẽ thêm 2 khay</p>  <p>- HS nhận xét, chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul> <p>+ Mỗi túi đựng 100 đồng xu</p> <p>+ Khoanh số túi để được số xu cho trước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm bài, chữa bài</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 3: Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV hỏi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số 2 trong số 20 đứng ở hàng nào?</li> <li>+ Số 0 trong số 20 đứng ở hàng nào?</li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu HS làm vào VBT</li> <li>- GV gọi HS chữa bài làm</li>   <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li>   <p><b>4.Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> </ul>	<div style="text-align: center;"> <p>a.</p>  </div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;"> <p>b.</p>  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS trả lời:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng chục</li> <li>+ Hàng đơn vị</li> </ul> </li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS đọc                             <ul style="list-style-type: none"> <li>a, Số 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị</li> <li>b, Số 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị</li> <li>c, Số 45 gồm 4 chục và 5 đơn vị</li> <li>d, Số 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị</li> </ul> </li> <li>- HS nhận xét</li>   <li>- HS trả lời</li> </ul>

Thứ tư, ngày 28 tháng 2 năm 2024

(Tuần: 24)

**Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 3: TẮC KÈ HOA**

(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)

## **I. MỤC TIÊU:**

### **1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Kể tên được một số động vật bò sát. Tắc kè hoa mà em được nhìn thấy.
- Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài tắc kè.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề tắc kè hoa bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quý con vật, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

### **2. Năng lực.**

#### ***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

#### ***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mỹ thuật.
- Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về con vật tắc kè hoa quen thuộc theo nhiều hình thức.

### **3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường trong thiên nhiên.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**



**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa.
- Hình ảnh một số tắc kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tắc kè hoa trong tự nhiên. Video về con tắc kè hoa.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:****C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tắc kè hoa yêu thích.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được sự lặp lại, hài hòa và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích và hỗ trợ HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và trang trí.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lựa chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích.</li> <li>+ Chọn màu yêu thích để thể hiện bài vẽ.</li> <li>+ Tham khảo các hình có cách dùng chấm, nét, màu phù hợp để có thêm ý</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và trang trí.</li> <li>- HS chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích.</li> </ul>

<p>tưởng sáng tạo cho bài của mình.</p> <p>+ Hỗ trợ HS cách dùng nét, chấm, màu phù hợp để trang trí chú tắc kè hoa sinh động.</p> <p>+ Nêu câu hỏi để HS tư duy và có ý tưởng cho bài vẽ của mình.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- Em sẽ chọn hình chú tắc kè hoa nào để vẽ? Vì sao?</p> <p>- Hình chú tắc kè đó có gì ấn tượng với em?</p> <p>- Các chấm và nét, màu có trên thân tắc kè trông thế nào?</p> <p>- Em sẽ dùng chấm, nét, màu nào để vẽ tắc kè hoa?</p> <p><b>* Cách vẽ tắc kè hoa yêu thích:</b></p> <p>+ Cách 1: Chọn màu vẽ tắc kè hoa.</p> <p>+ Cách 2 : Vẽ tắc kè hoa theo ý thích.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được 2 bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý thích ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p>
--	--

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<p><b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p>	<p>- HS cảm nhận.</p>

<p>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về</p> <p><b>c. Gọi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận về.</p> <p>+ Hình dáng tắc kè yêu thích.</p> <p>+ Nét, chấm, màu trang trí trên tắc kè.</p> <p>+ Điểm độc đáo và ấn tượng của chú tắc kè.</p> <p>+ Khuyến khích HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên.</p> <p><b>d. Câu hỏi gọi mở:</b></p> <p>- <i>Em thích hình ảnh tắc kè hoa nào? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Các chấm, nét, màu được lặp lại trên hình tắc kè như thế nào?</i></p> <p>- <i>Em muốn điều chỉnh gì cho hình vẽ đẹp hơn.</i></p> <p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <p>- Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</p> <p>+ Chấm, nét, màu trang trí trên tắc kè hoa.</p> <p>+ Điểm độc đáo và ấn tượng của tắc kè hoa.</p> <p>- Tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè hoa trong thiên nhiên.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i></p>	<p>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</p> <p>- HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS cảm nhận, đánh giá và chia sẻ.</p> <p>- HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè hoa trong thiên nhiên.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
---	---

<b>E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.</b>	
<b>HOẠT ĐỘNG 5: Tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS kết nối sản phẩm của bài học với các bài trước trong chủ đề giúp HS phát triển kỹ năng bố cục và vận dụng nguyên lý tạo hình về tỉ lệ, nhịp điệu có hiệu quả hơn.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS: Cắt hình chú tắc kè đã vẽ ra khỏi giấy, chọn vị trí phù hợp và dán vào bài vẽ rừng cây rậm rạp</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em thích hình chú tắc kè của mình được đặt vào vị trí nào vào sản phẩm rừng cây? Vì sao em chọn vị trí đó?</i></li> <li>- <i>Vị trí em chọn để đặt hình tắc kè ở xa hay gần trong sản phẩm?</i></li> <li>- <i>Tỉ lệ giữa hình tắc kè với cảnh vật xung quanh trong sản phẩm như thế nào?</i></li> </ul> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chấm, nét, màu,...tạo nên vẻ đẹp phong phú.</i></li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo bức tranh tắc kè hoa trong rừng cây ở hoạt động 5.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS ghi nhớ:</li> </ul>

<p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cô tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

## Toán

PPCT: 118

### CÁC SỐ TRÒN TRĂM

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.
- HS tính toán cẩn thận
- Yêu thích môn học

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 2.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu tiết học: Nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p>- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.</p> <p>- GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát GV thao tác.</p> <p>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 200.</li> <li>- GV gắn hai hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 200 lên bảng cho HS quan sát: 200 gồm 2 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 200; đọc là: “hai trăm”.</li> <li>- Các số 300, 400, ..., 900, 1000 tiến hành tương tự.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.</li> <li>- GV chốt: “Các số 100, 200, 300, ..., 900, 1000 là các số tròn trăm. Số 1000 cũng là số tròn trăm.</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết các số tròn trăm từ 100 đến 1000 vào vở ô ly.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.44.</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập.</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS quan sát GV thao tác.</li> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> <li>- HS quan sát, thực hiện.</li> <li>- HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có hai chữ số 0 ở sau cùng.</li> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.44.</li> <li>+ Rô-bốt xếp bao nhiêu cái bút chì vào mỗi thùng?</li> <li>+ Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?</li> <li>+ Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?</li> <li>+ Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> <li><b>4. HD vận dụng</b></li> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Lấy ví dụ về số tròn trăm?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>+ Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng.</li> <li>+ Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được 300 cái bút chì.</li> <li>+ Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được 500 cái bút chì.</li> <li>+ Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được 1000 cái bút chì.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
--	--

PPCT:235 + 236

**TIẾNG VIỆT**

**BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 Tiết)**

**ĐỌC: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ ngữ khó (quanh hồ, mênh mông, gặt gù, ì ộp..), đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp; biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ đọc rõ ràng.
- Hiểu được từ ngữ ở phần chú giải.
- Hiểu nội dung bài: Nhớ tên và nhận biết đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre. Hiểu được niềm vui của bờ tre khi đón khách.
- Nắm được đặc điểm VB thơ; nắm được nội dung VB Bờ tre đón khách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Giáo án ĐT, máy chiếu, phần màu, SGK, bảng phụ.

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc tên bài học (Sự tích cây thì là) nói về một số điều thú vị về bài học đó.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, sau đó làm việc nhóm, từng em nói nhận xét của mình về cảnh vật được vẽ trong tranh theo câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Em nhìn thấy những sự vật nào (con vật, cây cối...) được vẽ trong tranh?</i></li> <li>+ <i>Cảnh vật trong bức tranh có đẹp không?</i></li> <li>+ <i>Cảm xúc của em khi quan sát bức tranh, ...</i></li> </ul> </li> <li>- GV khuyến khích HS nói được những điều liên quan đến cảnh vật (con vật, cây cối, ao hồ) trong bức tranh gắn với những trải nghiệm của bản thân (VD: Em đã nhìn thấy bờ tre ở quê ngoại...).</li> <li>- GV: GV nhận xét chung và dẫn sang phần Đọc.</li> </ul> <p>=&gt; GV ghi bảng tên bài.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HĐ1: Đọc văn bản</b></p> <p><b>a. GV đọc mẫu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài, giọng đọc vui tươi để thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> </ul> <p><b>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</b></p> <p><b>* Hướng dẫn chia đoạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Bài thơ có mấy khổ thơ?</li> <li>- GV: Bài có 4 khổ thơ. Mỗi khổ thơ được viết cách nhau 1 dòng.</li> <li>- <i>GV gọi 2 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ (mỗi HS đọc 2 khổ thơ).</i></li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn đọc khổ thơ 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc khổ thơ 1.</li> </ul>	<p>Nhắc tên bài học (Sự tích cây thì là) nói về một số điều thú vị về bài học đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS qs, thảo luận nhóm đôi, đại diện nhóm trình bày</li> </ul> <p>+ <i>Cảnh hồ nước, có những khóm tre, bụi cây và những chú chim..</i></p> <p>+ <i>Cảnh rất đẹp.</i></p> <p>+ <i>Em yêu mến cảnh quê hương</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p>- HS lắng nghe. HS đọc thầm theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS nhận biết 4 khổ thơ của bài.</li> <li>- <i>2 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ (mỗi HS đọc 2 khổ thơ).</i></li> </ul>



<p>- GV: Trong khổ thơ 1, có từ nào cần lưu ý khi đọc? + GV hướng dẫn HS phát âm đúng: quanh hồ. + GV hướng dẫn HS phát âm đúng và giải nghĩa từ: cò bạch</p> <p>- GV hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ: Bờ tre quanh hồ/ Suốt ngày đón khách/ Một đàn cò bạch/ Hạ cánh reo mừng/ Tre chột tung bùng/ Nở đầy hoa trắng.// → Lưu ý HS ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ. <b>* Hướng dẫn đọc khổ thơ 2:</b> - Gọi 1 HS đọc khổ thơ 2. - GV: Trong khổ thơ 2, có từ nào cần lưu ý khi đọc? + GV hướng dẫn HS phát âm đúng: minh mông. + GV hướng dẫn HS phát âm đúng và giải nghĩa từ: bồ nông, bói cá</p> <p>- GV gọi HS đọc lại khổ thơ 2. → GV lưu ý sửa HS đọc đúng nhịp thơ (nếu HS sai) <b>* Hướng dẫn đọc khổ thơ 3:</b> - Gọi 1 HS đọc khổ thơ 3. - GV: Trong khổ thơ 3, có từ nào cần lưu ý khi đọc? + GV hướng dẫn HS phát âm đúng: gặt gù. + GV hướng dẫn HS phát âm đúng và giải nghĩa từ: chim cu</p>	<p>- HS đọc - HS nêu ý kiến cá nhân.  + HS luyện đọc.  + HS luyện đọc và giải nghĩa từ. + <b>cò bạch (cò trắng):</b> loài chim chân cao, cổ dài, mỏ nhọn, lông màu trắng. - HS luyện đọc khổ thơ 1</p> <p>- HS đọc - HS nêu ý kiến cá nhân.  + HS luyện đọc.  + HS luyện đọc và giải nghĩa từ. + <b>bồ nông:</b> loài chim to và dài, cổ có túi to đựng mồi. + <b>bói cá:</b> loài chim mỏ dài, hay nhào xuống nước để bắt cá. - HS luyện đọc khổ thơ 2.</p> <p>- HS đọc - HS nêu ý kiến cá nhân.  + <b>chim cu:</b> chim thuộc họ bồ câu, đầu</p>
---	--

<p>- GV gọi HS đọc lại khổ thơ 3. → GV lưu ý sửa HS đọc đúng nhịp thơ (nếu HS sai)</p> <p><b>* Hướng dẫn đọc khổ thơ 4:</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc khổ thơ 4. - GV: Trong khổ thơ 4, có từ nào cần lưu ý khi đọc? + GV hướng dẫn HS phát âm đúng: ì ộp. - GV gọi HS đọc lại khổ thơ 4. - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ (mỗi HS đọc 2 khổ thơ). → GV lưu ý sửa HS đọc đúng nhịp thơ (nếu HS sai)</p> <p><b>c. HS luyện đọc trong nhóm</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện đọc bài thơ trong nhóm 4. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p><b>d. Đọc toàn bài</b></p> <p>- YC 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB Bờ tre đón khách. - HS đọc đồng thanh toàn VB Bờ Tre đón khách.</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>HĐ2: Đọc hiểu</p> <p><b>Câu 1: Có những con vật nào đến thăm bờ tre?</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi 1: Có những con vật nào đến thăm bờ tre? - Từng HS kể tên các con vật đến thăm bờ tre.</p> <p>- GV chốt ý kiến đúng: Những con vật đến thăm bờ tre là: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu, ếch.</p> <p><b>Câu 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ</b></p>	<p><i>nhỏ, ngược nở, đuôi vát.</i></p> <p>+ HS luyện đọc.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- ì ộp</p> <p>- HS luyện đọc khổ thơ 4. - 2 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ lan 2.</p> <p>- Đọc nhóm 4, nx và giúp đỡ bạn khi đọc</p> <p>- HS đọc, các bạn khác lắng nghe và nx bạn đọc</p> <p>1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB</p> <p>- HS đọc đồng thanh.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi 1 và nêu ý kiến.</p> <p>- HS nêu ý kiến, các nhóm khác nhận xét, bổ sung: Những con vật đến thăm bờ tre là: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim</p>
---	--

<p>ngữ ở cột B</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yc hs đọc câu hỏi.</li> <li>- GV mời HS làm mẫu (một bạn nói từ ngữ ở cột A, một bạn nói từ ngữ tương ứng ở cột B). VD: A: đàn cò bạch - B: hạ cánh reo mừng.</li> <li>- GV và HS nhận xét.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B.</li> <li>- Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.</li> </ul> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>- GV chốt ý kiến đúng: đàn cò bạch - hạ cánh reo mừng; bác bỏ nông ~ đứng im như tượng đá; chú bói cá - đỗ xuống rồi bay lên.; bầy chim cu - gật gù ca hát; chú ếch - ì ộp vang lừng.</p> <p><b>Câu 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi 3: Câu thơ nào thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách?</li> <li>- Từng HS nêu ý kiến.</li> <li>- GV chốt ý kiến đúng: Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách là: Tre chọt tung bùm.</li> </ul> <p><b>Câu 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, trao đổi theo nhóm đôi trả lời câu hỏi 4 vào phiếu bài tập: Tìm tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ trong đoạn thơ thứ nhất.</li> <li>- Từng nhóm nêu ý kiến.</li> <li>- GV chốt ý kiến đúng: Tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ trong đoạn thơ thứ nhất là: khách - bạch, mừng - bùm.</li> </ul>	<p>cu, ếch.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi. Một bạn nói từ ngữ ở cột A, một bạn nói từ ngữ tương ứng ở cột B). (đàn cò bạch – hạ cánh reo mừng; bác bỏ nông - đứng im như tượng đá; chú bói cá – đỗ xuống rồi bay lên.; bầy chim cu - gật gù ca hát; chú ếch - ì ộp vang lừng)</p> <p>- Từng HS viết kết quả BT trên phiếu BT. Sau đó cả nhóm thống nhất kết quả chung.</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM</b></p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p> <table border="1" data-bbox="823 1551 1349 1900"> <thead> <tr> <th data-bbox="823 1551 1073 1598">Câu hỏi</th> <th data-bbox="1073 1551 1349 1598">Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="823 1598 1073 1900"><b>Câu 3.</b> Câu thơ nào thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách?</td> <td data-bbox="1073 1598 1349 1900">Tre chọt tung bùm.</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hỏi	Trả lời	<b>Câu 3.</b> Câu thơ nào thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách?	Tre chọt tung bùm.
Câu hỏi	Trả lời				
<b>Câu 3.</b> Câu thơ nào thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách?	Tre chọt tung bùm.				

<p><b>* Học thuộc lòng 1 - 2 đoạn thơ em thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động học thuộc lòng 1 - 2 đoạn thơ yêu thích:</li> <li>+ GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu cả bài thơ.</li> <li>+ Một HS đọc thành tiếng cả bài thơ.</li> <li>+ GV xóa dần hướng dẫn HS học thuộc lòng mỗi khổ thơ.</li> <li>+ Dành 1 phút cho HS nhắm thuộc 2 khổ thơ mình thích và đọc cho nhau nghe trong nhóm đôi.</li> <li>- Gọi HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>HĐ3: Luyện đọc lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</li> <li>- Để đọc diễn cảm bài thơ này con cần lưu ý gì?</li> <li>- <b>GV chốt:</b> Khi đọc bài thơ cần lưu ý giọng đọc vui tươi để thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre; ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>- Khuyến khích HS xung phong đọc diễn cảm toàn bài.</li> <li>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV nhận xét, biểu dương.</li> </ul> <p><b>HĐ4 : Luyện tập theo văn bản đọc</b></p> <p><b>Câu 1. Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu bài tập 1, yêu cầu HS đọc câu hỏi.</li> <li>- GV yêu cầu: HS viết kết quả trên phiếu BT.</li> <li>- GV chiếu bài, gọi HS trình bày.</li> </ul>	<p><b>Câu 4. Tìm tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ trong đoạn thơ thứ nhất</b></p>	<p>khách - bạch, mừng - bùng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu ý kiến.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS nhắm thuộc 2 khổ thơ.</li> <li>- HS đọc, các bạn khác lắng nghe và nx bạn đọc</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nêu ý kiến cá nhân.</li> <li>1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul>
---	---	---------------------------------------	--

<p>- GV thống nhất đáp án: Những từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre: reo mừng, ca hát gặt gù, ì ộp, vang lừng.</p> <p>- Mở rộng: GV tổ chức cho HS thi tìm thêm các từ thể hiện niềm vui.</p> <p><b>4. HD Vận dụng</b></p> <p>* <b>Câu 2: Đặt câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.</b></p> <p>- GV chiếu bài tập 2, yêu cầu HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV làm mẫu: <i>Bé Hà vui mừng khi mẹ về.</i></p> <p>- GV yêu cầu: HS trao đổi cặp đôi.</p> <p>- GV chiếu bài, gọi HS trình bày</p> <p>- Mở rộng: GV tổ chức cho HS thi đặt câu với các từ thể hiện niềm vui.</p> <p>- Qua bài đọc con có cảm xúc gì?</p> <p>- Đọc lại bài, học thuộc lòng 2 khổ em thích.</p> <p>- Tìm đọc thêm bài đọc về phong cảnh làng quê, đất nước.</p>	<p>- HS điền vào phiếu BT.</p> <p>- HS nêu ý kiến cá nhân. HS khác nx, bx.</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Câu hỏi</th> <th style="text-align: center;">Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;"><i><b>Câu 1. Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre</b></i></td> <td style="padding: 5px;"><i>reo mừng, ca hát, gặt gù, ì ộp, vang lừng.</i></td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thi tìm thêm các từ thể hiện niềm vui.</p> <p>-HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trao đổi</p> <p>- 1-2 HS nêu</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành thi <b>đặt câu</b> trong nhóm bốn. GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.</p> <p>- 3, 4 nhóm thực hiện</p> <p>- HS nêu ý kiến cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	Câu hỏi	Trả lời	<i><b>Câu 1. Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre</b></i>	<i>reo mừng, ca hát, gặt gù, ì ộp, vang lừng.</i>
Câu hỏi	Trả lời				
<i><b>Câu 1. Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre</b></i>	<i>reo mừng, ca hát, gặt gù, ì ộp, vang lừng.</i>				

--	--

### Đạo đức

## TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Thông qua các hoạt động rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.HĐ Khởi động</b></p> <p>- Cho HS hát/ múa theo video bài hát: <i>Bé quét nhà</i>.</p> <p>GV đặt câu hỏi:</p> <p>+ Trong bài hát bạn đã tự làm việc gì?</p> <p>+ Bạn nhỏ có cần sự giúp đỡ của người khác khi làm không?</p> <p>+ Nếu là em thì sao?</p> <p>+ Còn rất nhiều những việc khác, em hãy kể những việc mà em đã từng gặp khó khăn cần được giúp đỡ?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p>- Gv ghi tên bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>HĐ1: Xác định bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc chưa biết cách tìm sự hỗ trợ khi ở nhà</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/T53, và trả</p>	<p>+ HS hát/ múa theo video bài hát: <i>Bé quét nhà</i>.</p> <p>- 2-3 HS TL.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Ghi tên bài</p>

<p>lời câu hỏi:</p> <p>+ Trong các tranh, bạn nào biết tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn nào chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ? Vì sao?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</p> <p>=&gt; GV chốt câu trả lời: Bạn trong tranh 1 và tranh 3 đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, bạn trong tranh 2 chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>3. Thực hành, luyện tập.</b></p> <p><b>HĐ 2: Xử lí tình huống.</b></p> <p>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.53.54, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí và tìm kiếm sự hỗ trợ theo từng tình huống.</p> <p>- Gv mời đại diện các nhóm lên xử lí tình huống. Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- Gợi ý HS</p> <p>- GV nhận xét, góp ý..</p> <p>=&gt; GV kết luận: <i>Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi bị đứt tay, khi áo đồng phục bị rách hoặc có người lạ gõ cửa, ... Em có thể nhờ giúp đỡ trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho người thân để nhờ sự giúp đỡ</i></p> <p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p><b>HĐ3. Chia sẻ về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà</b></p>	<p>- HS làm việc cá nhân quan sát tranh sgk/T53</p> <p>- HS chia sẻ từng tranh. HS khác góp ý, bổ sung.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 tìm cách xử lí</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét về cách xử lí, và bổ sung (nếu có)</p> <p>+ <i>TH1: Anh trai em bị đứt tay trong khi bố mẹ đều vắng nhà, em có thể gọi điện cho bố mẹ hoặc nhờ bác hàng xóm bên cạnh nhà, ...</i></p> <p>+ <i>TH2: Áo đồng phục của em bị rách, em có thể nhờ bà, mẹ hoặc chị khâu lại</i></p> <p>+ <i>TH3: Có người lạ gõ cửa khi ở nhà 1 mình, em không nên mở cửa, hãy gọi điện cho bố mẹ</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV YC thảo luận nhóm đôi, viết một số lời đề nghị giúp đỡ mà em cần hỗ trợ khi ở nhà</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li>   <li>- Trưng bày 1 số bài tốt</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>*Thông điệp:</b></li> <li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.54.</li> <li>- Y/c cả lớp đọc thông điệp</li>   <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. Nhắc nhở bạn bè người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, viết một số lời đề nghị giúp đỡ mà em cần hỗ trợ khi ở nhà.</li> <li>- Nhiều HS chia sẻ.</li> <li>+ <i>Bác có thể giúp con đóng vòi nước không ạ?</i></li> <li>+ <i>Con bị đau bụng bố hãy về nhanh với con nhé./Bố mua thuốc cho con nhé.</i></li> <li>+ <i>Mẹ giúp con mua màu mới nhé. Con bị hết màu vẽ rồi.....</i></li> <li>- Học tập bạn</li>   <li><b>*Thông điệp:</b></li> <li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.54.</li> <li><i>Khi em gặp khó khăn</i></li> <li><i>Hỏi bố mẹ, ông bà</i></li> <li><i>Những người thân quanh ta</i></li> <li><i>Luôn sẵn lòng giúp đỡ</i></li>   <li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li> </ul>
--	--

---

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “thì là”.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học .
- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:



- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi: Chuyên hoa ( Bài 1,2,3 trang 25.)</b></p> <p>Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà</p> <p>+Luật chơi:</p> <p>Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyên bông hoa đi.</p> <p>Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa</p> <p>Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà</p> <p>Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p><b>Câu 1:</b> Trong bài đọc cây cối kéo nhau lên trời để làm gì?</p> <p><b>câu 2:</b> Để được trời đặt tên cái cây dáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình như thế nào?</p> <p><b>Câu 3:</b></p> <p>Vì sao cây nhỏ có tên là "thì là"? (chọn câu đúng trước đáp án đúng)</p> <p>....Vì cây nhỏ thích cái tên đó.</p> <p>.....Vì trời đặt tên cho cây như vậy.</p> <p>... Vì cây tưởng trời đặt tên cho mình như vậy.</p> <p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b></p> <p>Gv lấy bài 5 tr. 25 VBT TV</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi .</p> <p>-HS trả lời :Trong bài đọc cây cối kéo nhau lên trời để được trời đặt tên.</p> <p>- HS trả lời : Để được trời đặt tên cái cây dáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình: Khi nấu canh riêu cá hoặc làm chả cá hoặc chả mực mà không có con thì mất cả ngon ạ.</p> <p>- HS trả lời : <i>Cây nhỏ có tên là “thì là” Vì cây tưởng trời đặt tên cho mình là như vậy.</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p><b>Câu 5: Viết tên các loài cây ở xung quanh em:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nêu luật chơi</li> <li>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>HS trả lời chơi .</li> <li><i>Cây bàng, cây phượng, cây chuối, cây táo.....</i></li> </ul>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

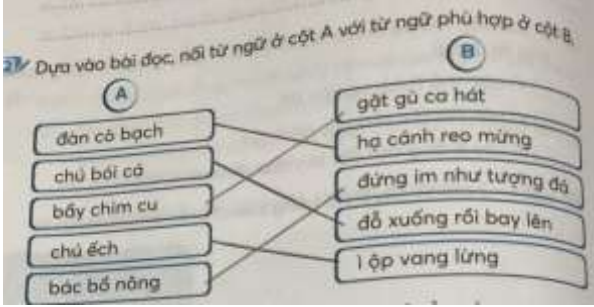
- Củng cố cho HS đọc đúng, đọc rõ ràng bài thơ *Bờ tre đón khách* nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre. Hiểu được niềm vui của bờ tre khi được đón khách.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: - Phát triển vốn từ về' vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</b></p> <p>Gv lấy bài 1 trang 26 VBT TV</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ				
<p>y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p><b>Bài 1:</b> Dựa vào bài đọc, nối ý ở cột A với nội dung ở cột B..</p> <p>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột.</p> <p>Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 7 trang 27 VBT TV</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><b>Bài 7.</b> Xếp các từ dưới đây vào cột thích hợp.</p> <p><i>Đâu, dê, cổ, bò, chân, gà</i></p> <p><i>lợn, đuôi, cánh, mắt, mỏ, vịt</i></p> <table border="1" data-bbox="203 1438 836 1606"> <tr> <td>Từ chỉ con vật</td> <td>Từ chỉ bộ phận của con vật</td> </tr> <tr> <td>dê,...</td> <td>đầu,...</td> </tr> </table> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các</p>	Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật	dê,...	đầu,...	<p>Hs đọc đề bài</p> <p>Lắng nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời</p> <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p>  <p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p>
Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật				
dê,...	đầu,...				

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ				
<p>bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" data-bbox="865 600 1458 831"> <tr> <td data-bbox="865 600 1162 695">Từ chỉ con vật</td> <td data-bbox="1162 600 1458 695">Từ chỉ bộ phận của con vật</td> </tr> <tr> <td data-bbox="865 695 1162 831">dê, bò, gà, lợn, vịt.</td> <td data-bbox="1162 695 1458 831">Dầu, cổ, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ.</td> </tr> </table> <p>Lắng nghe.</p>	Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật	dê, bò, gà, lợn, vịt.	Dầu, cổ, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ.
Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật				
dê, bò, gà, lợn, vịt.	Dầu, cổ, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ.				

Thứ năm, ngày 29 tháng 2 năm 2024

PPCT:237

**TIẾNG VIỆT**

**BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 Tiết)**

**NGHE – VIẾT: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng chính tả bài Bờ tre đón khách (khổ 1 + 2)
- Biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu thơ.
- Làm đúng các BT chính tả phân biệt **d/ gi, iu/ ưu** hoặc **uoc/ uot**.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, SGK
- HS: Vở ô li; vở nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh minh họa bài tập đọc Bờ tre đón khách. Hỏi HS: tranh minh họa bài tập đọc nào đã học ?</li> <li>- Gv dẫn dắt vào tiết học: Trong giờ chính tả hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các con nghe đọc và viết lại 2 khổ thơ đầu bài Bờ tre đón khách, phân biệt: <b>d/gi, iu/ưu, uoc/uot</b> =&gt; ghi bảng.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>HĐ1. Hướng dẫn nghe viết</b></p> <p><i>*Đọc nội dung đoạn viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc khổ 1 + 2 bài thơ.</li> <li>- Y/c HS đọc đoạn 1 + 2 bài thơ, cả lớp nhắm đọc lại.</li> <li>+ Khổ thơ 1 + 2 mà chúng ta sẽ viết thể hiện điều gì?</li> </ul> <p><i>*Hướng dẫn hs viết từ khó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi tìm các từ khó trong đoạn viết chính tả</li> <li>--&gt; GV chốt lại một số từ: <i>tre, quanh, suốt, reo,</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HSTL</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1 - 2 HS đọc đoạn 1 + 2. Cả lớp nhắm đọc lại.</li> <li>- HS TL</li> </ul>

<p><i>trắng, mệnh môn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc cho HS viết từ khó vào nháp</li> <li>- GV yêu cầu HS tự đối chéo, kiểm tra bài nhau và báo cáo.</li> <li>- GV chiếu 1 số bài viết và nhận xét.</li> </ul> <p><i>*Hướng dẫn HS nhận xét:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Mỗi khổ thơ có mấy dòng?</li> <li>+ Trong 2 khổ thơ có dấu câu nào?</li> <li>+ Đầu mỗi câu thơ có gì đặc biệt? Hết mỗi câu thơ cần làm gì?</li> <li>+ Mỗi câu thơ nên lùi vào mấy ô?</li> </ul> <p><b>3. HD Luyện tập – Thực hành.</b></p> <p><b>HD 2. HS viết bài vào vở.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem bài mẫu viết đẹp. Nhắc HS ngồi đúng tư thế.</li> <li>- GV dành cho HS 1 phút đọc thầm lại khổ thơ.</li> <li>- GV đọc cho HS viết bài.</li> </ul> <p><b>Nhận xét, chữa bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc lại toàn bài, HS soát lỗi</li> <li>- YC HS đổi vở kiểm tra chéo trong nhóm đôi.</li> <li>- GV chiếu bài của HS, nhận xét về: nội dung, chữ viết; cách trình bày.</li> </ul> <p><b>4. HD Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p><b>HD 3. HD làm bài tập chính tả</b></p> <p><b>a) BT2: Chọn d hoặc gi thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu cá nhân tự hoàn thành BT2.</li> <li>- Yêu cầu HS đối chéo vở, nhận xét bài bạn.</li> <li>- GV chiếu bài của HS, nêu nhận xét và chốt bài làm đúng:</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu;</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết từ khó vào nháp, đối chéo bài tự kiểm tra.</li> <li>- Nhận xét bài bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khổ 1 có 6 dòng và khổ 2 có 8 dòng thơ.</li> <li>- Trong 2 khổ thơ chỉ có dấu chấm</li> <li>- Đầu mỗi câu thơ phải viết hoa. Hết mỗi câu thơ cần xuống dòng.</li> <li>- Để viết đẹp chúng ta nên lùi vào 3 ô</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ngồi đúng tư thế.</li> <li>- HS đọc thầm</li> <li>- HS viết bài</li> <li>- HS tự soát bài.</li> <li>- HS thực hiện, báo cáo kết quả</li> <li>- HS nêu nhận xét bài bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài tập.</li> <li>- HS đối chéo vở, nhận xét bài nhau.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> </ul>
---	--

<p><i>Dang tay đón gió, gặt đầu gọi trăng.</i></p> <p><b>b) BT3: Chọn iu/ưu thay cho ô vuông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu cá nhân tự hoàn thành BT3a.</li> <li>- Yêu cầu HS đối chéo vở, nhận xét bài bạn.</li> <li>- GV chiếu bài của HS, nêu nhận xét và chốt bài làm đúng:</li> <li>+ Xe cứu hoả chạy như bay đến nơi có đám cháy.</li> <li>+ Chim hút rú rít trong vòm cây.</li> <li>+ Cây bưởi nhà em sai trĩu cành.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu những nội dung đã học trong tiết học.</li> <li>- GV nhận xét chung tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài tập.</li> <li>- HS đối chéo vở, nhận xét bài nhau.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li>   <li>- HS nêu ý kiến</li>   <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	---

PPCT:238

TIẾNG VIỆT

BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 Tiết)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ VẬT NUÔI;

CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM VỀ LOÀI VẬT (tiết 4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển vốn từ về vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.
- Xếp được tên một số con vật theo nhóm thích hợp.
- Đặt một câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:****1. GV:**

- Giáo án ĐT, máy chiếu, SGK

**2. HS:**

- SGK, vở Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động theo bài hát: <i>Vào rừng hái hoa.</i></li>   <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>

<p>vui. HS giải câu đố về các loài vật nuôi. → Gv dẫn dắt vào tiết học.</p> <p><b>3. HĐ Luyện tập – Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1: Xếp các từ vào nhóm thích hợp:</b></p> <p>GV gọi HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: <i>BT1 có mấy yêu cầu ? Đó là những yêu cầu nào ?</i></li> <li>- GV cho HS TL nhóm 2 để xếp các từ.</li> <li>- Gv tổ chức chữa bài bằng trò chơi Tiếp sức, chia các tổ thành 2 nhóm lên ghép các từ vào đúng cột.</li> <li>- Gọi đại diện các đội trình bày bài làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV NX tuyên dương.</li> <li>- GV chốt:</li> <li>+ <i>Qua BT1 giúp HS phân biệt được từ chỉ con vật và từ chỉ bộ phận của con vật đó.</i></li> <li>+ <i>Các từ con vật và từ chỉ bộ phận của con vật đó được gọi chung là từ chỉ gì?</i></li> </ul> <p><b>Bài 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt, cặp sừng,...) của từng con vật trong hình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc đề bài.</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh để gọi tên các con vật trong tranh.</li> <li>- YC HS TL nhóm 4 tìm từ chỉ đặc điểm phù hợp với từng con vật.</li> <li>- YC đại diện các nhóm lên trình bày bài làm. Các nhóm HS nx, bổ sung</li> <li>- GV nx.</li> <li>- GV chốt:</li> </ul> <p>+ <i>Qua BT này chúng ta đã biết từ chỉ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yc.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm 2 làm BT1.</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày bài làm. Các nhóm khác bổ sung.</li> <li>+ <i>Từ chỉ con vật: dê, lợn, bò, vịt, gà.</i></li> <li>+ <i>Từ chỉ bộ phận của con vật: đầu, chân, cổ, mỏ, đuôi, cánh, mắt.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: từ chỉ sự vật.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS quan sát tranh tìm tên các con vật</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS TL nhóm 4 tìm từ chỉ đặc điểm</li> </ul> <p>VD: <i>Chó: tai cụp, mũi thính, mắt to; Trâu: sừng nhọn, lông đen, tai to; Gà: lông vàng óng, mỏ đỏ, chân vàng, lông nâu; Mèo: mắt xanh, ria trắng, lông vằn....</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--



<p><i>đặc điểm của những bộ phận của vật nuôi. Mỗi con có một hình dáng khác nhau nên đặc điểm của chúng cũng khác nhau.</i></p> <p>+ Qua BT2, từ chỉ đặc điểm có gì khác so với từ chỉ sự vật?</p>	<p>- HS nêu ý kiến: + Từ chỉ sự vật gồm chỉ bộ phận người, đồ vật, con vật + từ chỉ đặc điểm chỉ về hình dáng, kích thước.....</p>
<p><b>4. HD Vận dụng, trải nghiệm.</b></p> <p><b>Bài 3: Đặt một câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà.</b></p> <p>- YC HS đọc yêu cầu. - HS đọc câu mẫu. - GV phân tích mẫu, hướng dẫn HS: + Trong câu mẫu các con thấy có sử dụng từ chỉ bộ phận của con vật nào? + Từ chỉ đặc điểm của bộ phận đó là từ nào? - GV yc HS chia sẻ ý kiến trong nhóm và trước lớp: Con sẽ viết câu nói về bộ phận của con vật nuôi nào? giới thiệu về đặc điểm gì của bộ phận đó? → Khuyến khích HS nói câu nêu đặc điểm của loài vật trong nhóm và trước lớp. HS tùy vào khả năng của mình có thể đặt một câu hoặc nhiều câu, có thể đặt câu với một bộ phận hoặc nhiều bộ phận của con vật. - Khi viết câu nêu đặc điểm của loài vật ta cần lưu ý gì về trình bày? - Yêu cầu HS viết 2 câu vào vở. - Chiếu bài của HS, nhận xét. - Yêu cầu HS nêu những nội dung đã học trong tiết học. - GV nhận xét chung tiết học.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu. - HS đọc câu mẫu. - HS trả lời: + Từ chỉ bộ phận là từ lông con gà con.  + Từ chỉ đặc điểm là từ vàng óng.</p> <p>- Các nhóm thảo luận, chia sẻ. Các nhóm trình bày Nhóm nx</p> <p>- HS nêu: đầu câu viết hoa, cuối câu viết dấu chấm. - HS viết 2 câu vào vở - HS trình bày bài, lớp NX.</p>

**TOÁN****PPCT: 119****CÁC SỐ TRÒN CHỤC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục.
- HS củng cố kỹ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.
- Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 1.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu tiết học: Nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục; củng cố kỹ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.</li> </ul> <p><b>2. HĐ khám phá kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 10.</li> <li>- GV gắn hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 10 lên bảng cho HS quan sát: 10 gồm 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 10; đọc là: “mười”.</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100.</li> <li>- GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”.</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 210.</li> <li>- GV gắn hai hình vuông to và hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 210 lên bảng cho HS quan sát: 210 gồm 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS quan sát GV thao tác.</li> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS quan sát GV thao tác.</li> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> <li>- HS quan sát, thực hiện.</li> <li>- HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có</li> </ul>

<p>trăm, 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 210; đọc là: “hai trăm mười”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các số 650, 990, 1000 tiến hành tương tự.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê.</li> <li>- GV chốt: “Các số 10, 20, 30, ..., 990, 1000 là các số tròn chục. Số tròn trăm cũng là số tròn chục.</li> </ul> <p><b>3. HD luyện tập, thực hành:</b></p> <p><u><b>Bài 1:</b></u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.46.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đếm thêm 1 chục rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”.</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập.</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><u><b>Bài 2:</b></u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46.</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhận biết và viết số tròn chục dựa vào mô hình.</li> <li>- Quan sát, giúp đỡ HS.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><u><b>Bài 3:</b></u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hai lọ kẹo đã cho trước số kẹo trong lọ.</li> </ul>	<p>chữ số 0 ở sau cùng hay số đơn vị là 0.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ cách làm.</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS làm việc cặp đôi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
--	---

<p>+ Lọ kẹo thứ nhất có bao nhiêu viên kẹo?          + Lọ kẹo thứ hai có bao nhiêu viên kẹo?          - GV cho HS tiếp tục quan sát và hướng dẫn HS ước lượng số kẹo trong ba lọ kẹo còn lại: Lượng kẹo trong lọ thứ ba và lọ thứ tư cho cảm giác như 4 lọ kẹo đầu tiên là tăng dần đều (chiều cao của kẹo trong các lọ tăng dần). Vậy ta có thể ước lượng lọ thứ ba và lọ thứ tư có bao nhiêu viên kẹo?          - Nhận xét, đánh giá.          - GV hướng dẫn HS ước lượng số kẹo ở lọ thứ năm: Có thể đếm theo số tầng, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên như trong lọ thứ nhất. Lọ kẹo thứ năm có thể ước lượng có khoảng 10 tầng như vậy. Ta có thể ước lượng lọ thứ năm có bao nhiêu viên kẹo?          - Nhận xét, đánh giá.  <b>4. HĐ vận dụng</b>          - Hôm nay em học bài gì?          - Lấy ví dụ về số tròn chục?          - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS quan sát.          - HS nêu.          + Lọ kẹo thứ nhất có 10 viên kẹo.          + Lọ kẹo thứ hai có 20 viên kẹo.            - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ ba có 30 viên kẹo, lọ thứ tư có 40 viên kẹo            - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ năm có khoảng 100 viên kẹo.            - HS nêu.            - HS chia sẻ.</p>
---	---

**PPCT: 48**

## **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

### **CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể tên được những việc làm giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.
- Nhận biết được những việc giúp chăm sóc, bảo vệ các cơ quan vận động.
  - Thực hiện được đi, đứng, ngồi, bê, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo

- NL khoa học: Tìm tòi, khám phá kiến thức về cơ quan vận động. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Ứng xử phù hợp trong mọi tình huống để giữ gìn và bảo vệ cơ quan vận động

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: Phân màu, sách giáo khoa. Bài giảng điện tử.

2. HS: Sách giáo khoa, VBT

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HD của GV	HD của HS
<p><b>1.HĐ Khởi động</b></p> <p>-Khi bị ngã em cảm thấy như thế nào? Cơ quan nào dễ bị thương nhất khi ngã?</p> <p>- GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu và ghi tên bài lên bảng.</p> <p><b>2. HĐ Khám phá</b></p> <p><b>HD1.Quan sát các hình dưới đây và nêu các việc làm cần thiết để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 về nội dung các tranh từ 1 đến 4 theo hệ thống câu hỏi sau:</p> <p>-<i>Tranh vẽ hoạt động gì?</i></p> <p>- <i>Việc làm đó có tác dụng gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.</i></p> <p>- Tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=&gt; <b>GV chốt ý:</b> <i>Chơi cầu lông, ăn uống đủ chất giúp cơ, xương, khớp phát triển chắc khỏe. Ngồi học đúng tư thế giúp xương ngay ngắn, tránh bị cong vẹo cột sống. Đi xe đạp có đồ bảo vệ giúp tránh các chấn thương ở cơ quan vận động.</i></p> <p><b>3. HĐ Luyện tập - Thực hành</b></p> <p><b>HD2.Kể những việc làm có lợi ích cho cơ quan vận động.</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và nêu yêu cầu thảo luận</p> <p>+ Vào buổi sáng sau khi thức dậy con thường làm</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS đọc tên bài mới</p> <p>- HS quan sát và thảo luận nhóm</p> <p>-HS chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p>

<p>gì.</p> <p>+ <i>Hàng ngày con ăn uống như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Tư thế ngồi học của con? ...</i></p> <p>- GV nhận xét, chốt ý: <i>Tập thể dục, Ăn uống đủ chất. Ngồi học đúng tư thế, cẩn thận khi chơi thể thao.</i></p> <p>- .....</p> <p><b>- Tổ chức liên hệ: Em đã thực hiện được những việc làm nào?</b></p> <p>-GV khuyến khích HS kể những việc em đã thực hiện để chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động.</p> <p><b>HD3. Quan sát các hình sau và giải thích vì sao tay bạn Minh phải bó bột.</b></p> <p>*GV chia nhóm 4:</p> <p>+ 1 HS đọc yêu cầu thảo luận.</p> <p>- Câu hỏi thảo luận:</p> <p>+ Vì sao tay Minh phải bó bột?</p> <p>+ Bác sỹ đã nêu nguyên nhân và cách điều trị như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=&gt; <b>GV chốt ý:</b> <i>Minh đi đá bóng và bị ngã gãy tay. Mẹ Minh đã đưa bạn gặp bác sỹ tìm ra nguyên nhân tay bị gãy xương nên phải bó bột và nghỉ ngơi trong thời gian dài.</i></p> <p><b>4. HD Vận dụng</b></p> <p><b>- Mở rộng: Theo em, cần chú ý điều gì khi chơi thể thao để bảo vệ cơ quan vận động?</b></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Gọi HS đọc câu chốt của mặt trời.</p> <p>- Y/C HS ghi nhớ</p> <p>- Nhắc lại nội dung tiết học.</p> <p>- Đánh giá, biểu dương HS sau tiết học</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 2: <i>Kể những việc làm có lợi cho cơ quan vận động.</i></p> <p>- Nhiều HS kể:</p> <p>- <i>Tập thể dục.</i></p> <p>- <i>Ăn uống đủ chất.</i></p> <p>- <i>Ngồi học đúng tư thế.</i></p> <p>- <i>Cẩn thận khi chơi thể thao.</i></p> <p>- Thảo luận.</p> <p>- Các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung:</p> <p><i>lí do bạn Minh phải bó bột và nguyên nhân tay bị gãy xương.</i></p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ cá nhân. HS khác bổ xung nhận xét.</p>
---	--

- GV nhắc nhở HS thực hiện các việc làm cần thiết đã học để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.	- HS đọc câu chốt của mặt trời. -HS ghi nhớ  -HS lắng nghe
--	---

## ÔN TOÁN

### BÀI 48: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN .

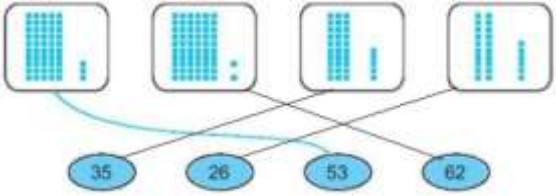
#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và nắm được quan hệ giữa đơn vị và chục, trăm, nghìn.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học
- Có tính cẩn thận khi làm bài. Phát triển tư duy toán cho học sinh

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 3 trang 40 VBTT)</b></p> <p><b>Bài 3: Nói (theo mẫu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> </ul> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nói tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</li> </ul> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p>	<p>HS lắng nghe .</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS chơi .</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Bài 3: trang 41 VBTT ( Trò chơi Bắt tên )</b></p> <p><b>Bài 3: Số ?</b></p> <p>a. Số 20 gồm ... chục và ... đơn vị</p> <p>b. Số 54 gồm ....chục và ... đơn vị</p> <p>c.Số 45 gồm ...chục và ... đơn vị</p> <p>d. Số 100 gồm ...trăm... chục và ... đơn vị</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>a. Số 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị</p> <p>b. Số 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị</p> <p>c.Số 45 gồm 4 chục và 5 đơn vị</p> <p>d. Số 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p>

## ÔN TOÁN

### CÁC SỐ TRÒN TRĂM, CHỤC

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và nắm được quan hệ giữa giữa chục và trăm.

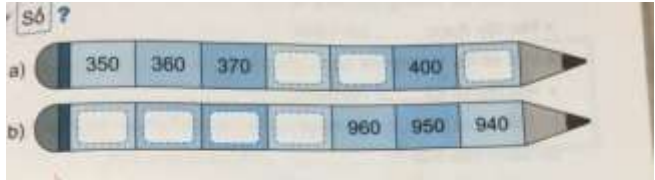
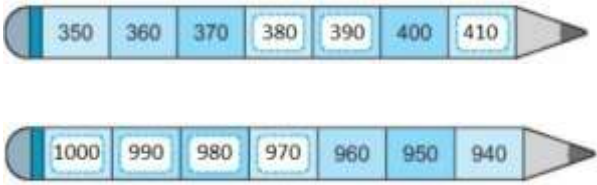


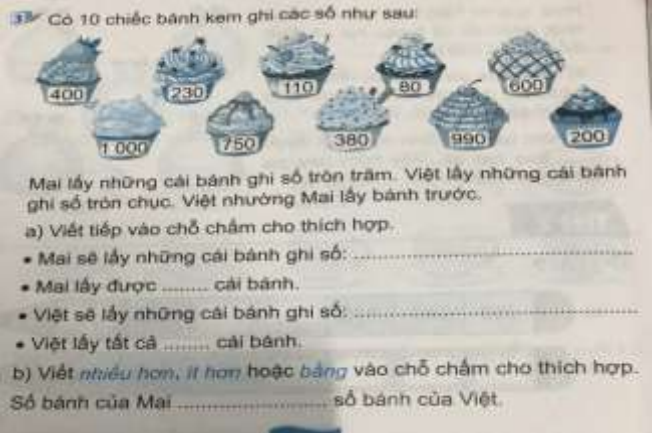
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học
- Có tính cẩn thận khi làm bài. Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>-Trò chơi Bắn tên</b>  <b>Gv lấy bài 1 trang 21 VBTT</b>  <b>Bài 1: Số ?</b></p>  <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu          Cách chơi:          - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án)          Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- HS tham gia chơi          - GV nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.  <b>Bài 1 trang 25 VBTT : Số? ( Trò chơi tiếp sức )</b></p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS tham gia chơi.</p>  <p>HS nhận xét          Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nói tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS chơi</p> <p>a. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mai sẽ lấy những cái bánh ghi số: 400, 600, 1000, 200.</li> <li>• Mai lấy được 4 cái bánh.</li> <li>• Việt sẽ lấy những cái bánh ghi số: 230, 110, 80, 750, 380, 990.</li> <li>• Việt lấy tất cả 6 cái bánh.</li> </ul> <p>b, Số bánh của Mai <i>ít hơn</i> số bánh của Việt.</p>

Thứ sáu, ngày 2 tháng 2 năm 2024

PPCT:239

TIẾNG VIỆT

BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 Tiết)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT(T5)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**


- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.
- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.
- Phát triển kỹ năng quan sát, kỹ năng dùng từ, đặt câu, viết đoạn.
- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc với động vật.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

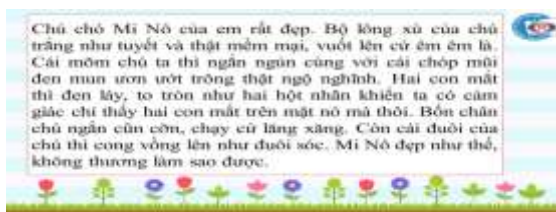
1. GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, bảng phụ.

2. HS: SGK, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b> Cho HS hát: “Gà trống, Mèo con và Cún con” ? Đoạn video nói về nội dung gì? → Gv dẫn dắt vào tiết học.</p> <p><b>2. Khám phá</b> <b>BT1: Đọc đoạn văn và kể lại các hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông.</b> - HS đọc yêu cầu. - Gọi 1 HS đọc bài “<i>Nhà gấu ở trong rừng</i>”, cả lớp đọc thầm</p>  <p>- YC HS làm việc nhóm, kể lại hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông dựa theo một số câu hỏi gợi ý:</p>	<p>HS hát: “Gà trống, Mèo con và Cún con”</p> <p>- 1 HS đọc. - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm</p>

<p>+ Mùa xuân, cả nhà gấu làm gì?          + Mùa thu, gấu đi đâu?          + Vào ba tháng rét, cả nhà gấu đã làm gì?          + Tại sao vào mùa đông, nhà gấu lại không cần đi kiếm ăn?          - GV gọi từng cặp lên trình bày hỏi – đáp          - GV và HS dưới lớp nhận xét          - GV tổng hợp ý kiến của các nhóm. Gọi HS kể lại các hoạt động của nhà gấu qua các mùa thành một đoạn?          - GV NX, khen ngợi HS.</p> <p><b>3. Thực hành.</b></p> <p><b>BT2. Viết 3 - 5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập.</p>	<p>- HS làm việc nhóm thực hiện yêu cầu.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày bài làm. Các nhóm khác bổ sung.          - HS kể.</p>
	<p>- HS đọc</p>
<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và chiếu các gợi ý lên bảng:</p> <p>+ Em muốn kể về con vật nào?          + Em đã được quan sát kĩ con vật đó ở đâu? Khi nào?          + Kể lại những hoạt động của con vật đó.          + Nêu nhận xét của em về con vật đó.</p> <p>- Gv yêu cầu HS nên nói lần lượt theo các gợi ý và kể thành đoạn văn ngắn.          - GV NX, động viên HS.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu, hướng dẫn HS cách trình bày:</p>	<p>- HS làm việc nhóm đưa ra các tranh ảnh HS đã sưu tầm sẵn cho các bạn trong nhóm cùng quan sát. Mỗi HS lần lượt nói tên và nói các hoạt động thường làm của con vật đó dựa theo các gợi ý trong SGK</p>

 <p>Chú chó Mi Nô của em rất đẹp. Bộ lông xù của chú trắng như tuyết và thật mềm mại, vuốt lên cứ êm êm là. Cái mõm chú ta thì ngắn ngắn cùng với cái chóp mũi đen đen ươn ướt trông thật ngộ nghĩnh. Hai con mắt thì đen láy, to tròn như hai hạt nhãn khiến ta có cảm giác chỉ thấy hai con mắt trên mặt nó mà thôi. Bốn chân chú ngắn cùn cùn, chạy cứ lảng xăng. Còn cái đuôi của chú thì cong vồng lên như đuôi sóc. Mi Nô đẹp như thế, không thương làm sao được.</p> <p>+ <i>Chữ đầu đoạn ta viết thế nào ?</i>          + <i>Các câu giới thiệu trong đoạn văn viết thế nào ?</i></p> <p>=&gt; GV: Khi viết đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật cần lưu ý đầu câu viết hoa, các câu trong đoạn văn viết liền mạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.</li> <li>- GV chiếu bài của HS, tổ chức cho HS nhận xét bài bạn về các mặt: nội dung, cách dùng từ đặt câu, hình thức đoạn văn...</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay con được học những nội dung gì?</li> <li>- Dẫn dò: Về nhà kể lại cho bố mẹ cùng nghe về bài viết.</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nên nói lần lượt theo các gợi ý và kể thành đoạn văn ngắn trước lớp.</li> </ul> <p>VD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến: <i>Khi viết đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật cần lưu ý đầu câu viết hoa, các câu trong đoạn văn viết liền mạch.</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS đổi chéo vở, soát lỗi. HS trình bày bài, Lớp nhận xét</li> <li>- 1-2 HS chữa bài</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

PPCT:240

**TIẾNG VIỆT**  
**BỜ TRE ĐÓN KHÁCH (6 Tiết)**  
**ĐỌC MỞ RỘNG (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.
- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Biết đọc thầm và hiểu nội dung bài viết. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.
- Nhận diện được đặc điểm văn bản thơ. Yêu thích những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, giàu ý nghĩa, cảm xúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Giáo án ĐT, máy chiếu, SGK,
- Phiếu đọc sách.

<b>PHIẾU ĐỌC SÁCH</b>	
Ngày ...tháng...năm....	
3. Tên câu chuyện, bài thơ	.....
4. Điều em thích nhất trong câu chuyện, bài thơ đó	.....
	.....
	.....
	.....

2. HS: SGK, các VB về các loài vật nuôi trong nhà sưu tầm được.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động.</b></p> <p>- Khởi động bằng trò chơi “Đố vui”: GV nêu câu đố, HS đoán tên các con vật được nói đến trong câu đố.</p> <p><b>Câu đố 1:</b>            Cái mỏ xinh xinh            Hai chân tí xíu            Lông vàng mát dịu            “Chiếp! Chiếp!” suốt ngày            Là con gì?</p> <p><b>- Câu đố 2:</b>            Con gì mào đỏ            Gáy ò ó o...</p>	<p>HS chơi</p> <p>- Đáp án: Con gà con</p> <p>- Đáp án: Con gà trống</p>

<p>Từ sáng tinh mơ Gọi người thức giấc?</p> <p><b>- Câu đố 3:</b> Đôi mắt long lanh Màu xanh trong vắt Chân có móng vuốt Vồ chuột rất tài Là con gì?</p> <p><b>- Câu đố 4:</b> Con gì đuôi ngắn tai dài Mắt hồng lông mượt Có tài chạy nhanh Là con gì?</p> <p>- Các con thấy các con vật mà chúng mình vừa đoán được có đặc điểm gì chung? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: <i>Ngoài các câu đố như trong trò chơi vừa rồi thì còn rất nhiều những bài thơ, câu chuyện, bài viết hay nói về các loài vật nuôi trong nhà nữa. Vậy cô trò mình cùng đi tìm hiểu những câu chuyện, bài thơ ấy nhé!</i></p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Mang đến lớp sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu - GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp. VD: Đàn gà mới nở - Trần Đăng Khoa; Chú trống choai – Hải Hồ; Chú mèo con – Nguyễn Đình Thi)</p> <p>- GV cầu HS làm việc nhóm đôi: + đọc câu chuyện, bài thơ về bài viết về một loài vật nuôi trong mà mình sưu tầm được; + đổi sách báo cho nhau để đọc.</p> <p>- GV gọi một số HS đọc trước lớp GV nhận xét, động viên</p> <p><b>3. Thực hành</b></p>	<p>- Đáp án: Con mèo</p> <p>- Đáp án: Con thỏ</p> <p>- Đều là các con vật nuôi trong nhà - Lắng nghe</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS đọc trong nhóm đôi - HS đọc văn bản mình sưu tầm được trước lớp. VD</p>
--	--

**Hoạt động 2: Cùng đọc với bạn và trao đổi một số thông tin về con vật đó.**

Gọi HS đọc yêu cầu 2

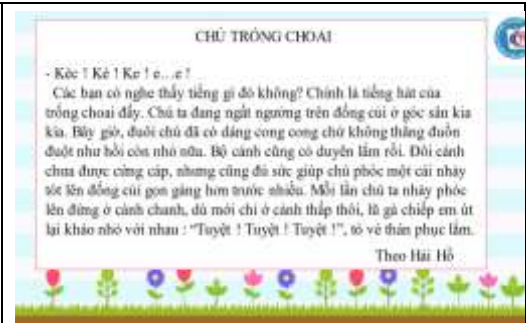
- Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm đôi giới thiệu về văn bản mình sưu tầm được gợi ý:
- + Văn bản đó nói về loài vật nào?
- + Loài vật đó ăn gì?
- + Đặc điểm nào ở loài vật đó khiến con nhớ nhất?
- GV mời HS chia sẻ trước lớp.

GV lắng nghe, NX

- GV tổ chức cho HS trưng bày các bài thơ, câu chuyện bài báo sưu tầm được tại vị trí trưng bày của tổ để các bạn trong lớp cùng tìm đọc và biết nhiều thông tin hơn về các loài vật nuôi trong nhà.

**4. Vận dụng**

- Sau bài Nặn đồ chơi, các em đã:
- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.



- HS đọc yêu cầu
- HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó viết vào phiếu đọc sách

- HS chia sẻ trước lớp.
- Lớp nhận xét

- HS nêu lại ND bài
- + *Đọc – hiểu bài Nặn đồ chơi.*
- + *Nghe – viết đúng đoạn chính tả Nặn đồ chơi, làm bài tập chính tả.*
- + *Biết cách sử dụng dấu phẩy.*
- + *Biết viết đoạn tả đồ chơi.*
- HS nêu ý kiến

**Âm nhạc 2**

( *Chủ đề 6: Em yêu âm nhạc - Tiết 24* )



**- ÔN TẬP BÀI HÁT: MÚA VUI**  
**- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TÌM HIỂU NHẠC CỤ:**  
**ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Múa vui*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.
- Nhận biết được hình dáng của đàn phím điện tử.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Một số động tác vận động cho bài *Múa vui*.

- Chuẩn bị video về đàn phím điện tử cho hoạt động Thường thức âm nhạc

HS: - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: Song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động</b> Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát <i>Múa vui</i>.</p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b> * <b>Ôn tập bài hát: <i>Múa vui</i></b> - GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng. - GV cho HS hát lời 1 cùng nhạc đệm (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát) - GV cho HS hát đối đáp với tiếng đàn: + GV đàn giai điệu câu một - HS hát câu hai + GV đàn giai điệu câu ba - HS hát câu bốn - GV hướng dẫn HS hát nối tiếp: + Tổ 1: <i>Cùng nhau múa .....múa cùng vui.</i> + Tổ 2: <i>Cùng nhau múa .....nhau múa đều.</i> + Tổ 3: <i>Nắm tay nhau .....vui múa ca.</i></p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện 1- 2 lần</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện theo sự HD của GV</p>

- + Tổ 4: *Nắm tay nhau .....vui múa đều.*
- GV NX tuyên dương các tổ.
- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:

Câu hát	Động tác
<i>Cùng nhau.... cùng vui</i>	Hai tay đan chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.
<i>Cùng nhau... múa đều</i>	Hai tay đan chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.
<i>.Nắm tay... múa ca</i>	Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay từ hông sang hai bên.
<i>Nắm tay... múa đều</i>	Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay lên cao vẫy sang trái, sau đó sang phải.

- GV cho HS một vài cặp, nhóm lên bảng biểu diễn bài hát.
- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.
- \* **Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu nhạc cụ: Đàn phím điện tử**
- GV đưa hình ảnh và giới thiệu:



- HS lắng nghe
- HS quan sát và thực hiện theo HD của GV.

- Các nhóm thi đua biểu diễn bài hát.
- HS lắng nghe
- HS quan sát, lắng nghe

Đàn phím điện tử là loại nhạc cụ điện tử, có thể mô phỏng âm thanh của nhiều loại nhạc cụ và có nhiều tính năng khác, được chơi bằng cách bấm ngón tay lên bàn phím.

- GV giới thiệu cho HS về tư thế và cách chơi đàn phím điện tử.



- GV có thể mời HS nào biết chơi nhạc cụ này lên trình bày một đoạn của bài hát nào đó hoặc một bản nhạc.

- GV cho HS xem video, nhận biết được đàn phím điện tử trong tiết mục biểu diễn.

#### 4. Vận dụng

- GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: tập hát kết hợp các động tác múa đơn giản với bài hát *Múa vui*.

- HS lắng nghe

- HS xem video, nhận biết được ĐPĐT

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe, ghi nhớ

## TOÁN

PPCT: 120

SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục.
- Nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có bốn chữ số.
- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> <li>- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ cách so sánh các số tròn trăm, tròn chục, vận dụng tìm được số lớn nhất và số bé nhất.</li> <li>- GV ghi tên bài: So sánh các số tròn trăm, tròn chục.</li> </ul> <p><b>2. HĐ khám phá kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số tròn chục trong phạm vi 100?</li> </ul> <p>* So sánh số tròn trăm.</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu các hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng yêu cầu HS viết số tròn trăm tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh.</li> </ul> <p>+ Mỗi bên có bao nhiêu ô vuông?  + Bên nào có nhiều ô vuông hơn?  + Bên nào lớn hơn?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát</li> <li>- Nghe.</li> <li>- Ghi vở</li> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>- Quan sát và trả lời.</li> <li>- Nghe, nhớ</li> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- Nghe, nhớ.</li> <li>- HS nêu, nhận xét.</li> </ul>

+ GV kết luận:  $200 < 300$ ;  $300 > 200$ .

- Gọi HS đọc  $200 < 300$ ;  $300 > 200$ .

=>GV gọi mở để HS đưa ra kết luận: Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn. Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.

- GV lấy ví dụ ngoài bài để học sinh so sánh: 100 và 500; 600 và 800.

\* So sánh số tròn chục.

b) So sánh các số tròn chục.



- GV chiếu các hình vuông biểu diễn các số tròn chục lên bảng :

+ Hình vẽ cho biết điều gì?

+ Hình vẽ cho biết số đó gồm có mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?

- Yêu cầu HS nêu số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm.

? Số 120 gồm mấy c/số? Đó là c/số nào?

? Số 110 gồm mấy c/số ? Đó là c/số nào ?

- Y/c thực hiện so sánh.

? Số nào lớn hơn số nào? Số nào bé hơn số nào?

? Vì sao con biết số  $120 > 110$ ?

- Gọi HS NX.

+ GV kết luận:  $110 < 120$ ;  $120 > 110$ .

- Gọi HS đọc  $110 < 120$ ;  $120 > 110$ .

- Tương tự như vậy cho HS so sánh tiếp với 250 và 350; 610 và 590.

? Tại sao con biết  $250 < 350$ ;  $610 > 590$ ?

- Quan sát.

- Nhiều HS trả lời.

- HS nêu số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm.

- Trả lời

- HS nêu.

- HS nêu

- Nghe.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lấy VD khác để HS thực hiện.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu cách so sánh.</li> <li>- NX, chốt: <i>Muốn so sánh các số có ba chữ số ta phải so sánh các hàng từ trái qua phải . Nếu so sánh hàng trăm ta thấy hàng trăm của số nào lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hàng trăm bằng nhau ta mới đi so sánh hàng chục. Nếu hàng chục bằng nhau ta so sánh hàng đơn vị.</i></li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số tròn trăm, tròn chục.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. HĐ luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn mẫu: Để so sánh được các số trên trước tiên ta phải tìm được các tấm bìa là bao nhiêu?</li> <li>- Gọi HS trình bày bài làm của mình</li> </ul> <p>? Làm thế nào em so sánh được?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>? Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>? Bài có mấy yêu cầu?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS lên bảng làm bài.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Gọi HS NX – chia sẻ.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- HS so sánh tiếp với 250 và 350; 610 và 590.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nhắc lại.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- Nghe, nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày bài làm của mình</li> <li>- Trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- Trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở:</li> </ul> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>330 &lt; 360</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>140 &lt; 230</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lên bảng.</li> </ul>	$330 < 360$	$140 < 230$
$330 < 360$	$140 < 230$		

<p>- GV NX, chốt: <i>Khi so sánh các số có ba chữ số các con cần so sánh lần lượt từ hàng cao cho đến hàng thấp.</i></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. ? Bài yêu cầu làm gì? - Các con hãy giúp bạn ong điền dấu cho đúng nhé. - YC HS làm bài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét - GV nhận xét ? Tại sao con biết <math>800 &gt; 600</math>? ? Con làm thế nào để biết <math>370 &lt; 470</math>? ? Con có biết vì sao <math>1000 &gt; 900</math> không? ? Con làm thế nào để điền được dấu vào ô trống trong câu <math>80 ? 20 + 60</math>? <i>* Chốt: - Số có ít chữ số hơn thì có giá trị bé hơn.</i> - Hai số đều có ba chữ số, em so sánh các hàng từ trái sang phải. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. HĐ vận dụng</b></p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài theo nhóm 2.</p> <p>- Gọi HS nêu miệng. - Gọi HS nx</p>	<p>- HS đọc. - Nhận xét, chia sẻ bài làm của mình và của bạn. + Tại sao hình a bạn lại biết <math>330 &lt; 360</math>? + Bạn so sánh thế nào để biết được <math>600 &gt; 450</math> ?</p> <p>- Nghe, nhớ.</p> <p>- HS đọc. - Trả lời</p> <p><b>- HS làm vở</b></p> <table border="1" data-bbox="992 913 1414 1089"> <tr> <td><math>800 &gt; 600</math></td> <td><math>370 &lt; 470</math></td> </tr> <tr> <td><math>450 &lt; 550</math></td> <td><math>1000 &gt; 900</math></td> </tr> <tr> <td><math>80 &gt; 20 + 60</math></td> <td><math>390 &lt; 930</math></td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe - Trả lời.</p> <p>- Nghe, nhớ.</p> <p>- HS đọc. - Trả lời.</p>	$800 > 600$	$370 < 470$	$450 < 550$	$1000 > 900$	$80 > 20 + 60$	$390 < 930$
$800 > 600$	$370 < 470$						
$450 < 550$	$1000 > 900$						
$80 > 20 + 60$	$390 < 930$						

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVNX.</li> <li>? Làm thế nào để con biết được ô của bạn gái là 930?</li> <li>? Trong tia số con thấy số nào lớn nhất?</li> <li>? Trong hai bạn Nam và Việt ảnh thẻ của bạn nào che số lớn hơn, bé hơn?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- Lấy ví dụ về so sánh số trong trăm, tròn chục.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dẫn HS chuẩn bị bài sau:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm miệng thoe nhóm 2.</li> <li>- 2 nhóm nêu kết quả.</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Trả lời</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Nghe, nhớ.</li> </ul>
---	--

### **Hoạt Động Trải Nghiệm**

#### **SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

#### **CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ TIẾT 2: NHẬN BIẾT NHỮNG VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM CHĂM SÓC, LÒNG BIẾT ƠN VỚI NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được những việc làm cụ thể biểu hiện tình yêu thương mọi người trong gia đình.
- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc thương yêu nhau mọi người trong nhà.
- Thể được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với mọi người trong gia đình

#### **II. CHUẨN BỊ:**

##### **1. Giáo viên:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; Tranh ảnh trang 63, 64, ĐDDH liên quan đến chủ đề. Phiếu đánh giá.

##### **2. Học sinh:**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; VBT



- Bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán... ảnh/tranh vẽ về hoạt động chung: thông tin về thời gian biểu hoạt động của các thành viên trong gia đình.
- Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh/chữ về những hoạt động chung của gia đình;

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>: GV tổ chức cho học sinh hát, vận động theo bài hát: Cô giáo em</p> <p>GV đặt câu hỏi cho học sinh trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Bài hát nói đến ai ?</li> <li>-Tình cảm của em đối với mẹ và cô giáo như thế nào ?</li> </ul> <p><b>Ôn bài: Sắm vai xử lí tình huống ôn lại kiến thức đã học.</b></p> <p>: GV tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm, sắm vai tình huống gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tình huống 1: An đang bày đồ chơi, mẹ gọi lấy quần áo phơi vào.</li> <li>-Tình huống 2: Mai và Nam đang chơi đồ hàng, mẹ gọi vào ăn cơm.</li> <li>-Tình huống 3: Vào giờ ra chơi Trâm và Tú đang chơi đánh cờ ngoài sân, trống vào lớp vang lên.</li> <li>-GV hỏi: Các bạn trong các tình huống trên cần làm gì khi nghe mẹ gọi, trống trường đã điểm giờ vào học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Học sinh hát, múa theo lời bài hát.</li> <li>-Bài hát nói về mẹ và cô giáo.</li> <li>-Em rất yêu quý mẹ và cô giáo.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Học sinh chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3, 4 em. Chia sẻ về nội dung tình huống, lời thoại.</li> <li>-Đại diện các nhóm sắm vai trước lớp.</li> <li>-Nhận xét, tổng kết.</li> </ul> <p>Học sinh trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Tình huống 1: An cần dọn dẹp đồ chơi gọn gàng, rửa tay sạch rồi lấy quần áo vào.</li> <li>+Tình huống 2: Mai và Nam cần cất đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, rửa tay sạch trước khi vào ăn cơm.</li> <li>+Tình huống 3: Trâm và Tú cần nhanh chóng thu dọn bàn cờ cho vào hộp ngay ngắn, rồi tiến về lớp xếp</li> </ul>

-GV tổ chức cho học sinh các nhóm bốc thăm, chia sẻ nội dung tình huống, sắm vai trước lớp.

-GV quan sát, nhận xét: Việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp là việc làm tốt. Các em cần thường xuyên thực hiện để tạo thói quen tốt nhé.

## 2. Khám phá

**Hoạt động 1: Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**

-GV chia lớp thành 2 đội thi đua nhìn hành động đoán việc làm.

-GV yêu cầu HS hãy quan sát các bức tranh sau và đoán các việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.



## 3. Thực hành

**Hoạt động 2: Kể một số việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.**

- Hãy kể thêm một vài việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người

hàng ngay ngắn để vào lớp.

Học sinh tham gia trò chơi: Nhìn hành động đoán việc làm.

+ Tranh 1: Phụ ba phơi quần áo

+ Tranh 2: Nhỏ tóc bạc (tóc ngựa) cho bà.

+ Tranh 3: Quàng khăn cho em khi trời rét

+ Tranh 4: Phụ ba bung đĩa trái cây cúng ông bà.

+ Tranh 5: Xách giỏ thức ăn dùm mẹ khi mẹ đi chợ về.

<p>thân trong gia đình.</p> <p>-GV nhận xét – tổng kết, GD: Các em cần quan tâm giúp đỡ, thăm hỏi người thân trong gia đình.</p> <p><b>Hoạt động 3: Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình.</b></p> <p>-GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm theo gợi ý hoạt động 2, SGK/64</p> <p>-GV hướng dẫn học sinh trình bày ngắn gọn trước lớp.</p> <p>-Giáo viên nhận xét – tổng kết: Được quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình là điều vô cùng hạnh phúc. Các em hãy thường xuyên thể hiện sự quan tâm đến những người thân yêu của mình nhé !</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>GV yêu cầu HS về nhà :</p> <p>+ Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.</p> <p>+ Vận dụng bài học để chăm sóc yêu thương Người thân trong gia đình.</p> <p>+ Xem trước bài và chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>-Học sinh chia thành 2 đội thi đua.</p> <p>-Kể một số việc làm khác thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn với người thân trong gia đình.</p> <p>-Học sinh chia sẻ cảm nghĩ của các em về trò chơi vừa chơi xong.</p> <p>-Học sinh kể thêm một số việc làm khác thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và lòng biết ơn với người thân trong gia đình.</p> <p>+Rót nước mời ông uống.</p> <p>+Quạt cho bà mát.</p> <p>+ Đọc báo cho ông nghe.</p> <p>+Tưới cây phụ ông.</p> <p>+...</p> <p>-Chia sẻ với bạn về những việc em đã làm với bạn theo gợi ý:</p> <p>+Việc em đã làm.</p> <p>+Thời gian em làm việc đó.</p> <p>+Cảm xúc của em khi làm việc đó.</p> <p>+Cảm xúc của người thân khi thấy em làm việc đó.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-Học sinh nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Học sinh lắng nghe</p>
---	---

**Hoạt Động Trải Nghiệm**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**  
**THAM GIA CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8-3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các việc cần làm cùng với bạn khi tham gia công việc.
- Vẽ được thiệp chúc mừng và viết được cảm nhận của em về ngày quốc tế phụ nữ 8/3.
- Thể được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của mình với mọi người.
- Nói lời chúc mừng cô giáo và các bạn trong lớp nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Phụ kiện trang trí lớp học.


**2. Học Sinh:** Giấy màu, kéo, keo dán.....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS sắm vai để giới thiệu tiết SHL với tiêu phẩm “ Em làm gì trong tiết học này”</li> <li>+ Người dẫn chuyện</li> <li>+ Người vai cô giáo</li> <li>+ Người vai HS</li> <li>-GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 24</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 22.</li> <li>GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 21</li> <li>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</li> <li>+ Tuyên dương:</li> </ul>	<p>-HS thực hiện- Nhận xét</p> <p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục</p>

<p>-Học sinh xuất sắc: ..... .....</p> <p>-HS tiên bộ: ..... .....</p> <p>-Hăng hái phát biểu ý kiến .....</p> <p>-Người tốt việc tốt: .....</p> <p>+ Hạn chế : -Chuyên cần (Vắng, đi trễ) : .....</p> <p>-Nề nếp (Chưa trật tự) : .....</p> <p>-Các vấn đề khác: ..... .....</p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</p> <p>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</p> <p>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</p> <p>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>-GV lắng nghe, chia sẻ cùng bạn.</p> <p>-GV nhắc nhở: Các em cần khắc phục những việc làm hạn chế trong tuần, phát huy điểm mạnh.</p> <p><b>Hoạt động 3.Sinh hoạt theo chủ đề: Trang trí lớp học kỉ niệm Quốc tế Phụ nữ.</b></p>	<p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p> <p>-Học sinh trang trí lớp học kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.</p> <p>-Các nhóm trình bày ý tưởng về cách trang trí của mình.</p> <p>-Thống nhất ý tưởng, thực hành trang trí lớp.</p> <p>-Đại diện học sinh chúc mừng cô giáo và các bạn nữ trong lớp nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3</p> <p>- Đại diện học sinh nam các tổ nói lời chúc mừng cô giáo và bạn nữ.</p> <p>- HS nghe và nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>-GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm (tổ), chia sẻ trước lớp ý tưởng trang trí theo chủ đề:8-3</p> <p>-GV thống nhất cách trang trí.</p> <p><b>Hoạt động 4: Chúc mừng cô giáo và các bạn nữ trong lớp nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS nói lời chúc mừng trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS, GD: Khi nói lời chúc mừng cô giáo hoặc bạn bè các em cần thể hiện lịch sự, dùng từ xưng hô cho phù hợp và nhớ nói trọn câu nhé !</p> <p>- Tổ chức cho HS liên hoan, ăn bánh kẹo, hoa quả đã chuẩn bị sẵn.</p> <p><b>Hoạt động 3:Thảo luận kế hoạch tuần 25</b></p> <p>-GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của học sinh.</p> <p>- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường, của lớp.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 .</p> <p>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị: “Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.”</p> <p>-Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>-TPTĐ giao nhiệm vụ cho các lớp chuẩn bị cho hoạt động theo chủ đề tuần sau: Tham gia hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương.”</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề “ Ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3”</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
--	--

<p><b>Ngày 15 tháng 2 năm 2024</b> <b>Khôi trưởng</b></p>  <p><b>Phan Nguyễn Trúc Linh</b></p>	<p><b>Ngày 19 tháng 2 năm 2024</b> <b>Phó hiệu trưởng</b></p> <p><b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b></p>
---	--